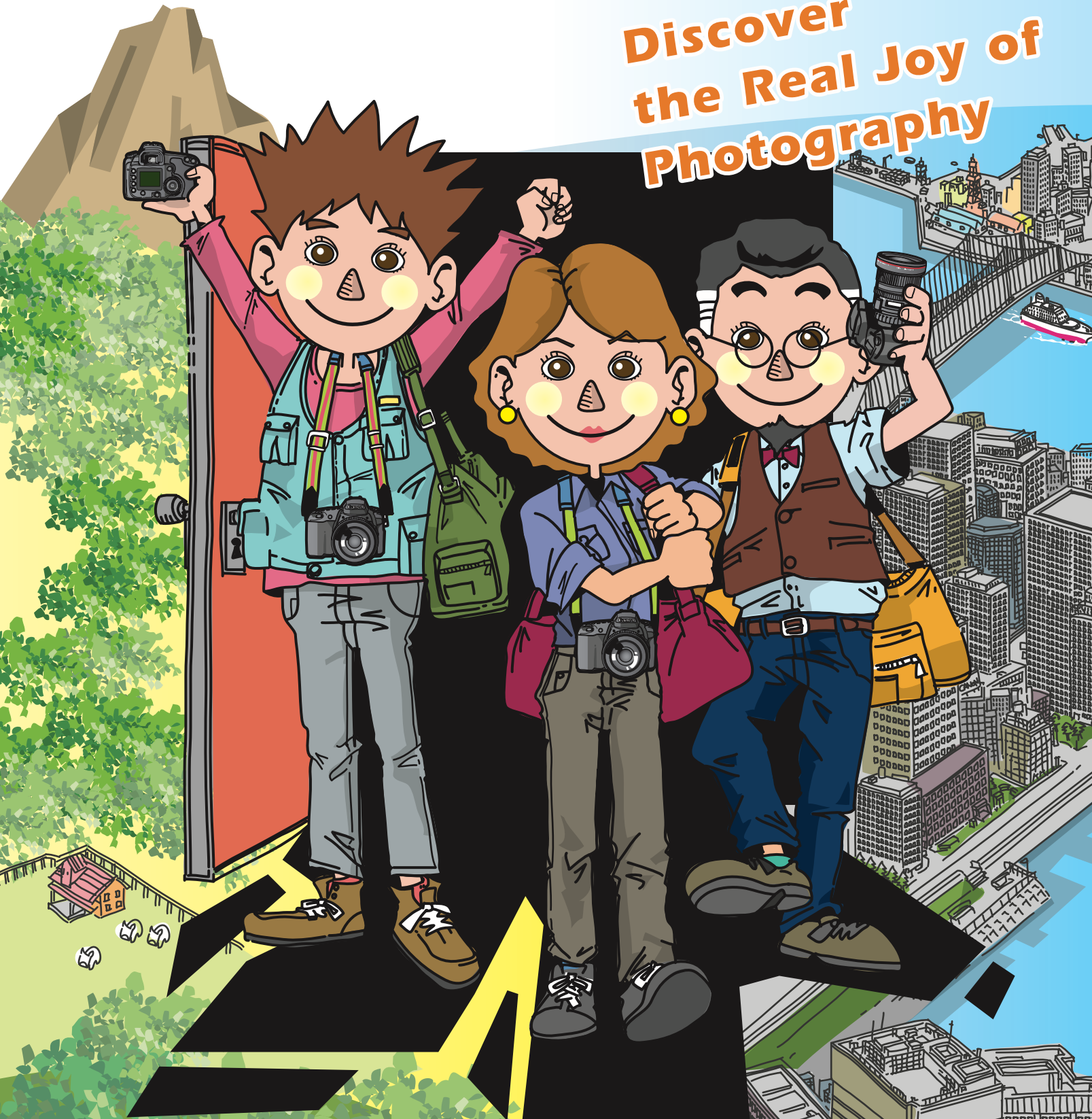


Enjoy!

The Basics of Digital SLRs, Your Finder to a Wow World!

Digital SLR Cameras

Discover
the Real Joy of
Photography



Canon

Cùng vui!
Máy chụp ảnh kỹ thuật số

Canon

NỘI DUNG QUYỂN SÁCH NÀY

08 Các hình ảnh —

Hình ảnh chụp bằng máy DSLR thật là ấn tượng ...

PHẦN 1

Tìm hiểu về máy ảnh DSLR

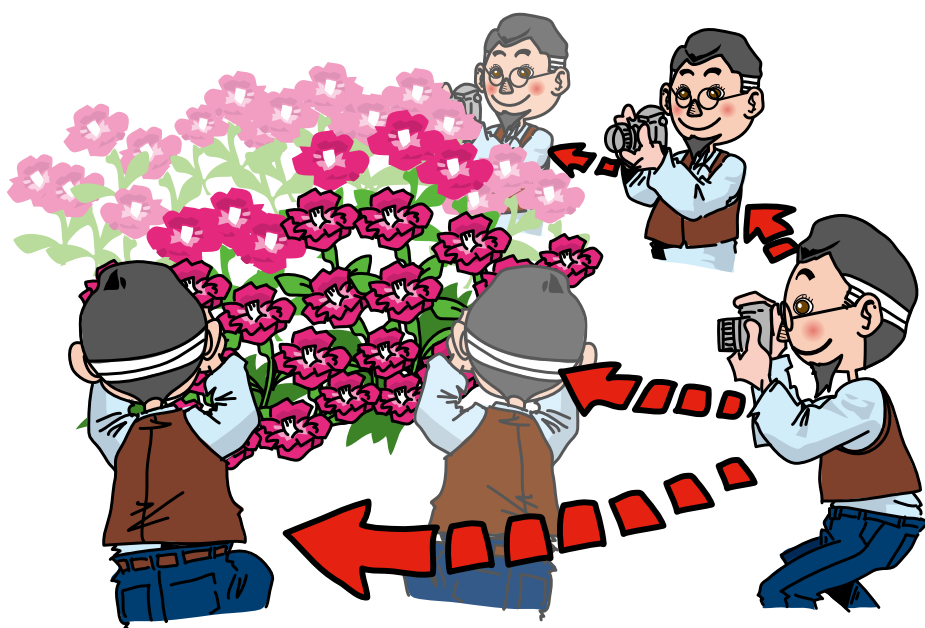
Chủ đề

Từ khóa

- 018 Các thành phần của máy ảnh
- 020 Thấy được gì, chụp được nấy
- 022 Thay ống kính
- 024 Bắt lấy những khoảnh khắc quyết định

- Kiểu dáng
- Khung ngắm
- Ống kính
- Nhanh





PHẦN 2

Các cách chụp ảnh

Chủ đề

Từ khóa

028	Nét hay Không 1	Lấy nét
030	Nét hay Không 2	Ảnh bị nhòe
032	Nét hay Không 3	Ảnh mặt trời trực tiếp
033	Ảnh bị sáng và tối	Độ sáng
034	Ba yếu tố về ánh sáng	Tốc độ, khẩu độ, ISO
036	Khống chế Trường ảnh nét (DOF)	Khẩu độ
038	Thay đổi Trường ảnh nét (DOF)	Hiệu ứng từ khẩu độ
040	Chuyển động tĩnh hay nhòe	Tốc độ chụp
042	Chuyển động tĩnh hay nhòe — nhiều hay ít	Hiệu ứng từ tốc độ chụp
044	Ảnh đẹp của cảnh Sáng và Tối	Tốc độ ISO
046	Hiệu ứng từ ISO	ISO Cao/Thấp
048	Thay đổi góc nhìn	Tiêu cự ống kính
050	Ống kính thay đổi ảnh chụp như thế nào	Góc nhìn và phối cảnh
052	Ống kính và vị trí chụp	Zoom và bố cục
054	Tạo Động rộng và Độ sâu	Độ dài tiêu cự và phối cảnh
056	Thiết lập Chất lượng ảnh chụp	Chất lượng chụp
058	Cảm biến hình ảnh của máy ảnh DSLR	Cảm biến (Sensor)

PHẦN 3

Dễ dàng để chụp ảnh đẹp

Chủ đề

- 062 Sử dụng Full Auto
- 064 Bắt lại những khoảnh khắc
- 066 Thiết lập Tốc độ chụp
- 068 Điều khiển việc xóa phông
- 070 Điều khiển sự phơi sáng
- 072 Thay đổi tốc độ ISO
- 074 Lấy nét tự động
- 076 Lấy nét tại những điểm mong muốn
- 078 Lấy nét với chủ thể chuyển động
- 080 Lấy nét bằng tay
- 082 Thay đổi chế độ đo sáng
- 084 Bố cục khung ảnh từ khung ngắm
- 086 Phụ kiện giúp giảm sự rung tay

Từ khóa

- Chế độ Full Auto
- Program AE
- Chế độ Ưu tiên Tốc
- Chế độ Ưu tiên Khẩu
- Chế độ chỉnh tay
- Thiết lập ISO
- AI Focus
- One Shot AF
- AI SERVO AF
- Manual focus
- Chế độ đo sáng
- Bố cục ảnh
- Chân máy

PHẦN 4

Sử dụng các tính năng khác

Chủ đề

- 090 Chỉnh màu cho bức ảnh chụp
- 092 Thêm Picture Style mới
- 094 Chụp những chủ thể Trắng
- 095 Chụp những chủ thể Tối
- 096 Chụp ảnh với Màu Sáng
- 097 Chế độ bù sáng và các màu sắc riêng
- 098 Hạn chế những sai sót về Phơi Sáng
- 100 Đạt được những Màu như tự nhiên
- 102 Cân Bằng Trắng cho các nguồn sáng

Từ khóa

- Picture Style
- Picture Style
- Chế độ bù sáng
- Chế độ bù sáng
- Chế độ bù sáng
- Chế độ bù sáng
- Histogram/Highlight Warning
- White Balance (WB)
- White Balance (WB)

- 104 Sử dụng flash cho những chủ thể bị tối
- 106 Các kỹ thuật đánh flash khác
- 108 Chụp ảnh với file RAW
- 110 Thường thức phim Độ nét cao HD
- 112 Xem lại phim trên TV HD và trên PC

- Đèn flash
- Đánh flash, đánh trần
- RAW Mode
- Quay phim
- Biên tập phim



PHẦN 5

In ảnh

Chủ đề

Từ khóa

116 Quá trình in ảnh

Phương thức in

118 Các thuật ngữ của máy ảnh DSLR

*Hình ảnh chụp
bằng máy DSLR
thật là
ấn tượng...*

Cứng cáp và sắc nét với
màu sắc rực rỡ từ góc này
đến góc kia





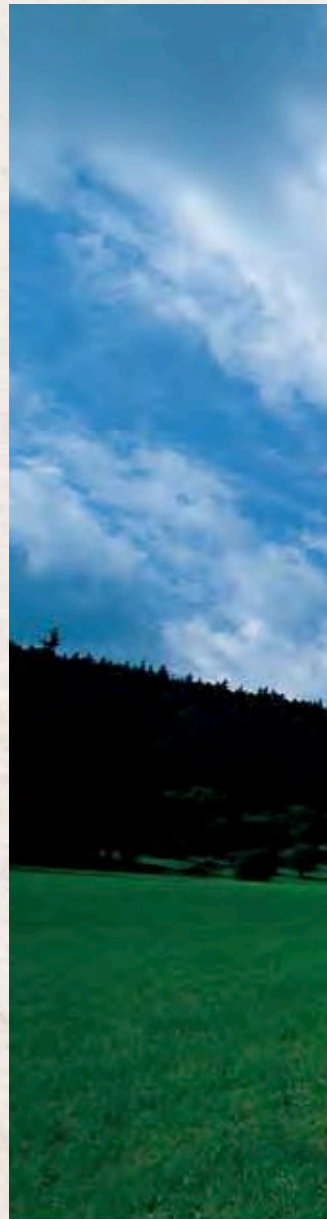
Photo/Toru SHIMIZU

Ống kính thay đổi được
làm sự diễn đạt các hình
ảnh không bị giới hạn!

Ảnh chụp với ống Tele (góc hẹp)



Photo/Toshinobu TAKEUCHI



Chụp bằng ống góc rộng (Wide angle)



Photo/Toshinobu TAKEUCHI



Photo/Jun IMURA

Làm nổi bật chủ thể với
phông nền bị xóa mờ!



Photo/Shinya YOSHIMORI

Bắt kịp những khoảnh khắc quyết định!



Photo/Minoru KOBAYASHI



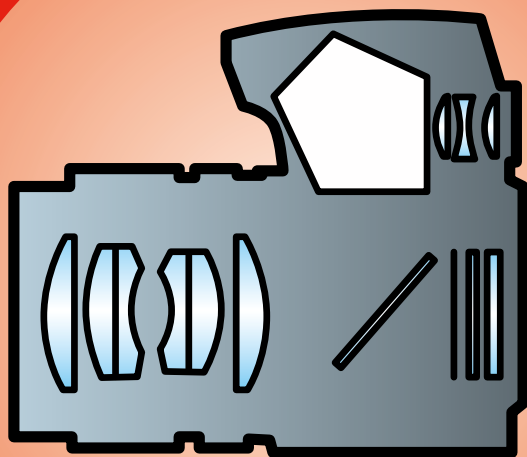
Nào
cùng chơi!

Máy ảnh kỹ thuật số SLR

PHẦN 1

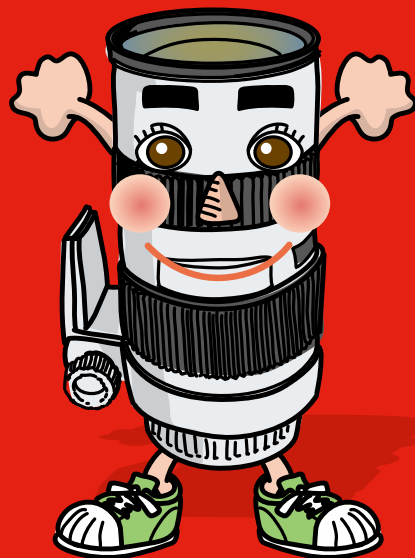
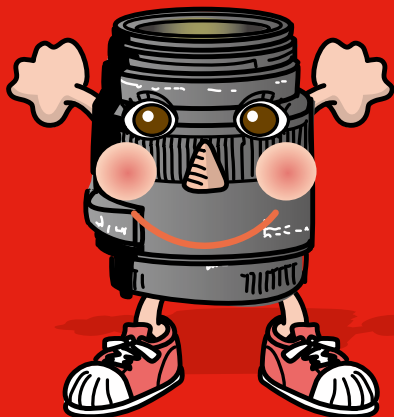
Tìm hiểu về máy ảnh DSLR

Hãy nhìn vào cấu trúc của máy ảnh DSLR với các bộ phận chính và hãy tìm hiểu những ưu điểm của nó.





Nào cũng chơi!





Các thành phần của máy ảnh

Bên trong máy ảnh SLR

Được lắp rất nhiều linh kiện

Máy ảnh DSLR thiết kế với ưu tiên việc dễ dàng khi chụp ảnh. Máy chụp càng nhanh, càng dễ chụp, càng thuận tiện thì càng tốt. Ống kính tháo rời được cũng là một đặc tính chính. Để gắn các ống kính, máy ảnh có một vòng tròn phía trước gọi là ngàm ống kính.



Nút chụp ảnh (Nút sập màn trập)

Ống kính tháo rời

Flash tích hợp (Flash cóc)

Cảm biến hình ảnh

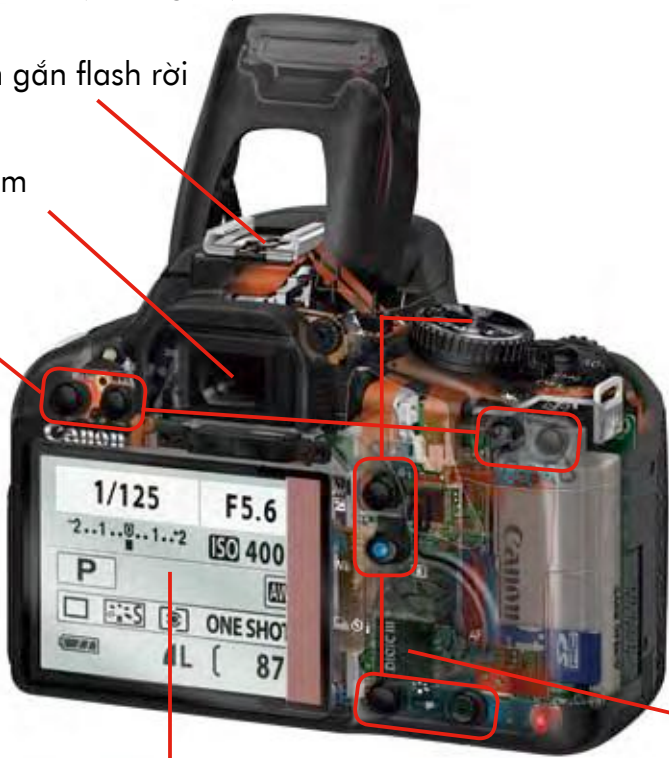
Gương phản xạ (Gương lật)

Ngàm gắn ống kính

Chân gắn flash rời

Khung ngắm, dùng để ngắm và bố cục ảnh chụp

Các phím nhấn và vòng xoay điều khiển việc chụp và xem lại ảnh



Bộ vi xử lý hình ảnh

Màn hình LCD hiển thị các thông số thiết lập và dùng để xem lại ảnh chụp

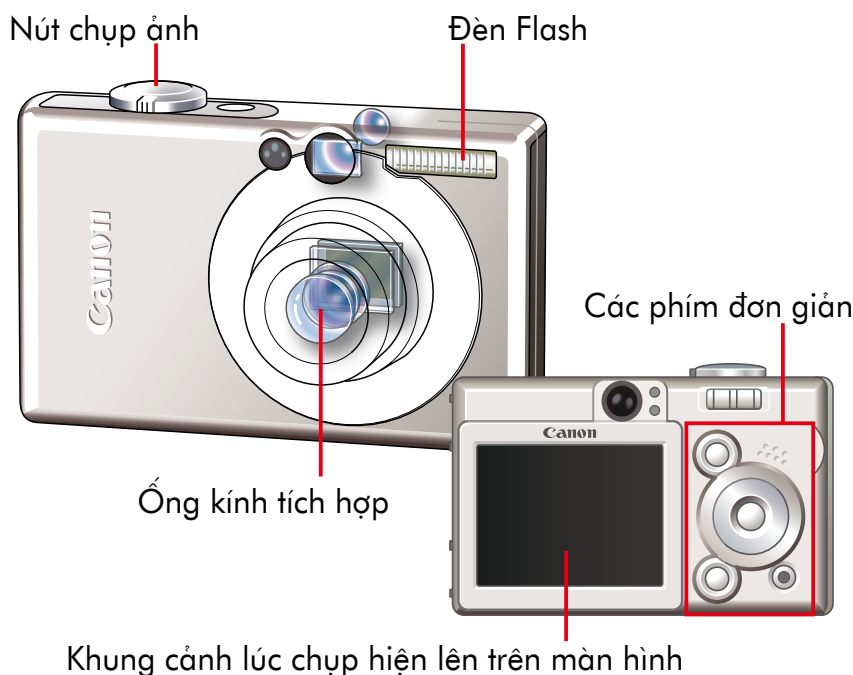
Hãy đặt mắt thuận của bạn vào khung ngắm



Xoay núm vặn phía góc phải cho đến khi hình ảnh trong khung ngắm rõ nét nhất theo mắt của bạn.

Máy ảnh DSLR ưu tiên tối đa khả năng chụp ảnh.

Kiểu dáng



Máy ảnh du lịch

Nhỏ gọn và nhẹ để dễ mang theo

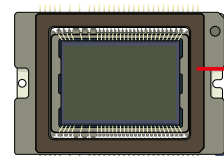
So sánh với máy DSLR sẽ thấy sự khác biệt lớn nhất là bạn không thể thay đổi ống kính được

Ba thành phần chính của máy DSLR cho chất lượng ảnh cao

1. Bộ não

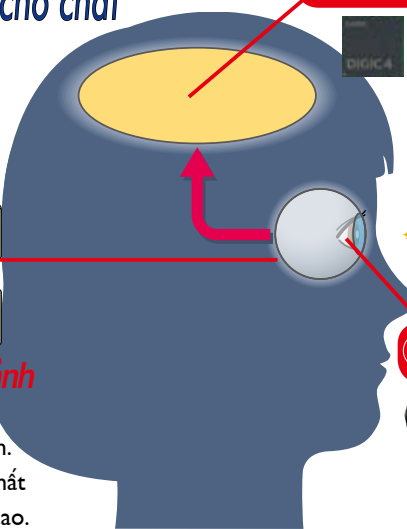
Bộ xử lý hình ảnh

Đây được xem như là bộ não của máy ảnh, khi mà ánh sáng nhận bởi sensor sẽ được chuyển đổi thành những tín hiệu hình ảnh chất lượng (dữ liệu ảnh).



2. Võng mạc

Cảm biến hình ảnh
Ánh sáng được cảm nhận bởi cảm biến lớn. Cảm biến càng lớn, chất lượng hình ảnh càng cao.



3. Mắt (Thủy tinh thể)

Ống kính

Sử dụng các loại ống kính tốt để chụp ảnh



Máy ảnh DSLR có thể chụp được nhiều thể loại ảnh hơn

Máy ảnh du lịch thường được thiết kế nhỏ gọn một cách tối đa vì thế nó được chế tạo nhỏ và nhẹ. Với máy ảnh DSLR, khả năng chụp ảnh được ưu tiên hơn. Để có thể chụp nhanh, thao tác dễ và đáp ứng việc chụp nhiều thể loại khác nhau, máy ảnh DSLR có thể sử dụng nhiều loại ống kính khác nhau

từ ống với góc nhìn rộng đến các ống tầm xa hay các ống chụp cận cảnh. Và với việc ngắm chụp trực tiếp qua khung ngắm, bạn có thể bắt kịp những khoảnh khắc chính xác như bạn nhìn thấy.

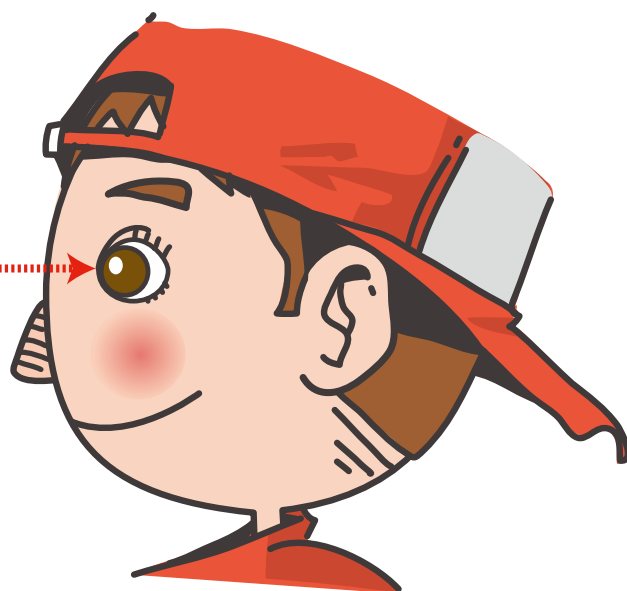
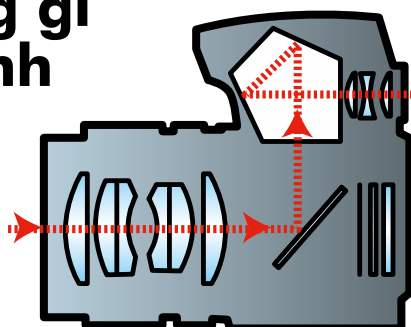


Thấy được gì, chụp được nấy

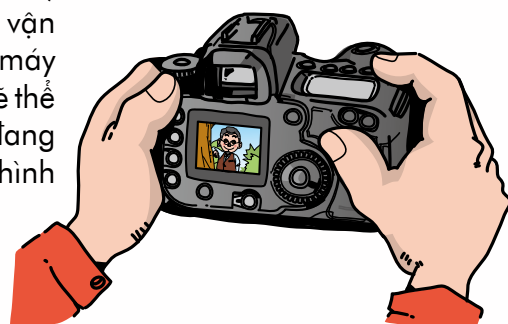
Khung ngắm
của máy ảnh DSLR

Bạn có thể nhìn thấy những gì mà máy ảnh nhìn thấy.

Qua khung ngắm, bạn có thể thấy được khung cảnh như là nó sẽ được chụp.



Ở chế độ Live View, máy ảnh DSLR vận hành như một máy ảnh du lịch, nó sẽ thể hiện những gì đang ngắm trên màn hình LCD của máy.



Máy ảnh du lịch

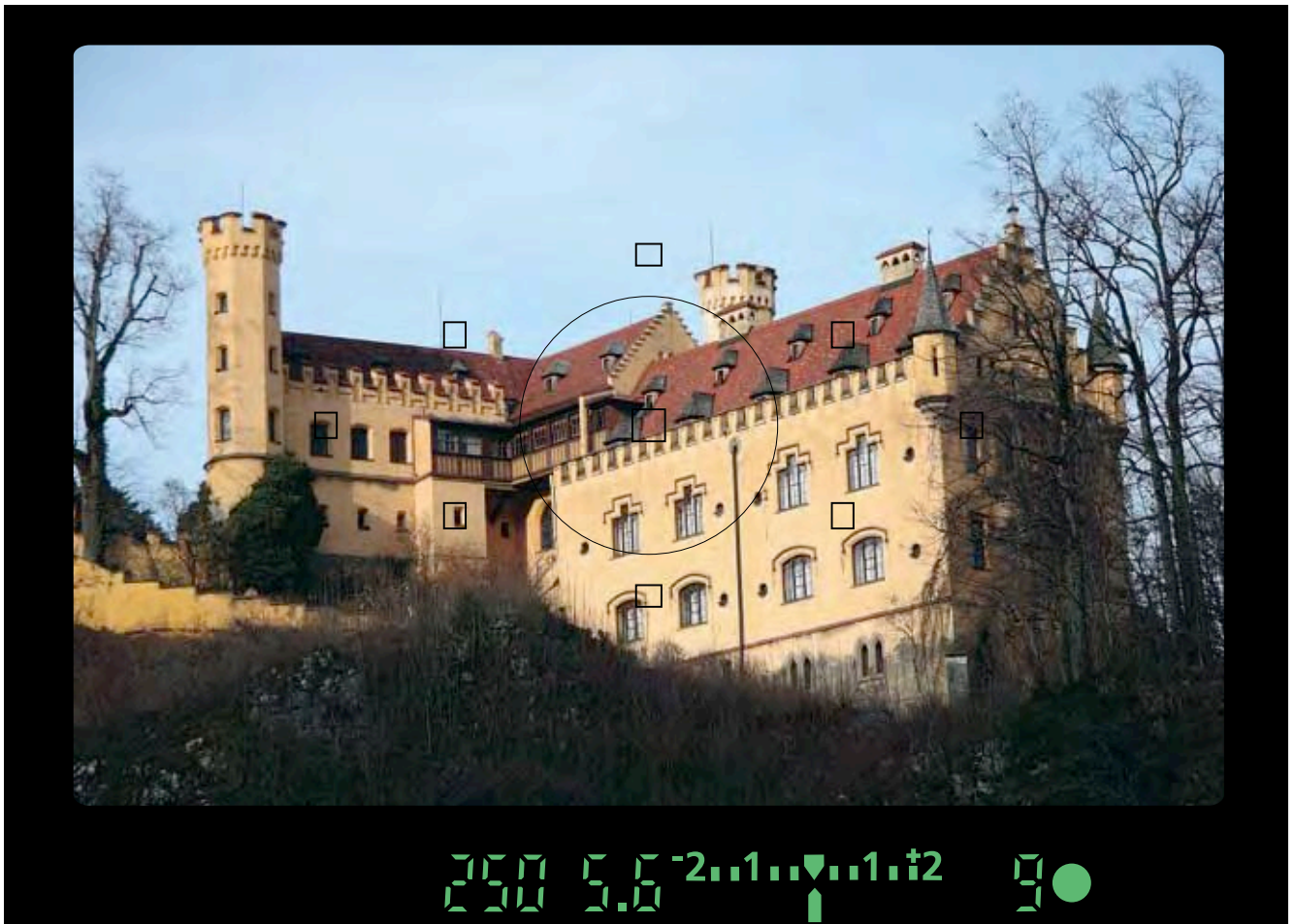


Với máy ảnh du lịch, bạn sẽ ngắm với màn hình LCD, bố cục hình ảnh và chụp. (Một vài máy có tích hợp luôn khung ngắm nhỏ.)

Như xem phim màn ảnh rộng

Khung ngắm

Đây là những bạn thấy qua khung ngắm



Khung cảnh được thể hiện sáng và rõ nét

Ở vùng chính giữa, có những điểm AF (Auto Focus) dùng để lấy nét tự động. Bạn có thể chọn lấy nét ở bất kỳ điểm nào để máy ảnh lấy nét ở điểm đó. Qua khung ngắm, bạn có thể thấy từng chi tiết của chủ thể, màu sắc, cả những biểu cảm của chủ thể, v.v, và rõ nét hơn so với bạn ngắm trên màn hình của máy ảnh du lịch, đôi khi rất khó nhìn dưới trời nắng

Vì sao gọi là máy ảnh DSLR?

Trong máy ảnh DSLR có một gương phản xạ và nó sẽ được lật lên khi bạn nhấn nút chụp ảnh. Nó cho phép ánh sáng từ ống kính đi xuyên qua và đập vào cảm biến hình ảnh đóng vai trò như phim trong máy chụp phim truyền thống. Hình ảnh

sau đó được ghi lại vào bộ nhớ bằng tính hiệu số. Và vì có một ống kính (single lens) và một gương phản xạ (reflex mirror) cho nên được gọi là máy ảnh Kỹ Thuật Số Ống Kính Đơn Phản Xạ (Digital Single-Lens Reflex hay máy ảnh DSLR)



Thay đổi ống kính



Rất nhiều ống kính khác nhau cho bạn sử dụng.

Độ dài tiêu cự (mm) càng ngắn, hình ảnh bạn thấy càng rộng. Và tiêu cự càng dài, hình ảnh bạn nhận thấy được càng gần hơn.



Cho những khung cảnh rộng

Hãy dùng ống kính góc rộng (wide angle)



17mm



Muốn kéo gần những chủ thể ở xa



Hãy dùng ống kính tầm xa (tele lens)

300mm

Chọn lựa nhiều loại ống kính

Ống kính

Hãy thử với các ống kính đặc biệt



100mm



Ống kính Macro

Dùng để chụp cận cảnh những chủ thể nhỏ

Ống kính macro đặc biệt vì có thể lấy nét với khoảng cách rất gần so với các loại thông thường. Nó rất phù hợp khi bạn chụp các vật thể nhỏ như là bông hoa và côn trùng.



Ống kính Fisheye

Làm cho thế giới bị tròn

Là một ống kính có góc nhìn cực rộng đến mức làm cho hình ảnh bị bẻ cong tròn như ở mắt loài cá.



Ống kính Tilt-shift

Thu được những đường thẳng

Là ống kính có thể làm cho các đường thẳng của hình ảnh công trình trở nên vuông vức, ko bị sai lệch do góc chụp ảnh.



15mm



45mm



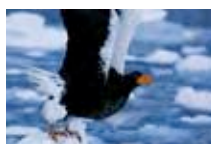
Bắt lấy những khoảnh khắc quyết định

Autofocus

Máy ảnh có thể lấy nét tức thời.

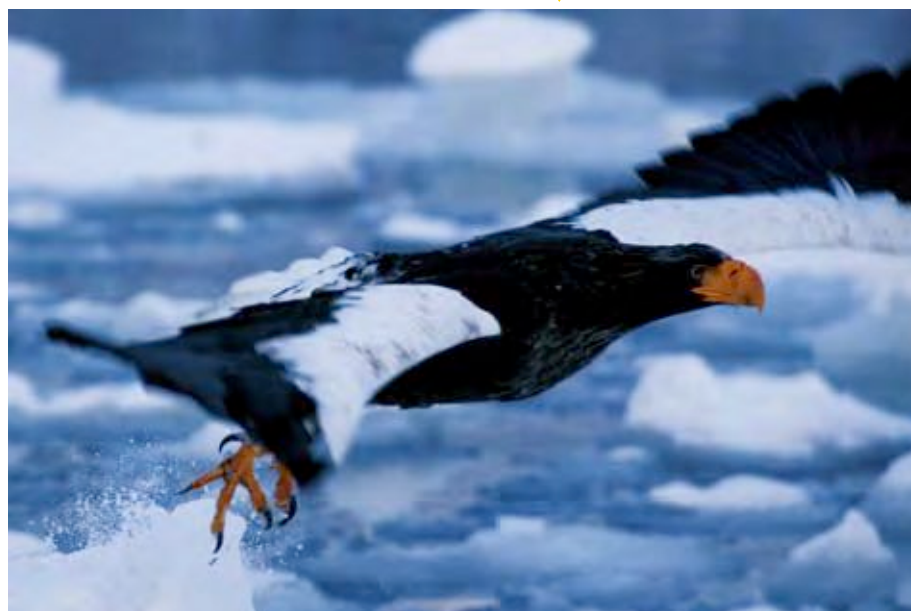


Bằng cách nhấn nút chụp ảnh bạn có thể lấy nét và chụp ảnh.



Chụp liên tục

Chụp nhiều tấm một lúc trong một giây.

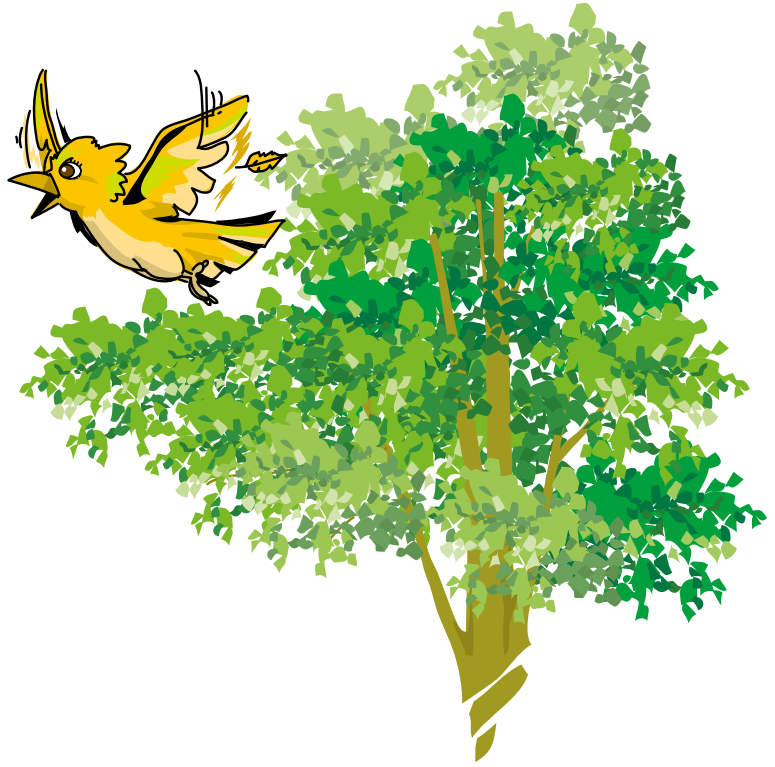


Đối với những chủ thể chuyển động nhanh, việc chụp liên tục được nhiều ảnh cùng một lần là lợi thế của máy ảnh DSLR.

Thiết kế cho những khoảnh khắc tức thời

Nhanh

Nhấn phím chụp ảnh, khoảnh khắc được giữ lại ngay lập tức.



Không có thời gian trễ của màn trập. Khoảnh khắc luôn luôn được bắt kịp.

Máy cầm chắc chắn



Bạn sẽ thấy thoải mái khi cầm máy ảnh một cách vừa vặn trong tay.

Vị trí của nút nhấn chụp được đặt về phía phải vừa ngay tầm ngón trỏ tay bạn khi nhấn chụp. Các phím nhấn và vòng xoay cũng được bố trí hợp lý giúp bạn điều khiển rất dễ dàng.

Từ khóa: Nhanh và đẹp

Máy ảnh DSLR được thiết kế để bạn có thể chụp ảnh nhanh chóng và đẹp. Một đặc điểm nữa cần nhắc lại đó là Autofocus nghĩa là lấy nét tự động. Máy ảnh DSLR được chế tạo với các động cơ rất tốt và tích hợp những bộ vi xử lý để có thể lấy nét rất nhanh. Máy ảnh vì thế sẽ lấy nét nhanh hơn nhiều so với bạn tự xoay vòng lấy nét trên ống kính.

Nào cũng vui

Với máy ảnh DSLR

PHẦN 2

Các cách chụp ảnh

Có rất nhiều cách chụp một bức ảnh. Một trong những số đó sẽ được giới thiệu trong phần này.







Nét hay Không 1

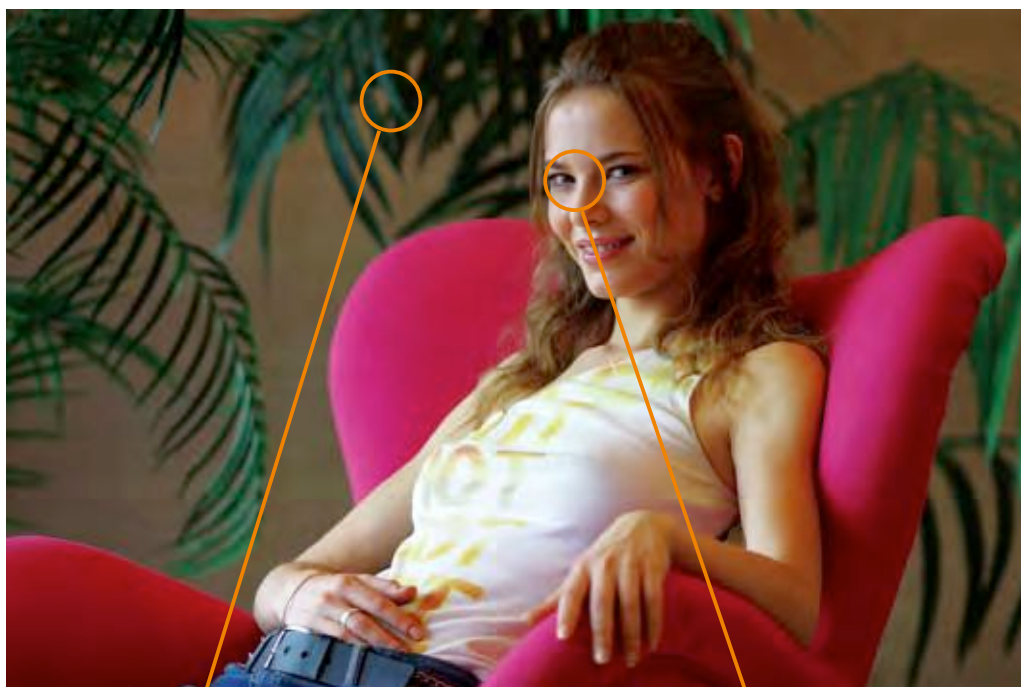


Nói về hình ảnh có sắc nét hay bị nhòe, hãy xem một vài ví dụ sau đây.

Khi xem một bức ảnh thông thường, bạn sẽ thấy có nhiều vùng có độ nét khác nhau.

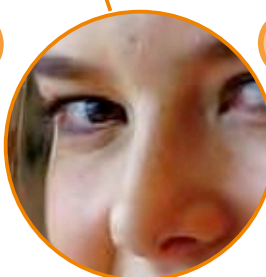


Có những vùng trông rất nét và cũng có những vùng khác bị mờ đi.



Những vùng mờ

Các đối tượng nằm trước và sau vùng được lấy nét sẽ bị mờ hay còn gọi là ngoài vùng nét hay "out nét".



Vùng ảnh nét

Những vùng mà bạn thấy sắc nét được gọi là vùng ảnh nét hay còn gọi là "điểm lấy nét".

Những chỗ trong vùng lấy nét thì sắc nét, những vùng khác thì bị mờ đi.

Lấy nét

Khi bạn thao tác lấy nét, nghĩa là bạn đang xác định vùng nét và vùng không nét.

Làm sao để lấy nét

Bạn có thể lấy nét một cách tự động (autofocus) hay chỉnh bằng tay (manual focus).



Autofocus



Manual focus

Không có vùng nào nét



Nguyên nhân: Không có điểm nào được lấy nét (out of focus)

Vùng ảnh mong muốn được lấy nét



Nguyên nhân: Chủ thể mà bạn đang chụp nằm trong vùng ảnh nét (in focus)

Từ khóa cho việc ảnh không được nét ① : "Out Nét – Out of focus"

Bạn có ngạc nhiên vì sao ảnh chụp bị "out nét"? Có những điểm sẽ được lấy nét (điểm focus), và bất kì đối tượng nào nằm trước hay sau những điểm này sẽ thấy bị mờ đi. Những điểm càng xa điểm lấy nét (điểm focus) sẽ được nhìn thấy càng mờ hơn. Những vùng mà bạn thấy nét là những vùng

"in focus", trong khi những vùng không nét thì bị "blur" (mờ) đi. Nghĩa là vùng nào bị mờ vùng đó bị "out nét". Khi sử dụng máy DSLR, hãy sử dụng autofocus để lấy nét tại những điểm bạn chọn. (Xem trang 74 – 81 để hiểu thêm về quá trình lấy nét.)

Xem thêm

Xem Điều khiển việc xóa phông (Khẩu độ) ở trang 68—69.

Xem Lấy nét ở trang 74—81.



Nét hay Không 2

Ví dụ khác về không nét



Ảnh hoàn toàn sắc nét ở mọi góc.

Ảnh nét

Mọi thứ được lấy nét (focus).



Bức ảnh này tương tự như bức ảnh ở trên mọi thứ đều được lấy nét (focus), nhưng toàn bộ bức ảnh vẫn còn bị nhòe một chút. Có những nguyên nhân khác tạo nên hiện tượng nhòe này.

Ảnh bị nhòe

Mọi thứ đều bị nhòe.

Ảnh bị nhòe

Vài bức ảnh chụp cũng bị nhòe bởi sự rung hay chuyển động.

Nguyên nhân của việc bị nhòe



Máy ảnh bị rung

Do tay bạn hoặc do thân máy.

Nếu như tay bạn hay thân máy ảnh bị rung trong lúc bạn cầm máy ảnh, nó có thể làm ảnh chụp bị nhòe. Do tay cầm máy ảnh có sự rung khi chụp ảnh, ảnh chụp sẽ bị nhòe theo. Điều này thường được gọi là bị rung tay.



Chuyển động của chủ thể

Chủ thể di chuyển.

Chủ thể chuyển động cũng tạo nên sự nhòe. Kể cả khi bạn gắn máy ảnh lên chân máy (tripod), chủ thể chuyển động trong quá trình phơi sáng nên nó sẽ bị nhòe. Điều này thường được gọi là chủ thể bị nhòe.



Nếu bạn cầm máy ảnh và rung, đó là "bị rung tay". Nếu do chủ thể di chuyển, đó là chủ thể "bị nhòe".

Từ khóa cho việc ảnh không được nét ②: "Chuyển động"

Ngoài chuyện ảnh bị "out nét" ra, việc ảnh bị mờ hay nhòe còn có thể do cách cầm máy không chắc chắn. Hay là, do chủ thể đang chuyển động, và nó tạo ra sự nhòe trong bức

ảnh. Trong quá trình phơi sáng, nếu máy ảnh bị rung hay do chủ thể di chuyển, bức ảnh chụp có thể bị nhòe. Và có rất nhiều cách để tránh những hiện tượng nhòe khi chụp này.

Xem thêm

Xem Tốc độ chụp ở trang 66-67.

Xem Hạn chế sự rung tay ở trang 86-87.



Nét hay Không

3

Chụp ảnh trực diện với mặt trời có thể bị mờ nhạt

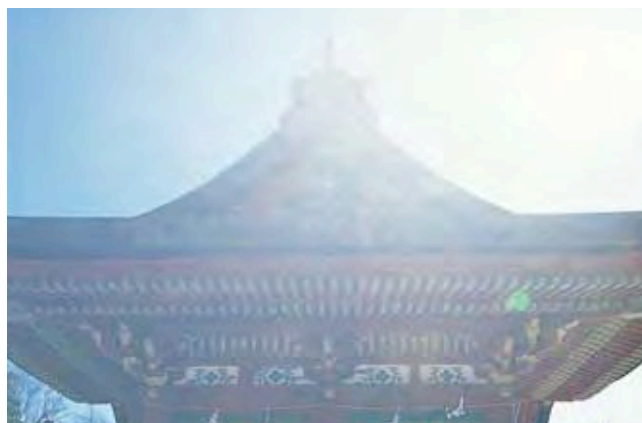
Ánh mặt trời

Ví dụ khác về không nét

Ảnh rõ nét



Ảnh bị mờ nhạt



Ánh mặt trời không đi vào ống kính.



Sự khác biệt giữa hai bức ảnh trên là:



Ánh mặt trời đi vào ống kính.

Ống kính có gắn loa che



Ống kính không gắn loa che



Khi ánh mặt trời chiếu trực tiếp vào ống kính, ảnh chụp sẽ bị mờ nhạt.

Để tránh trường hợp tia sáng của mặt trời chiếu vào ống kính người ta gắn thêm loa che nắng phía đầu ống kính.

Từ khóa cho việc ảnh không nét 3 : "Ánh mặt trời trực tiếp"

Kể cả nếu chủ thể được lấy nét và không có tình trạng rung tay, hình ảnh vẫn có thể hiển thị mờ nhạt do tia sáng mặt trời chiếu thẳng vào ống kính. Nguyên nhân chủ yếu do tia sáng đi vào bị phản xạ bên trong ống kính. Điều này giống như là bạn vẫn hay thấy ở các kính chắn gió của xe hơi.

Bạn có cũng có thể thấy những hình đa giác xuất hiện lặp lại trong bức ảnh. Để tránh hiện tượng này, hãy ngắm chụp ở những góc độ khác hay sử dụng loa che nắng (lens hood).

Ảnh bị Sáng hay Tối

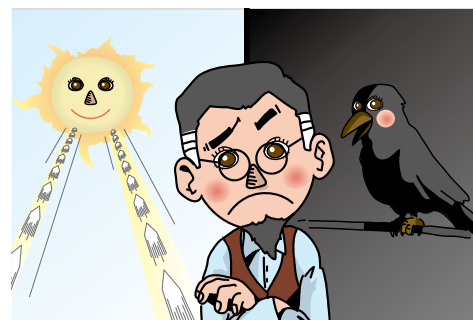
Đôi khi bức ảnh trở nên sáng quá hay tối quá.

Độ sáng

Ảnh dư sáng



Ảnh thiếu sáng



Vậy làm sao để phơi sáng tốt?

Đôi khi rất khó khăn để canh được đúng sáng nhưng bức ảnh cũng bị dư sáng hay thiếu sáng.

Đôi khi ảnh chụp bị dư sáng hay thiếu sáng

Đôi khi chụp một người ở ngoài trời thường bị tối mặt. Máy ảnh thật ra là một thiết bị rất tốt trong việc tự động điều khiển phơi sáng, nhưng đôi khi bức ảnh chụp lại bị tình trạng

dư hay thiếu sáng. Vì thế, trong một số trường hợp, bạn phải tự chỉnh lấy các trị số phơi sáng khi chụp.

Xem Thêm

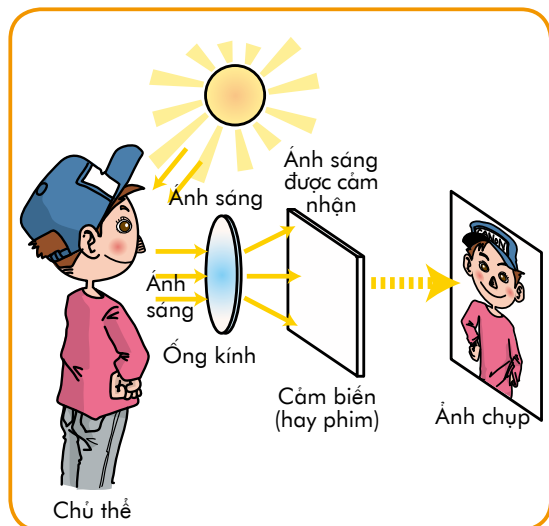
Xem về Độ Sáng ở trang 34–35.

Xem về Độ Sáng ở trang 94–99.



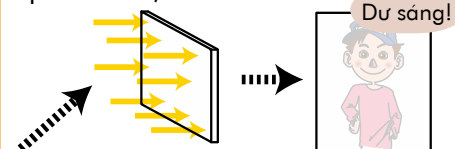
Ba yếu tố của ánh sáng

Để chụp được bức ảnh, máy ảnh sẽ ghi lại những gì ánh sáng đi vào trong từ ống kính. Có tất cả ba yếu tố ảnh hưởng đến lượng ánh sáng mà máy ảnh sẽ ghi lại khi chụp.

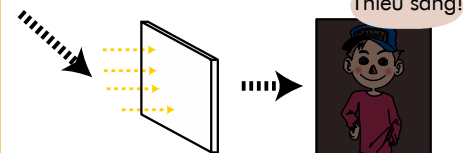


Bức ảnh được ghi lại khi ánh sáng đập vào bề mặt cảm biến.

Nếu như lượng ánh sáng quá nhiều,



Hay quá ít,

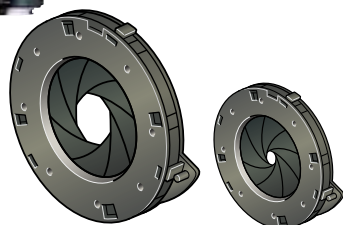


Hình ảnh chụp được sẽ không được đẹp.

Để ghi một lượng sáng đúng mức, có ba yếu tố hay ba cách để máy ảnh điều khiển lượng sáng đi vào này.



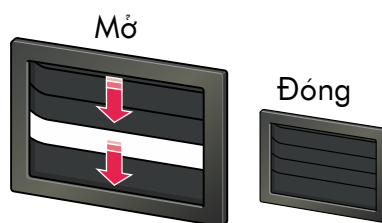
Khẩu độ



Kính thước của màn chắn hay lỗ cho ánh sáng đi qua có thể điều chỉnh được. Lượng ánh sáng đi vào vì thế có thể nhiều hay ít khi đi vào bên trong.



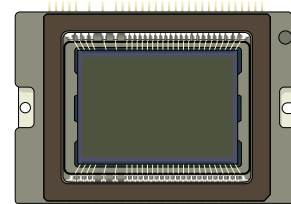
Tốc độ



Bằng cách đóng mở màn trập, độ dài của thời gian ánh sáng đi vào được điều khiển.



Độ nhạy của cảm biến



Và độ nhạy với ánh sáng của cảm biến hình ảnh có thể thay đổi.

Thiết lập ba yếu tố ảnh hưởng để có được sự phơi sáng đúng.

Máy ảnh có ba yếu tố để điều chỉnh lượng ánh sáng đi vào trong. Nó nôm na như việc điều chỉnh lượng nước khi bạn mở vòi nước vào cốc. Khi bạn vặn vòi, thì luôn luôn, nước chảy càng nhiều nước trong cốc đầy càng nhanh. Ngược lại, nếu bạn mở vòi nhỏ, nước chảy ra yếu và sẽ mất thời gian nhiều hơn để làm đầy cốc.

Việc điều chỉnh vòi nước giống như bạn điều chỉnh khẩu độ

của máy ảnh. Và độ dài của thời gian mà nước chảy ra giống như là tốc độ của màn trập. Kích thước của các cốc lại giống như là độ nhạy của cảm biến ánh sáng. Cốc càng to, thì càng cần nhiều thời gian để nước đầy cốc (độ nhạy thấp hơn). Cốc càng nhỏ, thì sẽ mau chóng đầy nước hơn (độ nhạy sáng cao). Lượng ánh sáng được nhận bởi máy ảnh được gọi là “lượng phơi sáng”.

Lượng phơi sáng có thể giống nhau giữa khẩu độ lớn với tốc độ chụp nhanh và khẩu độ nhỏ hơn với tốc độ chụp chậm hơn.

Khẩu, Tốc và ISO

Để mô tả ba yếu tố phơi sáng, hãy tưởng tượng nước là ánh sáng.

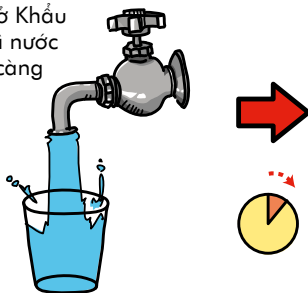
Khẩu và Tốc độ



Phơi đủ sáng

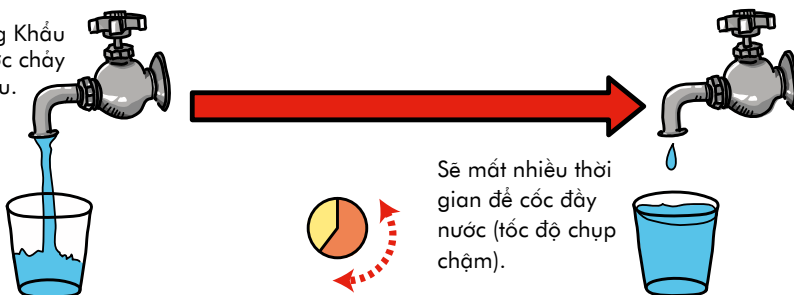
Giả sử rằng cái cốc đầy nước tượng trưng cho lượng ánh sáng mà bạn cần vừa đủ.

Càng mở Khẩu độ to, thì nước chảy ra càng mạnh.



Và nước sẽ đầy cốc rất nhanh (tốc độ chụp nhanh)

Càng đóng Khẩu độ lại, nước chảy ra càng yếu.



Sẽ mất nhiều thời gian để cốc đầy nước (tốc độ chụp chậm).

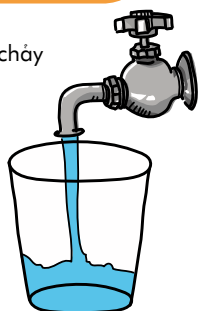
Vài ví dụ về việc kết hợp hai giá trị khẩu và tốc độ để có cùng lượng phơi sáng

	← Lớn hơn				→ Nhỏ hơn		
Khẩu độ	f/1	f/1.4	f/2	f/2.8	f/4	f/5.6	f/8
Tốc độ	1/60 sec.	1/30 sec.	1/15 sec.	1/8 sec.	1/4 sec.	1/2 sec.	1 sec.
	← Nhanh hơn				→ Chậm hơn		

Độ nhạy sáng – Kích thước cốc



Nước chảy



Tốc độ chụp chậm = Tốn nhiều thời gian để nước đầy cốc



Nước chảy

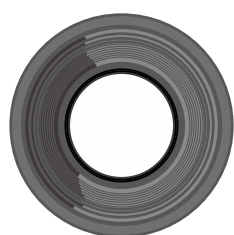


Tốc độ chụp nhanh = Nước đầy cốc nhanh



Kiểm soát Độ Sâu Trường Ảnh

Bây giờ chúng ta bàn về các cỡ khẩu độ và nói về trị số f được dùng để xác định kích cỡ của khẩu độ và khẩu độ ảnh hưởng như thế nào đến ảnh chụp.



Khẩu độ càng lớn

||

Trị số f càng nhỏ
f/2.8 (ví dụ)

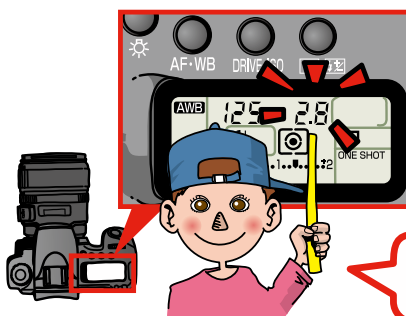


Khẩu độ càng nhỏ

||

Trị số f càng lớn
f/22 (ví dụ)

Việc thay đổi khẩu độ ảnh hưởng đến khoảng cách của vùng ảnh trước và sau chủ thể được lấy nét khi focus. Dãy vùng nét này được gọi là Độ Sâu Trường Ảnh (DOF).



Có chút gì đó rắc rối ở chỗ khẩu độ càng to, thì trị số f càng nhỏ, và khẩu độ càng nhỏ thì trị số f càng lớn. Hãy xem giải thích chi tiết ở phần Thuật Ngữ cuối sách này.

Đây là trị số f-number!

Trị số f càng nhỏ

Độ Sâu Trường Ảnh càng hẹp.



f/2.8

Khuôn mặt mẫu rõ nét, trong khi phông nền phía sau bị mờ nhạt, làm cho người mẫu trong ảnh nổi bật hơn.

Kiểm soát Độ Sâu Trường Ảnh và việc xóa phông

Khẩu độ

Trị số f càng lớn

Độ Sâu Trường Ảnh càng rộng



$f/22$

Chủ thể được rõ nét từ gần đến xa.

Khẩu độ không những quyết định lượng ánh sáng đi vào máy, mà còn kiểm soát luôn Độ Sâu Trường Ảnh (DOF).



Bằng cách thay đổi giá trị khẩu độ, bạn có thể điều chỉnh được DOF

Với ba yếu tố (khẩu độ, tốc độ, và độ nhạy sáng) để kiểm soát được lượng ánh sáng, cũng có thể điều chỉnh để tạo ra nhiều hiệu ứng ảnh khác nhau.

Đầu tiên, hãy xem điều gì xảy ra nếu ta thay đổi giá trị khẩu độ. Nếu chúng ta mở khẩu (trị số f nhỏ) thì Độ Sâu Trường Ảnh mỏng. Tiền cảnh và hậu cảnh đều bị xóa mờ và chỉ

những vùng riêng biệt được rõ nét. Nói cách khác, nếu chúng ta đóng khẩu (trị số f lớn), thì Độ Sâu Trường Ảnh sẽ rộng hơn. Tiền cảnh và hậu cảnh sẽ được rõ nét. Bằng cách này, bạn có thể kiểm soát được vùng ảnh rõ nét tương ứng với chủ thể hay bức ảnh bạn muốn chụp.

Xem thêm 

Xem Khẩu độ ở trang 68–69.



Thay đổi độ sâu trường ảnh

Trị số f càng nhỏ

Độ sâu trường ảnh càng hẹp ←

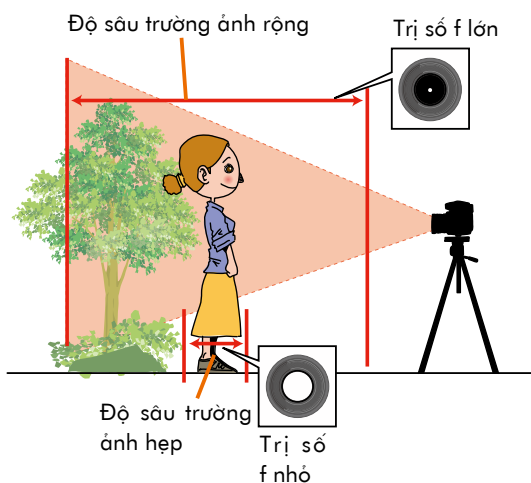
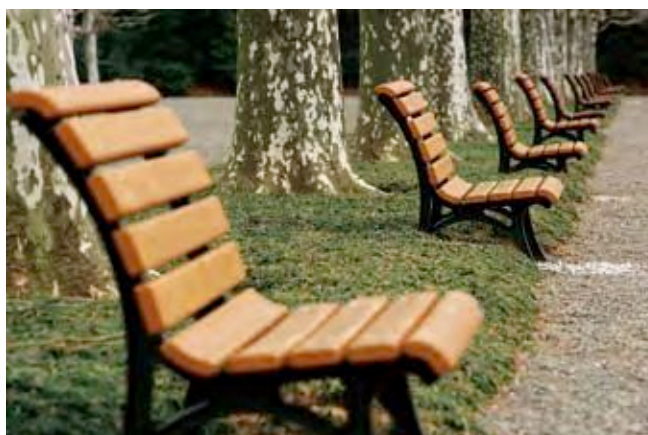
f/2.8

f/4



f/11

f/16



Độ sâu trường ảnh càng hẹp, vùng ảnh mờ càng nhiều.

Bằng cách thay đổi khẩu độ, bạn có thể thay đổi được độ sâu trường ảnh. Khi độ sâu trường ảnh hẹp (DOF mỏng), tiền và hậu cảnh sẽ bị mờ nhiều hơn. Điều này ảnh hưởng khi bạn mong muốn chủ thể người mẫu hay một bông hoa nào đó được rõ nét và các phần còn lại nằm trong vùng ảnh mờ. Vì thế nó làm cho chủ thể chụp được nổi bật hơn. Nói một cách khác, nếu bạn muốn cả hai chủ thể và phông nền đều rõ nét, hãy đóng khẩu độ lại, hay nghĩa là đặt trị số f lớn hơn.

Hãy thử thay đổi khẩu độ từng chút và xem thử độ sâu trường ảnh thay đổi như thế nào.

Ảnh hưởng của khẩu độ

f/5.6



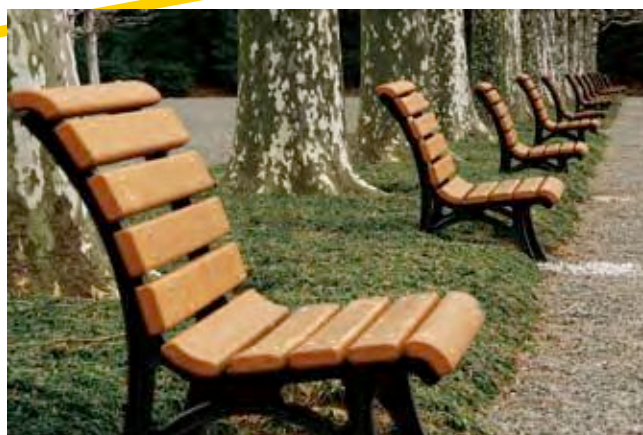
f/8



f/22



f/32



➔ Độ sâu trường ảnh rộng

Trị số f lớn

Thiết lập trị số f

f/1	f/1.4	f/2	f/2.8	f/4		f/8	f/11	f/16	f/22	f/32
------------	--------------	------------	--------------	------------	--	------------	-------------	-------------	-------------	-------------

← Trị số f nhỏ

Nếu bạn xoay vòng chỉnh khẩu độ trên máy ảnh, một trị số f trung gian cũng được hiển thị.

→ Trị số f lớn

Những trị số f tiêu chuẩn được thể hiện ở bảng trên. Một bước tăng hoặc giảm trị số f này được gọi là "1 stop". Bằng cách thiết lập các trị số f liền kề bên trái hoặc phải như ở trên, bạn có thể tăng hoặc giảm trị số f theo từng "stop".

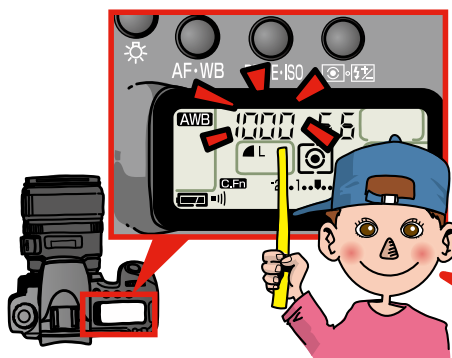
Xem thêm

Xem Khẩu độ ở trang 68-69.



Chuyển động tĩnh hay nhòe.

Bằng cách thay đổi tốc độ chụp, bạn có thể làm cho chuyển động tĩnh hoàn toàn hay bị nhòe do chuyển động.



1"	2	4	8	15	30	60
125	250	500	1000	2000	4000	

Tốc độ chụp nó trông như thế này.

**Đây là
tốc độ chụp!**

Tốc độ chụp nhanh

Chuyển động bị đứng yên



**Tốc độ chụp
tại 1/640 giây**

Những chuyển động rất nhanh cũng có thể đứng yên khi bạn chụp. Một số khoảnh khắc của chuyển động mà mắt người không bắt kịp cũng có thể chụp lại với máy ảnh.



**Khoảnh khắc
quyết định!**

Nếu bạn thấy số 1000 hiển thị ở phần tốc độ, nó có nghĩa là 1/1000 giây.

Một giây sẽ được ghi là 1".

Làm chuyển động đứng yên hay bị nhòe.

Tốc độ chụp

Tốc độ chụp chậm

Chuyển động sẽ bị nhòe.



Tốc độ chụp tại 1/3 giây

Bằng cách làm nhòe chuyển động, bức ảnh trông có vẻ đang chuyển động và nó ấn tượng hơn so với bạn xem nó trên thực tế.

Với tốc độ chụp nhanh chuyển động bị đứng yên, và tốc độ chậm sẽ làm nó nhòe đi.

Một bức ảnh ghi lại những khoảnh khắc tức thời, chẳng hạn như làm đứng yên những giọt nước được phun ra từ đài phun nước, hay khoảnh khắc chú chó của bạn nhảy lên cao. Với một tốc độ chụp nhanh, ánh sáng đập vào cảm biến trong một khoảng rất nhanh, và làm đứng lại chuyển động

của bức ảnh. Và nếu tốc độ chụp chậm, bất kì chuyển động nào xảy ra trong quá trình phơi sáng sẽ được ghi lại nhưng một chuyển động bị nhòe đi. Trong một số trường hợp, nó tạo ra những hiệu ứng khác thú vị vì mắt người không thấy được khoảnh khắc đó.

Xem Thêm 

Xem Hiệu ứng từ tốc độ chụp ở trang 42–43. See

Xem Thiết lập tốc độ chụp ở trang 66–67.



Chuyển động đứng yên và nhòe nhiều hay ít

Tốc độ chụp nhanh

Chuyển động đứng lại. ←

Tốc độ chụp tại 1/1000 giây

1/500 giây



1/60 giây

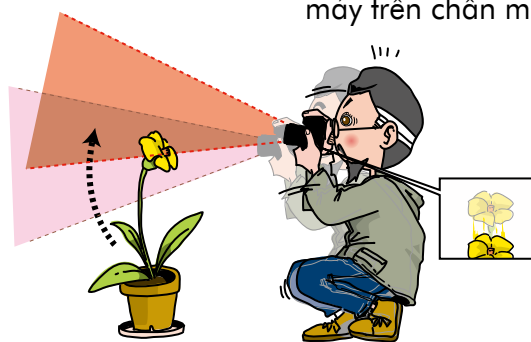
1/30 giây



Tốc độ chụp có thể làm chuyển động như đứng yên hay bị nhòe đi.

Tốc độ chụp được thiết lập để tạo ra nhiều hiệu ứng trong việc mô tả sự chuyển động. Ở những tốc độ khá nhanh như 1/1000 giây hay ở những tốc độ thật chậm như 1/8 giây, kết quả chụp được trông rất khác biệt. Bạn có thể tạo ra những bức ảnh trông rất lạ mà ở mắt bình thường bạn không thấy được. Vậy thì tốc độ chụp không chỉ điều khiển lượng ánh sáng đi vào máy, mà còn ảnh hưởng đến những chuyển động. Nói cách khác có những thứ chỉ hiện hữu được trong nghệ thuật nhiếp ảnh.

Ở tốc độ chậm, hãy lưu ý hình ảnh có thể bị nhòe do rung tay khi cầm máy. Vì thế hãy giữ thật chắc tay khi chụp hoặc gắn máy trên chân máy.



Links

Xem Ảnh nhòe ở trang 30-31.

Xem Hạn chế rung máy ảnh ở trang 86-87.

Xem thử ở những tốc độ chụp khác nhau sẽ cho ra những hiệu ứng của chuyển động khác nhau.

Hiệu ứng từ tốc độ

1/250 giây



1/125 giây



1/15 giây



1/8 giây



Để tạo chuyển động nhòe đi

Đặt tốc độ chậm

Các bước đặt tốc độ chụp

1/4000 sec.	1/2000 sec.	1/1000 sec.	1/500 sec.	1/250 sec.	1/125 sec.	1/60sec.	1/30sec.	1/15sec.	1/8sec.	1/4sec.	1/2sec.	1sec.
						1 stop						

Tốc độ chụp nhanh

Giống như việc thiết lập khẩu độ, có những giá trị tốc độ trung gian giữa những giá trị chuẩn trên được hiển thị trên máy ảnh.

Tốc độ chụp chậm

Bảng trên thể hiện các giá trị tốc độ chụp chuẩn. Từng bước tăng hoặc giảm được gọi là "stop". Khi thay đổi các giá trị tốc độ chụp liền kề bên trái hay phải của bảng trên, tốc độ chụp sẽ tăng lên hoặc giảm xuống và được gọi là "1 stop".

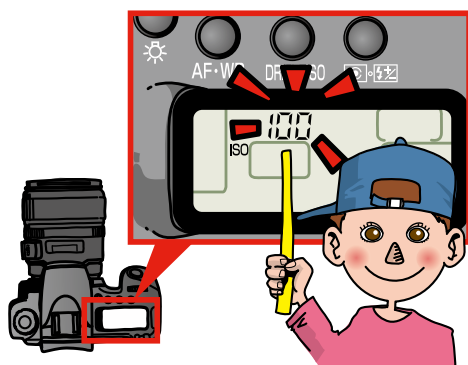
Links

Xem Tốc độ chụp ở trang 66-67.



Ảnh đẹp của những cảnh sáng và tối

Việc thay đổi độ nhạy sáng là cách nhanh nhất để chụp được những ảnh tối và sáng. Độ nhạy sáng thường được gọi ISO (ISO speed).



Độ ISO thường cũng được xác định bằng các chỉ số như

**Đây là
chỉ số ISO!**

ISO thấp

Để chụp cảnh ngoài trời ánh sáng nhiều.



ISO100

ISO càng thấp thì chất lượng của ảnh càng mịn và đẹp.



**Ở ISO thấp
chất lượng
ảnh cao hơn.**

ISO

Thay đổi ISO là cách dễ nhất để bạn chụp những cảnh Sáng và Tối.

Độ nhạy ISO cao

Chụp cảnh tối dễ hơn.



ISO800

Cảnh tối có thể chụp được mà không bị rung tay.

Với ISO cao, tốc độ màn trập tương ứng với 1/60 giây có thể sử dụng được mà không bị rung tay.



Với ISO cao, bạn có thể đặt tốc độ nhanh hơn thay vì tốc độ phải chậm.

ISO cao hữu ích cho những cảnh tối.

Ví dụ, khi bạn chụp những cảnh thể thao trong nhà, bạn đã mở khẩu tối đa nhưng vẫn không đủ sáng. Bạn sẽ hạ tốc độ xuống, nhưng vì thế mà những chuyển động sẽ bị nhòe đi. Nếu bạn muốn chuyển động đứng yên, độ nhạy sáng cao sẽ

rất hữu ích. Cảm biến sẽ trở nên nhạy hơn với ánh sáng, và vì thế bạn có thể đặt tốc độ chụp cao hơn.

Xem thêm

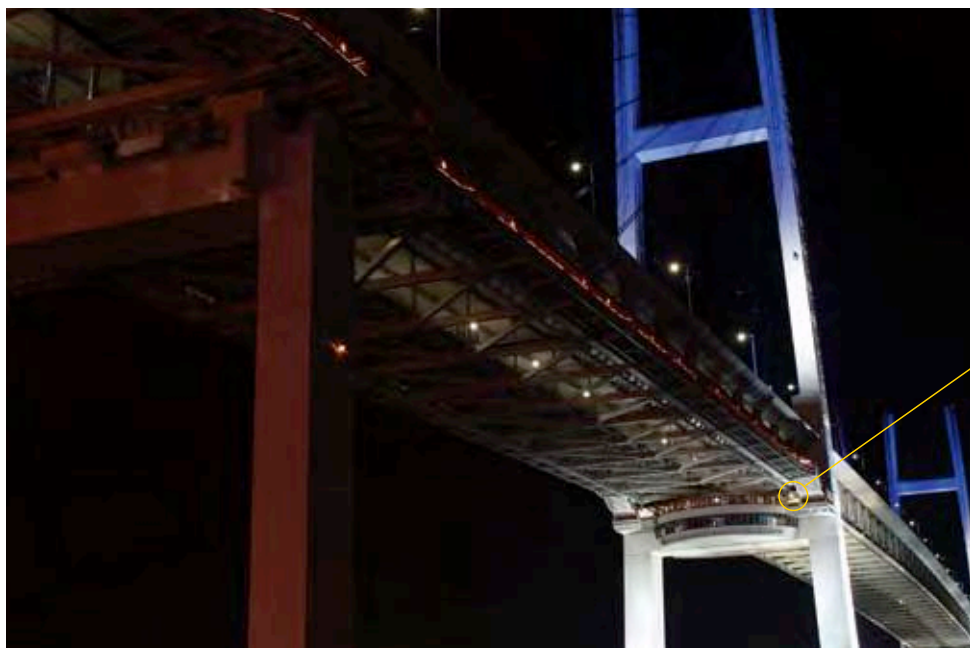
Xem Thiết lập ISO ở trang 30–31.



Hiệu ứng từ ISO

ISO thấp

ISO100

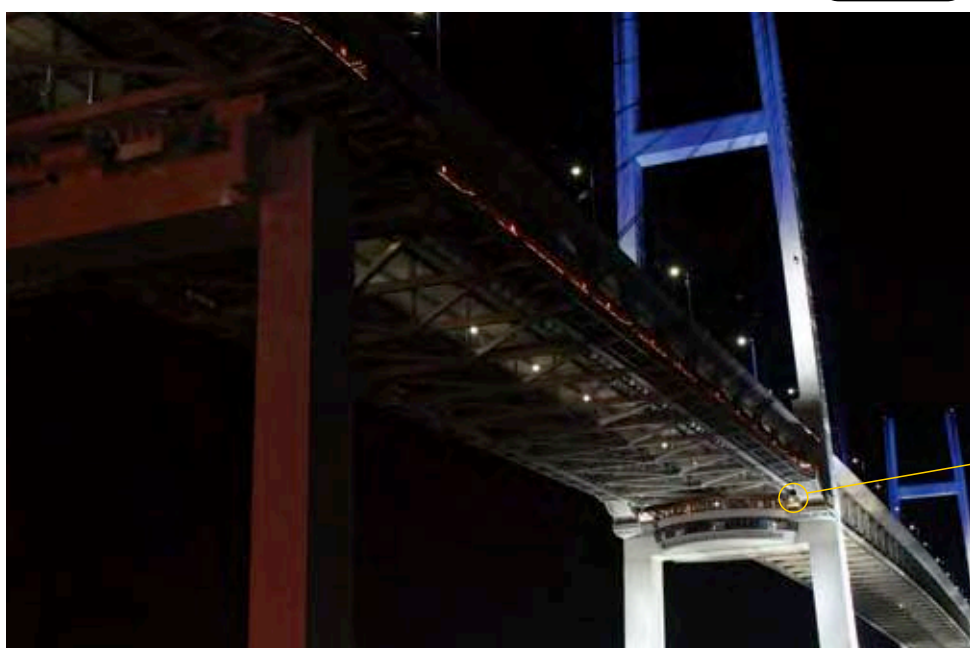


Phóng to

Độ nhiễu thấp cho ảnh chất lượng hơn.

ISO cao

ISO3200



Phóng to

Độ nhiễu cao làm cho ảnh bị hạt hơn.

ISO thấp cho ít nhiễu hơn, ISO cao gây nhiễu nhiều hơn

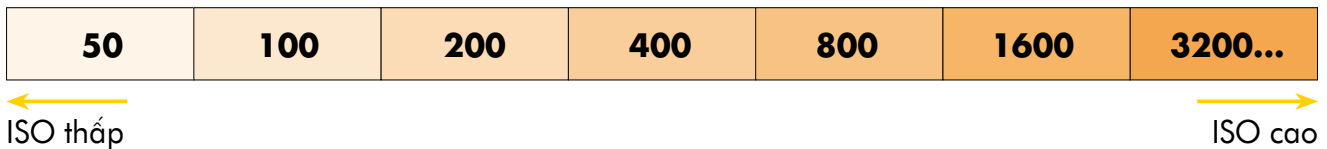
**ISO
thấp/
cao**



Đây là một ưu điểm ở máy ảnh kỹ thuật số: Bạn có thể thay đổi ISO bất kì khi chụp ảnh

Bạn có thể thay đổi ISO để chụp những tình huống khác nhau, đó có thể là những cảnh trong nhà hay ngoài trời, cảnh sáng hay tối.

Các mức độ ISO



ISO 50 và 3200 (6400 hay cao hơn nữa) có thể có ở một số máy ảnh với vài thiết lập đặt biệt.

Độ nhiễu sẽ thấy rõ nhất từ ISO 1600 trở đi

Thay đổi khẩu độ ảnh hưởng đến độ sâu trường ảnh, thay đổi tốc độ ảnh hưởng đến trạng thái của chuyển động, đứng yên hay bị nhòe. Và thay đổi độ nhạy sáng sẽ ảnh hưởng đến chất lượng của bức ảnh. Như ví dụ ở trang bên trái, độ nhạy ISO ảnh hưởng đến độ hạt của ảnh. ISO thấp ảnh ít hạt hơn.

Sự bị hạt này được gọi là độ nhiễu (noise). ISO cao làm cho ảnh bị nhiễu nhiều hơn. Ở những máy ảnh kỹ thuật số mới nhất có rất nhiều kỹ thuật nhằm giảm thiểu sự nhiễu này, vì thế hình ảnh vẫn tương đối đẹp kể cả ở những ISO cao.

Xem thêm

Xem thêm Độ nhạy ISO ở trang 44–45.

Xem thêm Thiết lập ISO ở trang 72–73.

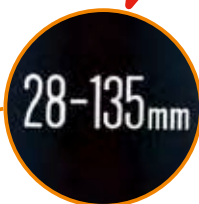


Thay đổi góc độ nhìn

Bây giờ hãy xem thử ống kính ảnh hưởng gì đến hình ảnh. Một ống kính có một góc nhìn khác nhau thể hiện khung cảnh bạn đang ngắm.



Con số này thể hiện góc nhìn của ống kính.



Con số nhỏ hơn thể hiện góc nhìn rộng hơn.

Con số lớn hơn thể hiện góc nhìn hẹp khi cần chụp xa.

Một ống kính góc nhìn rộng có thể nhìn thấy một vùng nhìn rộng lớn của khung cảnh.



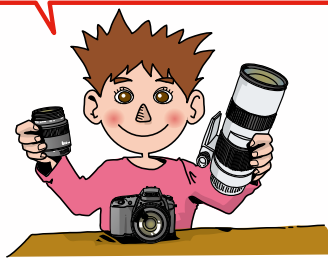
Một khung cảnh rất rộng có thể chụp lại được.



16mm

Tiêu cự ống kính

Bạn hãy tìm hiểu một chút kiến thức về ống kính, nó sẽ giúp bạn chụp ảnh thú vị hơn.



Cách đọc các chỉ số ống kính

EF 28-300mm F3.5-5.6 IS USM

"EF" là hệ ống kính của Canon. Nếu là "EF-S", nghĩa là ống kính có thể gắn được trên thân máy Canon mà sử dụng cảm biến có kính thước APS-C.	Đây là khoảng tiêu cự của ống kính. Và với hai chữ số có nghĩa đây là ống kính có thể thay đổi tiêu cự được (zoom lens) từ 28mm đến 300mm.	Con số này thể hiện độ mở khẩu độ tối đa của ống kính. Nó cũng thể hiện đây là ống kính "nhanh" hay "chậm".	"IS" viết tắt của Image Stabilizer là bộ chống rung hay ổn định hình ảnh, ống kính có ghi "IS" nghĩa là có bộ chống rung bên trong.	"USM" viết tắt của Ultrasonic Motor, một dạng động cơ mạnh giúp quá trình lấy nét tự động nhanh và rất êm.
--	--	---	---	--

Thay đổi tiêu cự bằng cách thay ống kính, hay zoom, bạn có thể thay đổi góc nhìn từ rộng đến hẹp để chụp ảnh từ xa.

Độ dài tiêu cự

Với ống kính tầm xa, những vật ở rất xa có thể trông thấy như rất gần với bạn.



Mặc dù chủ thể ở rất xa, bạn có thể kéo chúng lại, giống như bạn đang ở rất gần để chụp.

500mm

Tiêu cự ống kính



Hãy thử các ống kính khác nhau có tiêu cự ngắn hơn hoặc dài hơn ống kính thông thường 50mm.

Ống kính 50mm được gọi là ống kính tiêu chuẩn (normal lens) bởi vì góc nhìn cũng như hình ảnh phối cảnh của ống kính này gần như bằng với góc nhìn ở mắt người. Những ống kính có độ dài tiêu cự nhỏ hơn 50mm, được gọi là ống kính góc rộng (wide-angle lens), những ống kính có độ dài tiêu cự lớn hơn 50mm sẽ được gọi là ống kính tầm xa (telephoto

lens). Ống kính góc rộng có thể nhìn thấy được một vùng ảnh rộng, trong khi ống kính tầm xa dùng để chụp những vật thể với khoảng cách xa. Hãy thử thay đổi nhiều ống kính, bạn sẽ khám phá nhiều điều thú vị!

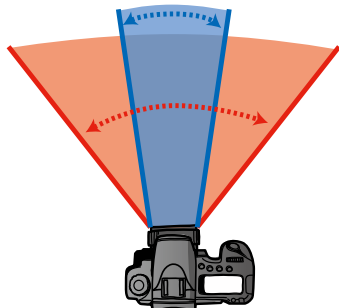
Xem thêm 

Xem Góc nhìn của ống kính ở trang 50–51.



Ống kính ảnh hưởng đến ảnh bạn chụp ra sao

Việc thay đổi ống kính sẽ làm thay đổi góc nhìn cũng như độ sâu của ảnh



Mỗi ống kính có một độ dài tiêu cự riêng được đo bằng milimet (mm) nhằm xác định được góc nhìn hay là khả năng bao phủ của ống kính. Tiêu cự càng ngắn, góc nhìn càng rộng hơn và càng dài thì góc nhìn hẹp hơn. Hãy xem thử tiêu cự ống kính sẽ quyết định góc nhìn của ống kính ra sao.

Góc nhìn của ống kính

Hãy để máy ảnh ở một chỗ và thay đổi vài ống kính, bạn hãy xem thử có gì khác:



10mm



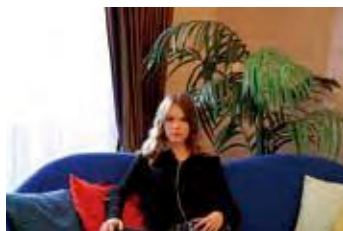
17mm



24mm



35mm



50mm



70mm



135mm



200mm



300mm

Góc nhìn chụp phụ thuộc vào ống kính.

Những bức ảnh trên được chụp tại cùng một vị trí, chỉ có ống kính là được thay đổi. Bạn sẽ thấy, tiêu cự càng ngắn, ống kính sẽ bao phủ rộng hơn, và tiêu cự càng dài, thì độ

bao phủ hẹp hơn hay nói cách khác là khung cảnh được kéo lại gần hơn. Số tiêu cự gấp đôi cũng đồng nghĩa là vật thể trong khung ảnh cũng sẽ to gấp đôi lên.

Ảnh chụp sẽ có hiệu ứng khác nhau, khi bạn chụp chủ thể ở cùng một góc độ. Điều chỉnh sự phối cảnh bằng cách thay đổi độ dài tiêu cự.

Góc nhìn và phối cảnh

Phối cảnh của ống kính

Hãy thử xem sự khác nhau khi ta chụp một chủ thể ở một góc độ không đổi nhưng thay đổi các ống kính khác nhau.



10mm



17mm



24mm



35mm



50mm



70mm



135mm



200mm



300mm

Chủ thể không đổi góc độ, nhưng hậu cảnh thay đổi.

Một lần nữa khi ta dùng các ống kính khác nhau, nhưng vẫn giữ cùng góc độ chụp chủ thể, bạn sẽ thấy hậu cảnh sẽ thay đổi khác nhau. Với tiêu cự ống kính càng ngắn, phối cảnh phía sau càng nhiều. Và tiêu cự ống kính càng dài, thì cảnh

vật phía sau như gần lại với chủ thể hơn. Bằng cách thay đổi ống kính (hay thay đổi độ dài tiêu cự), bạn có thể thay đổi góc nhìn cũng như là thay đổi chi tiết của hậu cảnh phía sau.

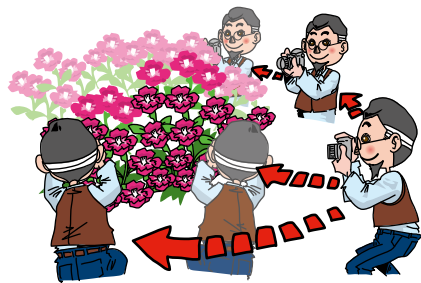
Cùng tiêu cự, nhưng khác góc nhìn cũng còn tùy vào thân máy chụp ảnh.

Hầu hết máy ảnh DSLR sử dụng một trong ba dạng cảm biến có kích thước khác nhau: Fullframe tương đương với khổ phim 35mm (24x36mm), hay loại khổ nhỏ 19x29mm, và loại nhỏ nhất là 15x23mm. Kích thước cảm biến càng nhỏ, cũng có nghĩa là độ bao phủ càng hẹp. Nó lại tạo ra hiệu ứng góc nhìn hẹp hơn như ống kính tele. Xem thêm ở trang 58-59.



Ống kính và góc chụp ảnh

Khi bạn chụp một đối tượng gì đó, hãy di chuyển và thử ở nhiều góc độ khác nhau.



Tìm những góc sẽ chụp

Di chuyển xung quanh đối tượng và hãy tìm những vị trí tốt nhất. Nếu đó là một bông hoa hay là người nào đó, luôn luôn kiểm tra hậu cảnh phía sau và tìm ra một góc độ chụp mà bạn thấy đẹp nhất. Sau đó hãy chọn một ống kính để chụp khung cảnh mà bạn muốn.



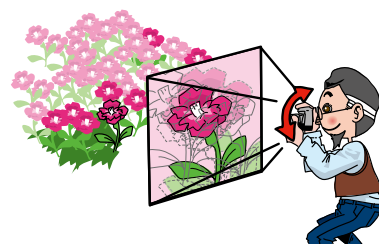
Nhắm qua khung ngắm



Sau khi chọn được một vị trí cũng như góc độ thích hợp, hãy thử nhìn bằng khung ngắm của máy. Ảnh ví dụ bên trông có vẻ hơi buồn buồn. Trong những trường hợp như thế, hãy thử lại gần hay lùi xa ra hay zoom gần lại hay xa ra làm cho ảnh sinh động hơn.

Tinh chỉnh khung ảnh

Nếu bạn muốn zoom to hơn hay tạo ra cái gì đó khác hơn cho chủ thể hay bố cục ảnh, hãy di chuyển tìm một góc máy thích hợp nhất.



Đừng phụ thuộc vào chuyện zoom tới lui quá nhiều

Đây là mấu chốt để một bức ảnh đẹp với máy ảnh DSLR. Thay vì đứng một chỗ và zoom tới lui cùng một góc máy, hãy di chuyển và thử ở những góc máy khác, sau cùng mới là zoom để tinh chỉnh bố cục.

Điều này có thể bạn cho là rối rắm, nhưng việc chụp một bức ảnh như bạn đã hình dung trước đó, là một điều thú vị của máy ảnh DSLR và nó rất vui!

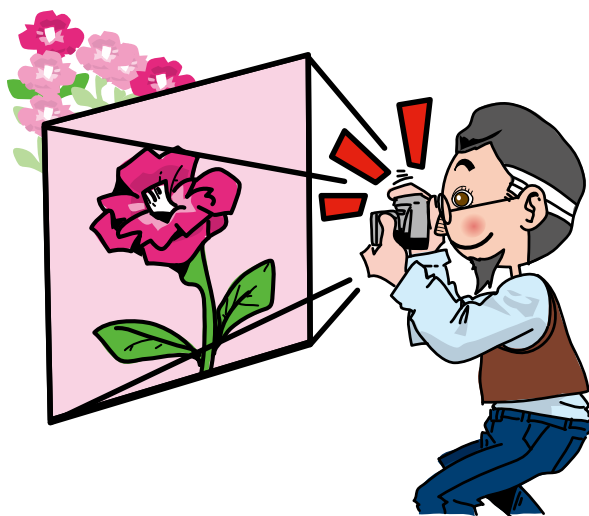
Zoom và góc độ chụp

Để có được ảnh đẹp, hãy di chuyển để có vị trí tốt nhất

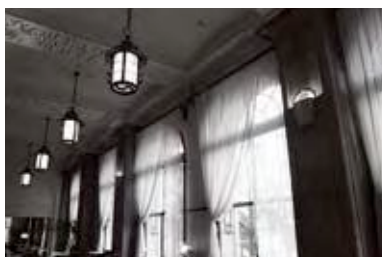


Hãy chọn một bố cục tốt nhất

So với bức ảnh trang bên trái thì bức ảnh này góc độ chụp gần như đặt bông vào chính giữa và chụp gần hơn. Vì thế bông hoa chính ở phía trước trông to hơn, rõ ràng hơn và nổi bật hơn bởi vì bông hoa ở hậu cảnh phía sau trông nhỏ hơn và bị làm mờ một cách mượt mà.



Hãy chọn ống kính phù hợp với khung cảnh!



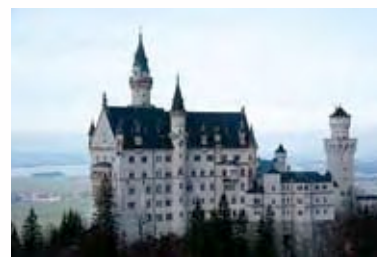
Ống kính góc rộng cho những khung cảnh cần bao quát

Ống kính góc rộng mang một phối cảnh ấn tượng. Nó rất thích hợp cho ảnh phong cảnh cũng như những không gian mà bạn không thể lùi xa hơn để chụp hết.



Ống kính thông dụng

Một ống kính thông thường (normal lens) cho một phối cảnh giống như mắt thường bạn nhìn. Nó gần như chụp được hầu hết các thể loại.



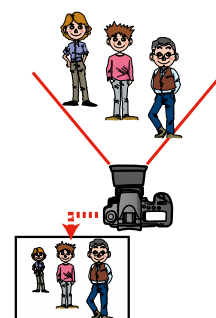
Ống kính tele cho những đối tượng ở xa

Ống kính tele kéo những đối tượng ở xa lại gần hơn



Tạo Độ rộng và Độ sâu

Với máy ảnh DSLR bạn có thể dễ dàng điều chỉnh sự phối cảnh.



Ống kính wide

Dùng để chụp những không gian rộng sẽ nhấn mạnh hơn việc phối cảnh.



16mm

Những khoảng cách nhỏ ở thực tế có thể được làm khác biệt rất lớn trong ảnh chụp.

Vi ống kính wide bao phủ được một khung cảnh rộng, nên sự phối cảnh trước sau được thể hiện rõ rệt. Nói cách khác, các đối tượng ở tiền cảnh và hậu cảnh sẽ trông xa nhau hơn so với thực tế. Những vật ở gần sẽ trông to hơn và những vật ở phía sau sẽ trông nhỏ hơn so với bình thường. Như

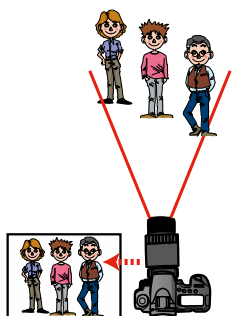
trong ảnh trên, khi bạn chụp một tòa nhà từ dưới lên với một góc chéo, khung cảnh sẽ bị nén lại, tạo ra một bức ảnh ấn tượng. Gắn ống kính wide lên máy, nhìn vào khung ngắm, tiến gần đến một số chủ thể và đưa máy ảnh lên xuống, bạn sẽ cảm nhận sự khác biệt rõ hơn.

Ống kính wide tạo sự khác biệt lớn về phối cảnh, trong khi ống kính tele làm bằng khoảng cách trước và sau.

Tiêu cự và sự phối cảnh

Ống kính tele

Khoảng trước và sau sẽ bị nén lại gần bằng nhau



370mm



Ống kính tele có thể làm những đối tượng trước và sau bằng nhau.

Ống kính tele tạo nên hiệu ứng ngược lại so với ống wide. Đối tượng trước và sau sẽ trông gần nhau hơn. Như trong

ảnh trên, những con chim trông rất ngang bằng nhau so với thực tế.

Sử dụng ống kính tiêu chuẩn

Bên cạnh những ống wide hay tele, bạn cũng đừng quên ống kính tiêu chuẩn 50mm, nó tạo ra sự phối cảnh giống như mắt bạn đang nhìn. Các lens zoom với khoảng tiêu cự có điểm

chính giữa là 50mm, sẽ thích hợp dùng như một lens chính. Bạn có thể thấy được sự khác biệt của việc thay đổi tiêu cự từ ngắn đến dài và hiểu được việc dùng ống wide hay tele.



Thiết lập Chất lượng ảnh chụp

Chọn kích thước ảnh phù hợp với công việc bạn sẽ làm.

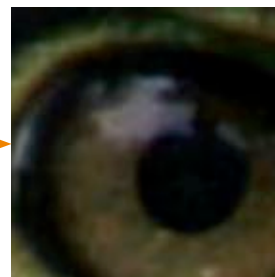


Nhấn phím [Menu] và chọn "Recording quality".

Khi phóng to, bạn sẽ thấy khác biệt ở chi tiết của hình ảnh.

L
[Lớn]

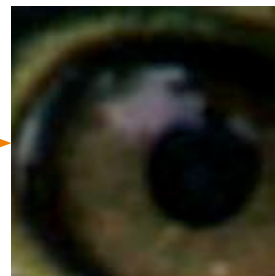
Hình ảnh



Phóng to

M
[trung bình]

Hình ảnh



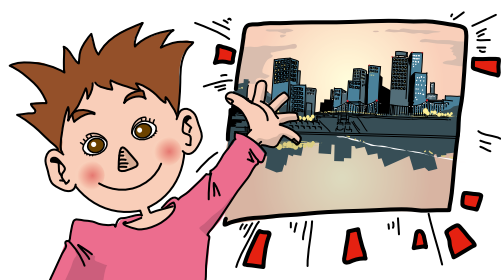
Phóng to

S
[Nhỏ]

Hình ảnh



Phóng to



Chất lượng ảnh tăng dần từ S đến M đến L. Ảnh chụp ở kính thước L có thể phóng to được mà không bị tình trạng vỡ hình.

Máy ảnh kỹ thuật số cho phép bạn chọn lựa chất lượng ảnh chụp.

Chất lượng ảnh chụp

Một chọn lựa khác, bạn có các tùy chọn Fine và Normal cho chất lượng ảnh chụp. Fine

[Large]
L

[Medium]
M

[Small]
S

hay Normal có thể được chọn ở cả ba kích thước ảnh trên.

Large/Fine photo



Phóng to

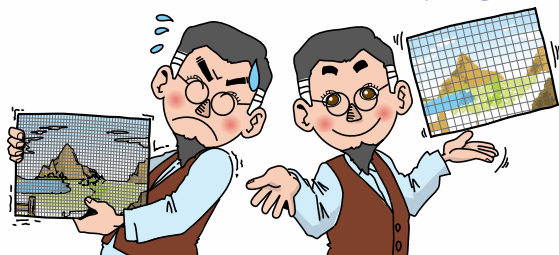
Large/Normal photo



Phóng to

"Fine" cho ảnh mịn hơn

Dung lượng dữ liệu của kích thước L lớn hơn S và chất lượng Fine lớn hơn Normal.



Vì chất lượng Large/Fine là tốt nhất, nên bạn có thể chọn thiết lập này mọi lúc. Tuy nhiên, cả hai Large và Fine làm dung lượng ảnh lớn hơn. Kết quả là bạn sẽ chụp được ít ảnh hơn trên cùng một thẻ nhớ.

Bảng chất lượng ảnh chụp

Chất lượng chụp				Kích thước in
L [Large]	Fine	L [Large]	Normal	A3 hoặc lớn hơn <small>Cho kích thước in lớn</small>
M [Medium]	Fine	M [Medium]	Normal	A5-A4
S [Small]	Fine	S [Small]	Normal	A6 hoặc nhỏ hơn <small>(Bưu thiếp,...)</small>



Cảm biến hình ảnh (sensor) của máy DSLR

Có ba kích thước sensor cho máy ảnh DSLR



24x36mm
(Full frame)



Xấp xỉ 19x29mm
(APS-H size)



Xấp xỉ 15x23mm
(APS-C size)

Kích thước sensor ở những máy ảnh du lịch



Xấp xỉ 5x7mm
(1/1.8 inch)



Sensor full-frame có kích thước bằng với kích thước của film 35mm

Với những sensor nhỏ nhưng có số pixel bằng với số pixel của sensor lớn, sensor lớn sẽ có kích thước mỗi pixel lớn hơn. Kích thước pixel lớn sẽ nhạy sáng hơn và cho hình ảnh chất lượng hơn. Vì thế, chất lượng hình ảnh không chỉ phụ thuộc vào số điểm ảnh trên máy.

Phòng tránh bụi bám trên sensor



Luôn luôn đậy nắp máy ảnh và ống kính

Nếu có bụi dính trên bề mặt sensor, nó có thể hiện lên ảnh bạn chụp dạng một vùng xám nhỏ. Vì thế, hãy thay ống kính một cách nhanh chóng, và luôn giữ thân máy với nắp che khi tháo ống kính ra.



Có thể dùng bóp thổi để thổi bay bụi bên trong thân máy hay trong miệng ống kính.

Với sensor lớn, máy ảnh DSLR có thể đạt được hình ảnh có chất lượng rất cao.

Sensor

Kích thước sensor cũng ảnh hưởng đến độ bao quát của ảnh trên cùng một loại lens.



Với cùng một loại lens, sensor nhỏ hơn sẽ cho góc nhìn ảnh nhỏ hơn, và ảnh hưởng lên kết quả ảnh chụp.

Máy ảnh có sensor lớn là mấu chốt để có được chất lượng ảnh cao

Với sensor lớn, kích thước các pixel cũng lớn hơn. Các pixel lớn sẽ nhạy sáng hơn và cho kết quả ghi hình chất lượng hơn.

Nhớ là có ba dạng sensor phổ biến, các sensor lớn thường được dùng trên máy DSLR là: Full-frame như trên film 35mm, APS-H nhỏ hơn một chút và nhỏ nhất là APS-C. Sensor nhỏ

hơn sẽ cho vùng nhìn ảnh nhỏ hơn trên cùng một ống kính khi ngắm chụp. Nghĩa là hình ảnh bị cắt cúp đi (crop). So với hình ảnh trên full-frame, hình ảnh trên sensor APS-H bị cắt cúp 1.3x và trên APS-C bị cắt cúp 1.6x. Nhân tỉ số crop này với tiêu cự của lens, bạn sẽ có được góc nhìn tương trên lens có tiêu cự đó.

Sensor còn được gọi là “cảm biến hình ảnh” hay là “tế bào cảm quang”
Khi bạn nghe rằng một máy ảnh có X megapixels.
Nó nghĩa là có bấy nhiêu điểm ảnh (pixels) trên sensor đó.

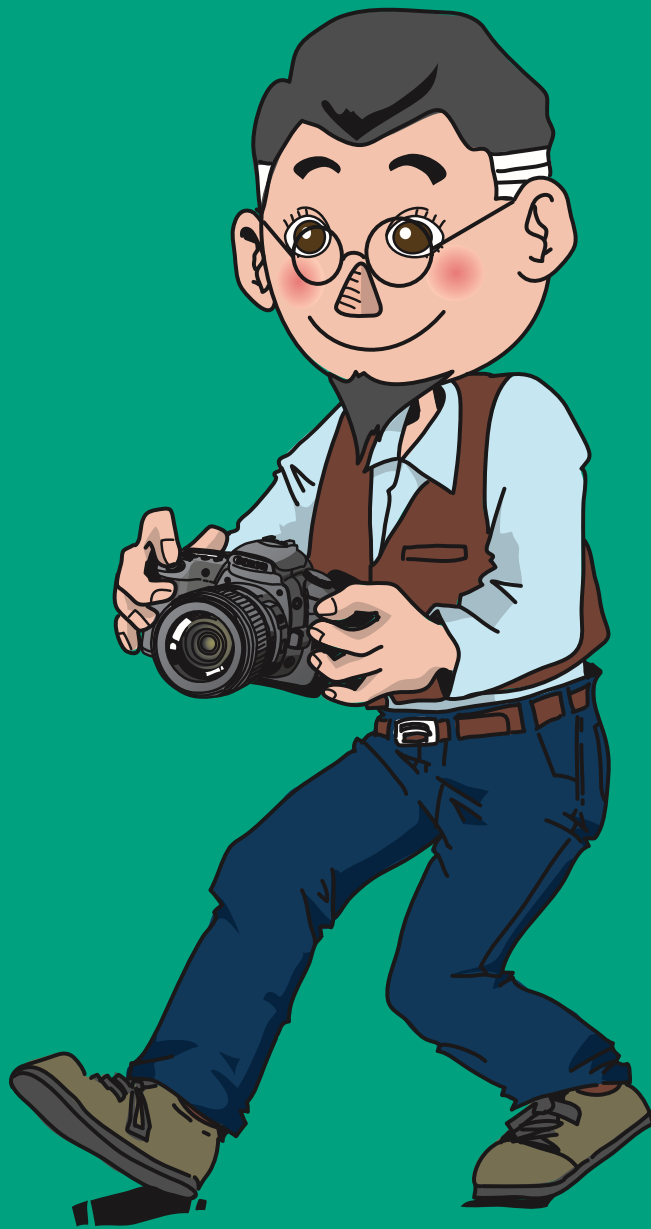
Nào cũng vui!
Với máy ảnh DSLR

PHẦN 3

Dễ dàng để chụp ảnh đẹp



Hãy tìm hiểu những điều cơ bản về máy ảnh DSLR để chụp lại những hình ảnh mà bạn yêu thích.





Sử dụng chế độ Full Auto (tự động hoàn toàn)

Chuẩn bị

Máy ảnh cần pin để hoạt động.
Hãy chắc chắn là bạn đã sạc pin.



Thân máy (body)

Ngày nay, nhiều máy ảnh DSLR sở hữu độ phân giải rất cao, 15 triệu điểm ảnh hoặc hơn nữa. Mang đến những sắc màu đẹp hơn và cho phép bạn in những bức ảnh lớn hơn.

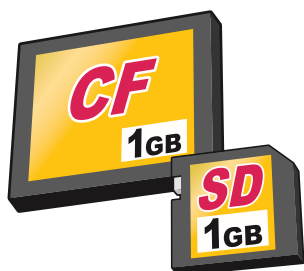


Ống kính thay đổi được

Khả năng sử dụng được nhiều loại ống kính khác nhau là một ưu điểm lớn với máy ảnh DSLR. Bạn có thể chụp được những bức ảnh khác nhau với ống kính góc rộng, ống kính tầm xa hay ống Macro.

Pin

Cung cấp năng lượng cho máy ảnh và ống kính. Trước khi chụp, bạn hãy đảm bảo là pin đã được sạc đầy. Bạn cũng nên mang theo pin dự phòng.



Thẻ nhớ

Những hình ảnh đã chụp sẽ được lưu trữ vào thẻ nhớ dưới dạng dữ liệu hình ảnh. Do máy ảnh DSLR có độ phân giải cao, nên lý tưởng nếu ta có một thẻ nhớ dung lượng 1GB trở lên hoặc nhiều thẻ nhớ.

Mới bắt đầu, bạn hãy sử dụng chế độ tự động hoàn toàn. Sau này, khi bạn đã biết nhiều hơn, hãy thử sử dụng những chế độ ở cơ bản và tiếp theo là các chế độ tự sáng tạo.

Dung lượng thẻ nhớ

Bảng dưới ví dụ số lượng ảnh chụp có thể lưu trữ áp dụng cho máy ảnh 10 triệu điểm ảnh với định dạng là JPEG Large/Fine

Dung lượng thẻ	512MB	1GB	2GB	4GB	8GB
Số ảnh lưu trữ (xấp xỉ)	130	260	520	1040	2080

Bảo quản thẻ nhớ đúng cách

Giống máy ảnh, thẻ nhớ là những thiết bị chính xác. Thẻ dễ hư hỏng khi gặp chấn động vật lý, trong vài trường hợp, thẻ có thể bị hư hỏng hoàn toàn. Thẻ nhớ cũng dễ hư hỏng khi gặp bụi, nước và tĩnh điện. Khi ta cho thẻ vào hay lấy thẻ ra khỏi máy ảnh, hãy thao tác nhanh; và luôn luôn để thẻ không sử dụng trong bao đựng. Không chạm vào những điểm tiếp xúc trên cạnh của thẻ. Tĩnh điện có thể phá hủy dữ liệu.



Không chạm vào những điểm tiếp xúc trên cạnh của thẻ. Tĩnh điện có thể phá hủy dữ liệu.



Kê thù của thẻ nhớ là bụi và chấn động vật lý. Hãy chắc chắn là cất thẻ trong bao đựng.

Chụp ảnh sử dụng chế độ Full Auto

Chế độ Full Auto



Chế độ tự động hoàn toàn

Máy ảnh tự động làm những thao tác: canh nét, chỉnh cân bằng trắng, tốc độ, khẩu độ, ISO ... Đèn flash tích hợp trên máy cũng hoạt động tự động. Trong chế độ này, bất kỳ ai cũng có thể dễ dàng chụp được một bức ảnh.



Cầm máy đúng cách



Tư thế máy ngang

Cầm thân máy và ống kính chắc bằng 2 tay, ép 2 tay sát vào cơ thể. Tuy nhiên, không nên gồng cứng quá mức.



Tư thế máy đứng

Ép tay nằm dưới sát vào cơ thể để tăng cường sự vững chắc.

Chế độ Full Auto rất dễ dàng để chụp ảnh

Với nhiều người, một chiếc máy ảnh DSLR mang đến ấn tượng là khó sử dụng. Tuy nhiên, nếu bạn trang bị vài kiến thức cơ bản, nó cũng khá dễ sử dụng.

Tất cả bạn cần là chiếc máy ảnh, một cái ống kính, một cái thẻ nhớ để lưu trữ hình ảnh, và một cục pin đã được sạc.

Đối với máy ảnh DSLR Canon EOS, ống kính có thể thay đổi được. Với một ống kính zoom thông thường, bạn

có thể chụp được những tấm ảnh góc rộng và những ảnh tầm xa vừa phải. Với ống kính góc rộng tiêu cự ngắn hơn, bạn chụp được những tấm ảnh góc rộng hơn. Và với một ống kính tầm xa tiêu cự dài hơn, bạn có thể chụp được những tấm ảnh tầm xa hơn. Với một ống kính Macro, bạn có thể chụp cận cảnh được những chủ thể nhỏ như hoa cỏ và côn trùng.

Xem lại hình

Có khả năng xem lại ảnh đã chụp trên màn hình LCD của máy ảnh là một điều tuyệt vời khác của máy ảnh kỹ thuật số nói chung và DSLR nói riêng.



Xem thêm

Xem về **Độ Sáng** ở trang 74.



Bắt giữ khoảnh khắc (Program AE)



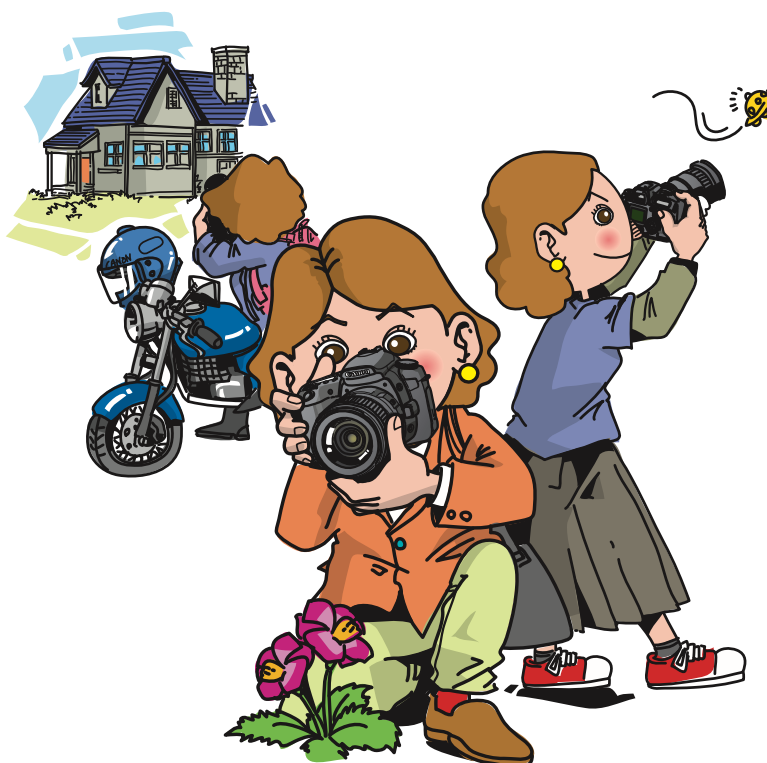
Giữ lại những khoảnh khắc tuyệt vời nhất

Ảnh chụp trong khi chơi với một con mèo con trong vườn. Con mèo hơi mệt và đã ngáp. Khoảnh khắc đã được giữ lại một cách tuyệt vời bằng chế độ Program AE

Phản ứng tức thì ngay cả với những khoảnh khắc quyết định
Program AE (P)



Khi xoay núm vận chỉnh chế độ sang P (Program AE), máy ảnh sẽ tự động chỉnh tốc độ và khẩu độ phù hợp với độ sáng của chủ thể và môi trường. Không giống chế độ tự động hoàn toàn, trong chế độ Program AE, bạn có thể tự chỉnh cân bằng trắng, giá trị ISO, đèn flash v.v...



Máy ảnh tự chỉnh khẩu độ và tốc độ cho phù hợp với cảnh đang chụp

Program AE



Bạn tự chỉnh một vài thông số. Nó giống như là một chế độ tin chỉnh được so với chế độ Full Auto
Program AE (P)

Chỉ cần bấm nút chụp để chụp Full Auto



Thay đổi một vài thông số và vẫn chụp tự động.

Trong chế độ tự động hoàn toàn, đa số các thông số được máy thiết lập tự động. Sau một thời gian, bạn cảm thấy có thể làm tốt hơn máy, và muốn tự chỉnh một vài thông số. Đó là lúc bạn dùng chế độ Program AE. Xoay núm vặn chỉnh chế độ sang "P".

Program AE cho phép bạn tự chỉnh một vài thông số. Bạn có thể thay đổi bù trừ sáng, cân bằng trắng, giá trị ISO, bật/tắt đèn flash.

Tốc độ và khẩu độ vẫn được thiết lập tự động bởi máy ảnh. Khi bạn muốn tập trung chụp được tấm ảnh đẹp nhất theo ý bạn muốn, Program AE là phù hợp nhất. Program AE cho ra những tấm ảnh đẹp trong hầu hết các trường hợp. "AE" là viết tắt của Auto Exposure, nghĩa là phơi sáng tự động. Program AE là phơi sáng tự động theo chương trình định sẵn.



Thiết lập tốc độ chụp (tốc độ của màn trập)

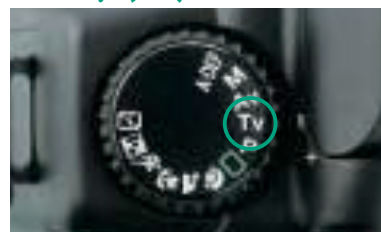


**Tốc độ chụp
1/1000 giây**

Cú lao lên của con cá heo như ngưng đọng trong thời gian.

Ngoài con cá heo, các bọt nước cũng ngưng đọng một cách tuyệt vời. Hình ảnh này chỉ có được với tốc độ chụp rất nhanh.

Rất phù hợp cho ảnh thể thao, thú vật và những chủ thể chuyển động khác
Chế độ chụp ưu tiên tốc độ (Tv)



Khi xoay núm vặn chuyển chế độ sang Tv, bạn chỉnh tốc độ chụp và máy ảnh sẽ tự động chỉnh khẩu độ chụp. Đây gọi là chế độ chụp ưu tiên tốc độ chụp. Bằng cách điều khiển tốc độ chụp, bạn có thể làm ngưng đọng (đóng băng) hoặc làm nhòe các hành động.

Hiệu ứng của tốc độ chụp

Trong chế độ ưu tiên tốc độ chụp, bạn sẽ chỉnh tốc độ chụp. Bạn có thể làm ngưng đọng hành động với một tốc độ chụp nhanh, hoặc làm nhòe nó với một tốc độ chụp chậm (1/30 giây hoặc chậm hơn). Ghi nhớ là bạn không thể dùng tốc độ chụp cao với một số cảnh tối. Trong trường hợp đó, hãy tăng giá trị ISO hoặc sử dụng một ống kính có giá trị khẩu độ tối đa lớn hơn, hay còn gọi là ống kính sáng (nhanh) hơn.

Xem thêm

Xem phần tốc độ chụp ở trang 40–43

Ngưng đọng hoặc làm nhòe hành động

Chế độ ưu tiên tốc độ



Tốc độ chụp 1 giây

Làm nhòe chuyển động để cảnh trông ấn tượng.

Những bông hoa lay động bởi gió được cố ý làm nhòe bằng cách sử dụng tốc độ chụp thấp. Một sự diễn tả gió làm lay động hoa tuyệt vời.



Tốc độ chụp 1/60 giây



Thể hiện chuyển động trong hình

Một tốc độ chụp chậm có thể làm nhòe chuyển động hoặc khung cảnh theo ý muốn. Đó là một cách để tăng thêm sáng tạo. Dòng chảy nơi thác nước hay lá bị gió thổi làm lay động có thể được làm nhòe đi, để cho tấm hình nhìn sinh động hơn. Thậm chí đối với ảnh thể thao, có thể sử dụng tốc độ chụp chậm tầm 1/30 giây hay 1/15 giây để làm nhòe người vận động viên, và ở nhấn mạnh vào chuyển động.

Ngoài ra, trong chế độ chụp Manual (M), bạn có thể sử dụng chế độ Bulb (B) để chụp những vì sao trên bầu trời đêm.

Xem thêm

Xem phần chế độ chụp Manual ở trang 70–71

Xem phần tốc độ Bulb ở trang 115



Làm chủ vùng mờ hậu cảnh (bằng khẩu độ)



f/5.6

Một hậu cảnh mờ sẽ làm cho hình nhìn mềm mại hơn

Một ống kính tầm xa sẽ dễ làm mờ hậu cảnh. Sử dụng khẩu độ lớn như f/5.6 cũng tạo ra hậu cảnh nhòe, đẹp.

Cho những cảnh tối hoặc làm mờ hậu cảnh: Chế độ chụp ưu tiên khẩu độ (Av)



Khi xoay núm vặn chuyển chế độ sang Av, bạn chỉnh khẩu độ chụp và máy sẽ tự động chỉnh tốc độ chụp. Bạn có thể chỉnh khẩu độ để thay đổi vùng ảnh rõ hay vùng nhòe hậu cảnh trong ảnh chân dung và ảnh macro.

Hiệu ứng của khẩu độ chụp

Trong chế độ chụp ưu tiên khẩu độ, bạn chỉnh khẩu độ chụp và máy sẽ tự động chỉnh tốc độ chụp. Khẩu độ lớn như f/2.8 (số f nhỏ), vùng ảnh rõ sẽ trở nên hẹp. Điều này dẫn đến hậu cảnh rất là nhòe, và nếu ở tiền cảnh có chủ thể, tấm hình có thể sẽ trông nổi bật. Lấy ví dụ, chân dung của một người hay của một bông hoa nào đó sẽ trông nổi bật hơn trên một nền hậu cảnh nhòe. Khẩu độ lớn hơn cũng cho phép bạn sử dụng tốc độ chụp cao hơn khi cần thiết.

Xem thêm

Xem phần hiệu ứng của khẩu độ ở trang 36–39

Thay đổi khẩu độ để làm cho hậu cảnh nhìn rõ hoặc nhòe

Chế độ ưu tiên khẩu độ



f/22

Tất cả các cây đều rõ.

Ở khẩu độ f/5.6, cái cây ở gần và xa nhất nhìn hơi nhòe. Vì thế, khẩu độ f/22 được dùng để làm cho cả hàng cây nhìn rõ.

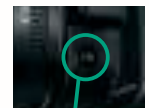


f/5.6

Chỉ số f lớn cho hình ảnh nét hơn

Khi đặt khẩu độ ở f/11 hay f/16, vùng ảnh rõ trở nên rộng hơn, tiền cảnh và hậu cảnh đều nhìn rõ, làm cho toàn bộ tấm ảnh nhìn nét. Cách này rất phù hợp với chụp ảnh đám đông hay chụp phong cảnh.

Bấm nút xem trước vùng ảnh rõ để kiểm tra vùng ảnh rõ



Bấm

Ngay cả khi bạn đã thay đổi khẩu độ, bạn sẽ không thấy được hiệu quả trong khung ngắm cho đến khi bạn bấm nút xem trước vùng ảnh rõ (DOF preview)



Xem thêm

Xem vùng ảnh rõ ở trang 38



Làm chủ thông số chụp (chế độ chụp Manual)



**Tốc độ chụp 1/1600 giây,
khẩu độ chụp f/14**

Thông số chụp cố định sẽ hiệu quả trong điều kiện ánh sáng phức tạp

Sẽ khó để chụp một cảnh ngược sáng, khi mà các thông số chụp tự động sẽ thay đổi rất nhiều khi bạn di chuyển để thay đổi góc chụp. Hãy tự tay chỉnh khẩu độ và tốc độ sẽ hiệu quả trong những trường hợp này.



Chế độ chụp Manual cũng phù hợp với cảnh có chênh lệch vùng sáng vùng tối cao
Chế độ chụp Manual (M)



Khi bạn xoay núm vặn chỉnh chế độ chụp sang M, bạn sẽ điều chỉnh cả tốc độ chụp và khẩu độ chụp. Bạn có thể kiểm tra việc đúng sáng bằng cách nhìn vào thang đo sáng trong khung ngắm, hoặc chụp thử rồi xem lại trên màn hình LCD. Chế độ chụp Manual sẽ giúp cho thông số chụp không bị thay đổi khi bạn thay đổi bố cục.



Thay đổi giá trị ISO

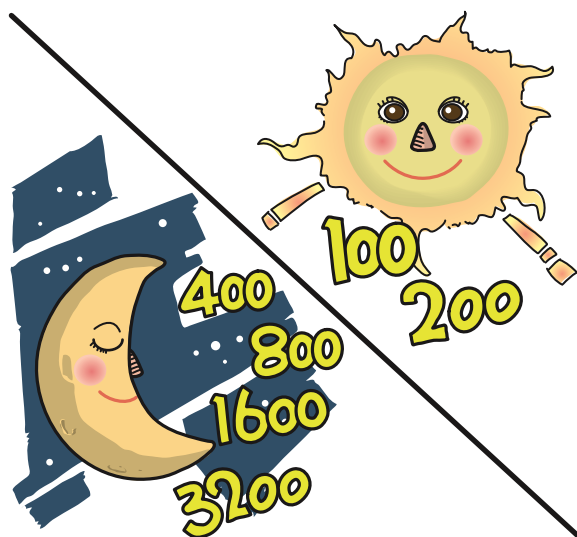
Với phim, bạn phải đặt giá trị ISO cho cả cuộn. Với máy ảnh kỹ thuật số, bạn có thể thay đổi giá trị ISO cho từng tấm ảnh.



ISO 400

Giá trị ISO cao cho phép sử dụng tốc độ chụp nhanh hơn trong những cảnh tối.

Vì cảnh tối, ISO 400 đã được chọn. Tốc độ nhanh đã được sử dụng nên dù không có chân máy, ảnh chụp ra vẫn đẹp.



ISO 800

Giá trị ISO cao thuận tiện cho chụp cảnh ban đêm

Chân máy không thể sử dụng được nơi chốn đông người qua lại. ISO 800 và một tốc độ chụp đủ nhanh được sử dụng trong tấm hình này.



Thiết lập giá trị ISO cho phù hợp với độ sáng của hình ảnh

Thiết lập giá trị ISO

ISO 100

Giá trị ISO thấp cho chất lượng hình ảnh cao

Một bầu trời nắng trong xanh không cần dùng đến giá trị ISO cao. Sử dụng giá trị ISO thấp nhất là 100 để đạt chất lượng hình ảnh cao nhất mà ảnh không bị nhiễu hạt.



ISO 200

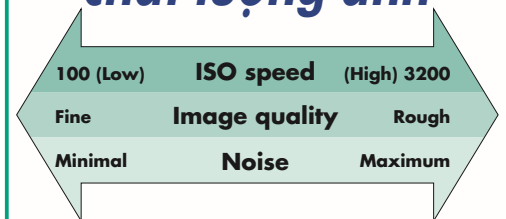
Bông hoa dưới bóng râm đã được chụp đúng sáng

Bông hoa dâm bụt đang nở này nằm dưới bóng của hàng cây. Mặc dù trông nó khá tối, hình chụp ra có vẻ sẽ bị nhòe. Bằng cách sử dụng ISO 200, tốc độ chụp đã nhanh hơn một bước sáng so với ISO 100. Hình ảnh chụp ra khá nét.

Giá trị ISO thấp hơn cho chất lượng hình ảnh cao hơn.

Trong các chế độ chụp sáng tạo (P, Av, Tv, M), bạn có thể tự do thiết lập giá trị ISO cho mỗi lần chụp. Khi bạn thay đổi giá trị ISO, tốc độ chụp và khẩu độ chụp cũng sẽ thay đổi theo, trong cùng cảnh bạn đang chụp. Hãy chọn giá trị ISO phù hợp với độ sáng của cảnh hoặc của chủ thể. Lấy ví dụ, với cảnh ngoài trời nhiều nắng, bạn hãy sử dụng ISO 100 hoặc 200. Chất lượng hình ảnh sẽ rất tốt. Với cảnh có ít ánh sáng hơn như buổi sáng sớm, lúc trời mưa hay cảnh ban đêm mà bạn không thể dùng chân máy, hãy sử dụng ISO 400, ISO 800 hay cao hơn. Như vậy, bạn có thể chụp với tốc độ nhanh hơn, hạn chế được ảnh bị nhòe do rung máy.

Mối tương quan giữa giá trị ISO và chất lượng ảnh



Giá trị ISO càng thấp thì hình ảnh càng mịn. Giá trị ISO tăng càng cao thì hình ảnh càng bị vỡ hạt nhiều. Hãy ghi nhớ điều này khi thiết lập giá trị ISO cho phù hợp với cảnh chụp.

Xem thêm

Xem phần giá trị ISO ở trang 44-45



Tự động canh nét bởi máy ảnh (AI Focus)



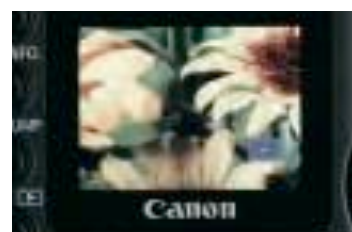
Chỉ máy ảnh vào chủ thể và máy tự động canh nét.

Khi chủ thể nằm giữa khung hình, máy ảnh có thể tự động canh nét (AF). Bấm nút chụp xuống một nửa (nửa cò), máy ảnh sẽ canh nét.

Canh nét tự động một chủ thể đang chuyển động

Máy ảnh có thể canh nét ngay cả với chủ thể đang chuyển động, nếu máy đang đặt ở chế độ tự động chọn điểm lấy nét và chế độ canh nét là AI Focus. Thậm chí nếu chủ thể di chuyển ra ngoài vùng giữa khung hình, máy vẫn tiếp tục bám theo và canh nét. Hãy để máy ảnh tập trung vào việc canh nét và bạn tập trung vào việc bắt được khoảnh khắc tuyệt vời nhất của chủ thể đang chuyển động. Trong chế độ chụp tự động hoàn toàn, máy ảnh sử dụng chế độ lấy nét AI Focus.

Xem lại hình đã chụp



▲ **Phóng to ảnh để xem chi tiết hơn**

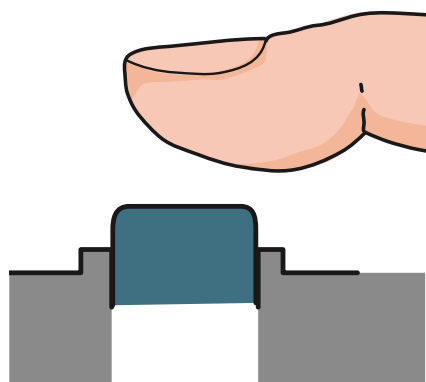
Nếu muốn chắc rằng hình ảnh đã đúng nét, xem lại hình ảnh bằng màn hình LCD và hãy phóng to nó lên. Và bạn sẽ biết là nó đã đúng nét hay chưa.

Bấm nút chụp nhẹ nhàng.

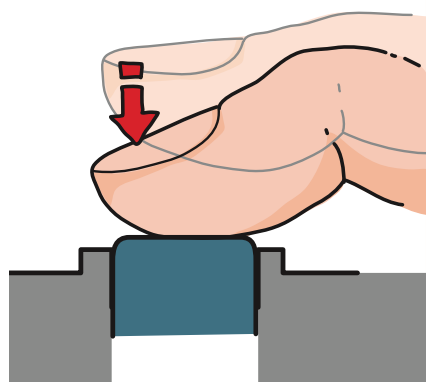
AI Focus

Thao tác canh nét

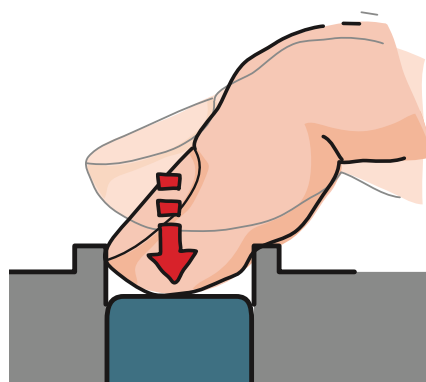
Vị trí nút chụp



Vị trí ban đầu

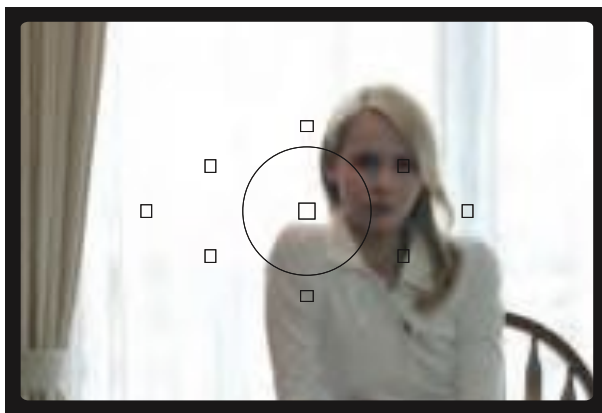


Bấm xuống một nửa

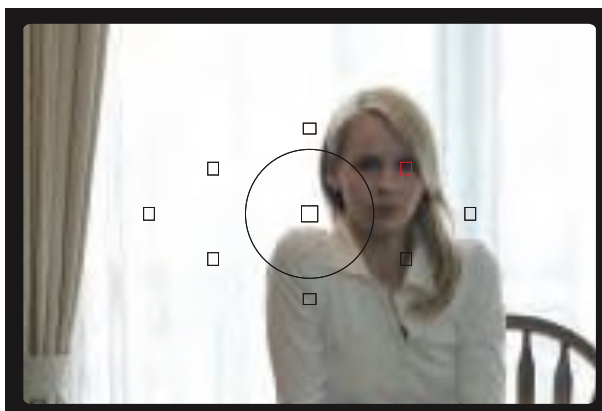


Bấm xuống hết

Khung ngắm



▲ Không có gì xảy ra



▲ Điểm AF đã vào đúng nét sẽ nhấp nháy



▲ Ảnh đã được chụp

Máy sẽ canh nét

Chụp



Canh nét tại điểm mong muốn (One Shot AF)



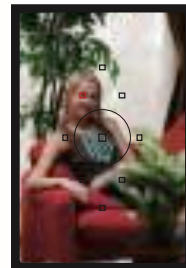
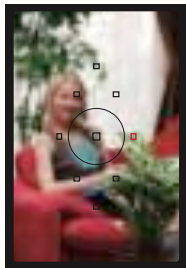
Máy ảnh canh nét ngay lập tức

Hoa đào nở rộ trước một nhà thờ. Ảnh được bố cục để thấy một phần nhà thờ. Do không có chủ thể nào di chuyển, chế độ AF được chuyển sang One Shot AF. Những bông hoa đào nở được canh đúng nét. Hoa đào, trời xanh, nhà thờ, tất cả đều có màu sắc rực rỡ.

Thủ thuật canh nét

Chọn trước một điểm AF và canh nét vào nơi bạn muốn

Nếu có vật gì đấy nằm trước chủ thể bạn muốn chụp, máy có thể canh nét nhầm vào đấy. Nếu điều này xảy ra, hãy chọn trước điểm AF phù hợp và canh nét vào chủ thể.



Điểm AF được chọn sẽ canh nét đúng ngay mặt người phụ nữ

Chọn điểm AF nằm ở vùng mặt của người phụ nữ

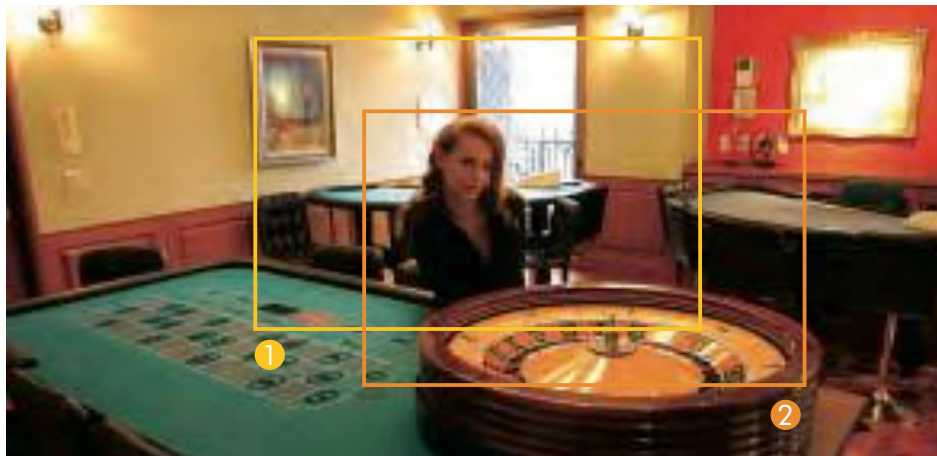
One Shot AF phù hợp với chụp chủ thể bạn yêu thích

Với phong cảnh, các tòa nhà và những chủ thể tĩnh khác, bạn muốn chúng thật rõ nét. Thay vì để máy ảnh tự động canh nét, hãy chuyển sang chế độ lấy nét One Shot AF. Rồi bạn tự chọn trước điểm AF, canh nét, khóa nét và chụp tấm ảnh bạn muốn.

Canh nét tại nơi không có điểm AF

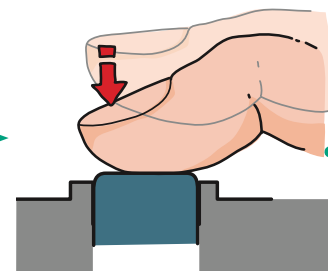
One Shot AF

Với khóa nét, bạn có thể bố cục bức ảnh bất kỳ nơi đâu



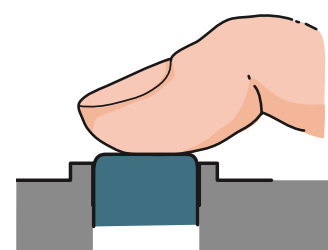
Sử dụng khóa nét

Vị trí nút chụp



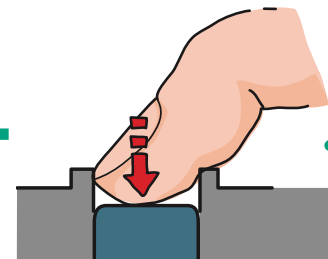
Máy ảnh tự động canh nét

Bấm xuống một nửa



Khi chủ thể đã rõ nét, bố cục lại tấm hình

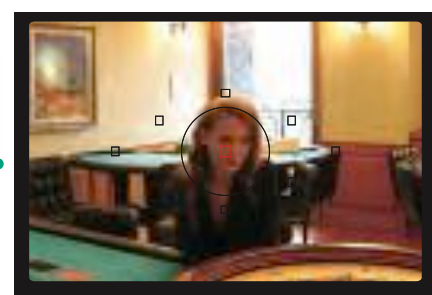
Giữ nguyên nút chụp



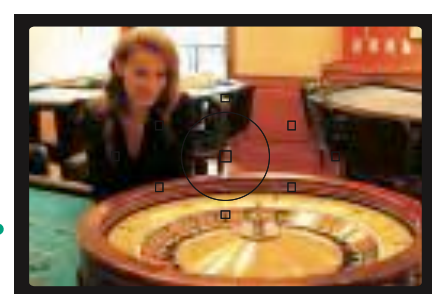
Bấm xuống hết

Chụp

Khung ngắm



1



2



▲ Ảnh đã được chụp

Nếu bạn lỡ buông nút chụp, hãy làm lại từ đầu.

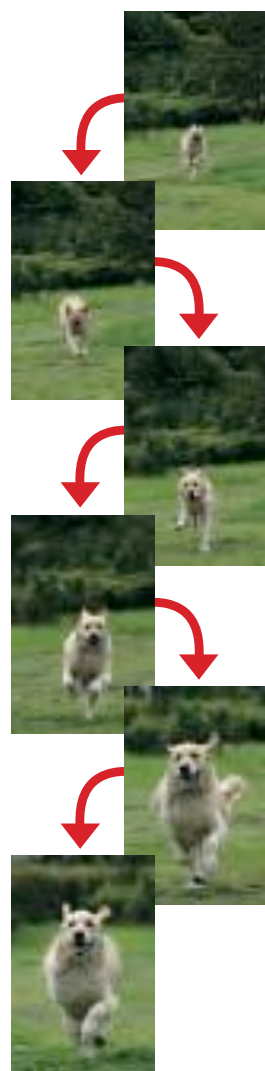


Canh nét một chủ thể chuyển động (AI Servo AF)



Bạn có thể canh nét một con chó đang chạy

Một ống kính tầm xa được sử dụng để canh nét con chó đang chạy này. Với AI Servo AF và chế độ chụp liên tiếp, bạn có thể chụp được những chủ thể chuyển động nhanh như thế này. Hệ thống canh nét tự động hoạt động liên tục.



Chụp chủ thể chuyển động dễ dàng với chế độ AF liên tục

Bạn nghĩ sẽ là khó khăn để chụp được những chủ thể chuyển động nhanh như xe hơi, thú vật hay vận động viên. Tuy nhiên, bạn vẫn có thể canh nét chính xác được những chủ

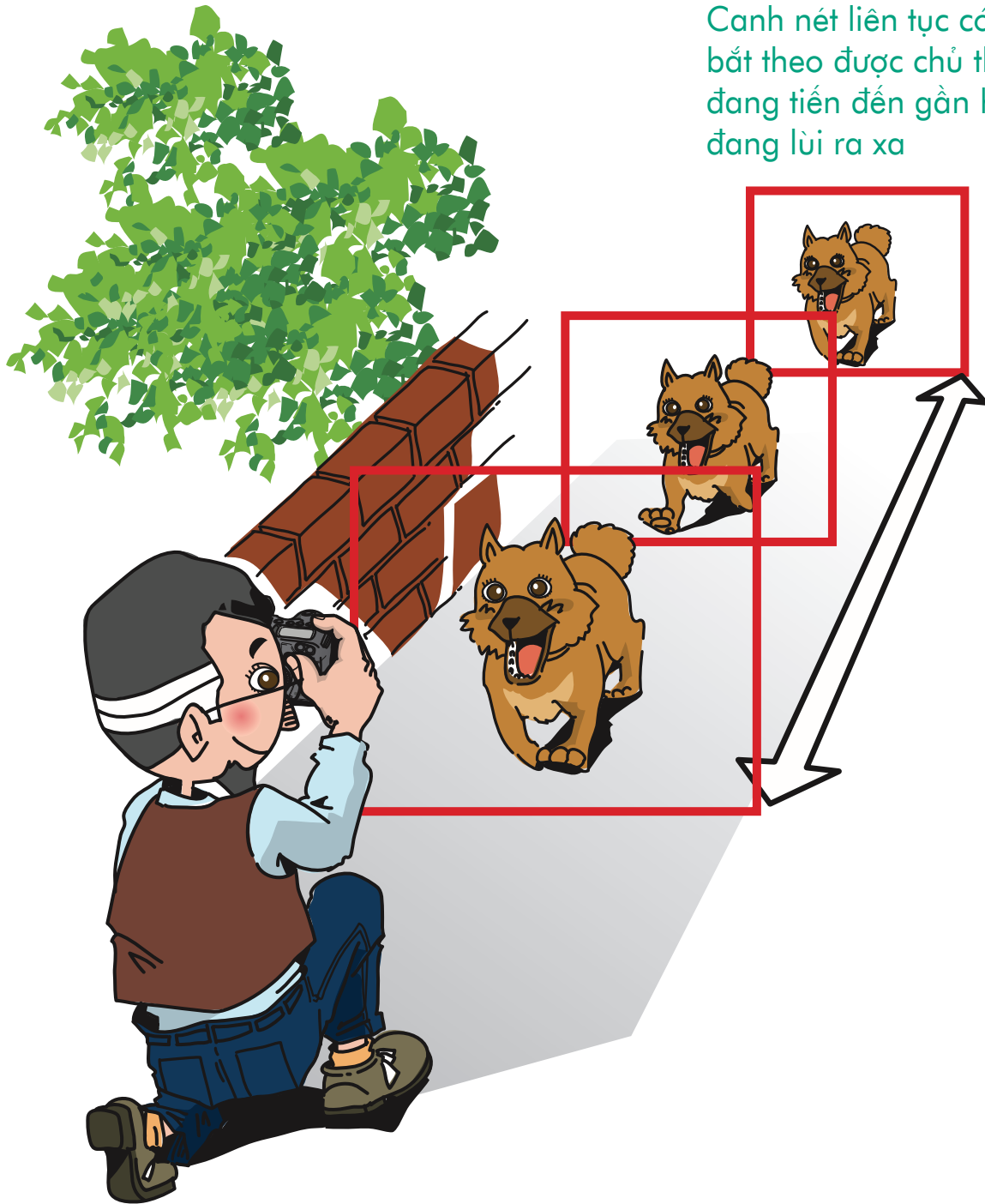
thể này chỉ bằng cách chuyển sang chế độ canh nét AI Servo, để máy tự động chọn điểm AF và sử dụng chế độ chụp liên tiếp.

Máy ảnh có thể canh nét liên tục ngay cả khi chủ thể đang chuyển động

AI SERVO AF

PHẦN 3

Chụp ảnh đẹp một cách dễ dàng 4 Canh nét

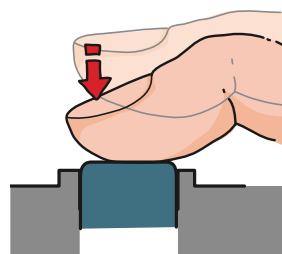


Canh nét liên tục có thể bắt theo được chủ thể đang tiến đến gần hay đang lùi ra xa

AI SERVO AF hiệu quả với thú vật, xe đua, vận động viên, và các chủ thể chuyển động nhanhkhác.

Khi bạn bấm và giữ nút chụp xuống một nửa, máy ảnh sẽ canh nét liên tục. Máy cũng sẽ đoán trước vị trí của chủ thể vào thời điểm tấm ảnh được chụp. Đây gọi là canh nét tự động dự đoán trước.

Bấm và giữ nút chụp xuống một nửa.



Nút chụp có 2 vị trí. Vị trí một nửa kích hoạt canh nét tự động. Nếu bạn buông nút chụp, bạn sẽ phải canh nét lại từ đầu bằng cách bấm nút chụp xuống một nửa lần nữa.

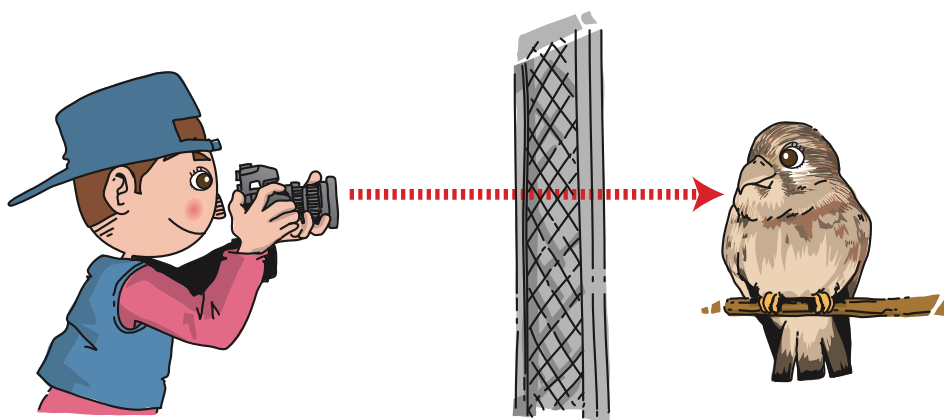


Canh nét tay (Manual Focusing)



Canh nét tay (MF) với chủ thể đã định.

Ở trong sở thú, máy ảnh thường sẽ canh nét nhầm vào hàng rào sắt phía trước con chim. Máy ảnh được chuyển sang canh nét tay để canh rõ nét ở mắt con chim.



Thỉnh thoảng, MF hoạt động tốt hơn AF

Canh nét tự động có thể hoạt động không tốt với cảnh chỉ có một màu như bầu trời xanh hay cảnh có độ tương phản rất thấp. Và nếu có vật thể chắn trước chủ thể và máy ảnh (như một hàng rào sắt), máy có thể sẽ canh nét vào vật chắn đấy. Nếu

AF không dùng được, hãy chuyển sang MF. Trên ống kính, chuyển chế độ canh nét sang MF. Một số lens cho phép bạn xoay vòng canh nét và canh nét mà không cần phải chuyển sang chế độ MF.

Nếu AF không dùng được, hãy chuyển sang MF

Canh nét tay

Canh nét tay (MF)

Sử dụng vòng canh nét

Khung ngắm



Điểm đúng nét ở quá xa



Từ vô cực, từ từ xoay vòng canh nét sang phải



Điểm đúng nét nằm trên khuôn mặt

Tốt



Xoay vòng canh nét sang phải hoặc trái, cho đến khi chủ thể rõ nét.



Điểm đúng nét ở quá gần



Nếu bạn xoay vòng canh nét nhiều quá và điểm đúng nét không nằm nơi đã định, hãy xoay nó trở về bên trái



Thay đổi chế độ đo sáng (chế độ đo sáng)

Chọn chế độ đo sáng



Đo sáng toàn cảnh

Chế độ đo sáng tiêu chuẩn của đa số các máy ảnh. Chế độ đo sáng đa năng hiệu quả với hầu hết các chủ thể



Đo sáng một phần

Đo sáng một vùng nhỏ ở giữa khung ngắm. Hiệu quả khi cảnh có cả vùng sáng lẫn vùng tối, cảnh ngược sáng.



Đo sáng trung tâm

Đo sáng ưu tiên vùng ở giữa khung ngắm và tính trung bình các phần còn lại



Đo sáng điểm

Đo sáng một vùng nhỏ hơn đo sáng một phần ở giữa khung ngắm

Thay đổi chế độ đo sáng tại đây



Thay đổi chế độ đo sáng làm cho ảnh chụp ra sáng tối khác nhau trong cùng một cảnh



Đo sáng toàn cảnh



Đo sáng trung tâm



Đo sáng một phần

Sử dụng chế độ đo sáng phù hợp với cảnh đang chụp

Trong chế độ chụp tự động hoàn toàn, chế độ Program AE hay các chế độ khác, ảnh được chụp đúng sáng nhờ máy ảnh đo độ sáng của ánh sáng đi vào ống kính. Một máy ảnh có nhiều chế độ đo sáng.

Chế độ đo sáng được sử dụng phổ biến nhất là đo sáng toàn cảnh. Máy sẽ phát hiện vị trí của chủ thể, độ sáng tổng thể, độ sáng của hậu cảnh v.v... và tính toán tất cả để xác định độ phơi sáng hợp lý nhất. Chế độ này phù hợp với hầu hết các chủ thể, các cảnh chụp.

Đo sáng trung tâm ưu tiên đo vùng trung tâm giữa khung hình.

Đo sáng một phần chỉ đo sáng giới hạn một vùng nhỏ nằm ở giữa khung hình, thường được sử dụng trong cảnh ngược sáng, khi mà có sự chênh lệch lớn giữa vùng sáng và vùng tối. Và đo sáng điểm, thường có trên những máy ảnh chuyên nghiệp, đo sáng một vùng nhỏ hơn nữa, để có thể đạt được kết quả đo sáng chính xác nhất.

Bình thường, hãy sử dụng đo sáng toàn cảnh, và chuyển sang đo sáng trung tâm hay đo sáng một phần khi cần thiết.

Chế độ đo sáng

 **Đo sáng toàn cảnh**

Bình thường, hãy sử dụng chế độ này. Phù hợp với đa số các cảnh chụp.



 **Đo sáng một phần**

Sử dụng cho trường hợp cảnh có chênh lệch lớn về vùng sáng và vùng tối. Đo sáng toàn cảnh có thể cho kết quả không tốt trong trường hợp này



 **Đo sáng trung tâm**

Sử dụng khi chủ thể chính nằm giữa khung hình



Bố cục qua khung ngắm



Chủ thể nằm giữa khung hình

Tấm ảnh trông không nổi bật và khá buồn tẻ

Nhiều người hay bố cục cho chủ thể nằm giữa khung hình. Điều này dẫn đến tấm ảnh nhìn đơn điệu.



Chủ thể nằm một bên

Hậu cảnh được thể hiện, tăng thêm chiều sâu, làm cho tấm hình thêm sinh động.

Không di chuyển chủ thể, di chuyển máy ảnh tới gần và hơi lệch về phía dưới bên trái chủ thể. Hậu cảnh được thêm vào, tăng thêm chiều sâu và chủ thể nhìn hài hòa hơn với khung cảnh.

Nhìn qua khung ngắm để quyết định bố cục tấm ảnh như thế nào

Bố cục



Những vật không vừa mắt có thể làm hỏng tấm hình

Hãy kiểm tra bốn góc khung ngắm, loại bỏ những vật gây phân tán chú ý để bố cục tấm ảnh đẹp hơn

Khi bạn nhìn qua khung ngắm, bạn có thể không để ý đến bốn góc. Chỉ cho đến khi bạn nhìn thấy bức ảnh, bạn có thể mới chú ý đến những vật làm hỏng ảnh chụp. Để có tấm ảnh đẹp hơn, hãy nhìn kỹ cả khung ngắm, bao gồm luôn bốn góc.

Kiểm tra bốn góc khung ngắm trước khi chụp



Chính bạn bố cục tấm ảnh chứ không phải máy ảnh

Với một Với máy ảnh DSLR, bạn nhìn qua khung ngắm những thứ bạn sẽ chụp. Bạn cũng sẽ nhìn xem chủ thể đã rõ nét hay chưa.

Trong hầu hết trường hợp, đo sáng và canh nét sẽ được thực hiện tự động bởi máy ảnh. Tuy nhiên, bố cục tấm ảnh chỉ có thể được thực hiện bởi chính bạn. Điều này có thể hơi khó nhưng là phần rất thú vị của nhiếp ảnh. Không có bố cục chính xác tuyệt đối. Nhưng có những bố cục làm

cho tấm ảnh trở nên đẹp hơn. Một ví dụ là, không nên đặt chủ thể người vào giữa khung hình, như bạn đã xem ở trang bên cạnh. Khi mặt chủ thể nằm ở giữa, hai bên trái và phải sẽ nhìn đều nhau, tấm ảnh sẽ trông đơn điệu. Hãy thử để chủ thể lệch sang một bên và xem bạn có thêm được hậu cảnh hay thứ gì đó thú vị vào tấm ảnh không. Cũng nên xem xét có thứ gì không vừa mắt trong khung hình, nhất là phía bốn góc.

Xem thêm 

Xem phần **khung ngắm** ở trang 20



Phụ kiện để hạn chế rung máy



Không đẹp Rung máy làm nhòe ảnh



Đẹp Máy ảnh phải được giữ chắc chắn khi chụp cảnh ban đêm

Ba phụ kiện hạn chế được rung máy



Chân máy

Sử dụng chân máy là cách hiệu quả nhất để hạn chế rung máy



Dây điều khiển từ xa

Sử dụng dây bấm với một máy ảnh đặt trên chân máy sẽ đảm bảo không có rung máy khi bạn bấm nút chụp



Ống kính có chống rung (IS)

Bật chế độ chống rung, tốc độ chụp sẽ có hiệu quả tương đương tốc độ nhanh hơn hai hoặc ba bước sáng.

Hạn chế rung máy sẽ cho tấm ảnh đẹp hơn

Khi trời mây mù, xế chiều hay buổi tối, sử dụng tốc độ chụp chậm là cần thiết. Tuy nhiên, tốc độ chụp chậm sẽ dẫn đến hình bị nhòe do rung máy. Bạn có thể hạn chế rung máy đến một mức độ nào đó bằng cách cầm máy chắc và bấm nút chụp nhẹ nhàng. Bạn có thể sử dụng ống kính có chống rung (IS) để tăng khả năng hạn chế rung máy. Ống kính có chống rung thật tuyệt vời khi bạn không thể sử dụng chân

máy. Tuy nhiên, với tốc độ chụp thật chậm, rung máy vẫn làm hình bị nhòe.

Đây là lúc chân máy sẽ giúp bạn. Với cảnh ban đêm, cảnh cần chất lượng đặc biệt cao... chân máy và dây bấm là cần thiết. Chọn một chân máy có chân đủ dày, được làm từ vật liệu tốt để đạt được sự vững chắc cao nhất.

Lắp đặt để máy ảnh được ổn định

Chân máy

Sử dụng chân máy đúng cách

Sử dụng dây bấm



Mở rộng chân máy ra hết cỡ

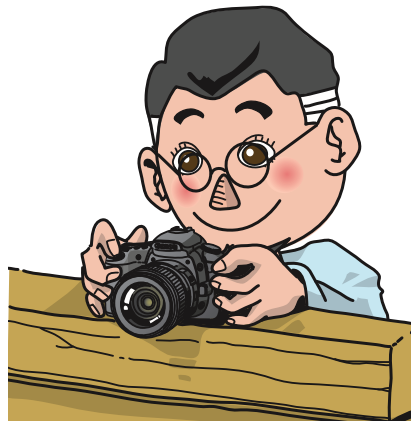
Đặt chân máy trên một nền vững chắc

Nếu bạn không thể sử dụng chân máy

Tựa vào một vật gì đó



Đặt máy ảnh lên một vật gì đó



Nếu bạn không có chân máy hoặc không thể sử dụng nó, giữ cho máy ổn định bằng cơ thể hoặc bằng vật nào đó.

Tăng giá trị ISO cho phép dùng tốc độ chụp nhanh hơn

Rung máy có thể được hạn chế bằng cách sử dụng chân máy hoặc bằng tốc độ chụp nhanh hơn. Tốc độ chụp nhanh hơn còn hạn chế nhờ hình do chủ thể chuyển động.

Cách dựng chân máy



1. Nới lỏng các chân của chân máy từ dưới lên trên



2. Kéo dài các chân đến chiều cao đã định



3. Mở rộng chân máy ra hết cỡ



4. Gắn máy ảnh vào chân máy

Xem thêm

Xem **nhòe** ở trang 30-31

Xem **giá trị ISO** ở trang 44-45

Nào
cùng
vui!

Với máy ảnh DSLR

PHẦN 4

Sử Dụng Các Tính Năng Của Máy Ảnh





Sử dụng cân bằng trắng, đèn flash, và những tính năng khác của máy ảnh để nâng cao khả năng chụp ảnh của bạn





Điều chỉnh màu sắc với Picture Style

Để phù hợp hơn với khung cảnh hoặc chủ thể chụp, bạn có thể thay đổi một chút về màu sắc của bức ảnh bằng Picture Style



Bạn có thể chọn một trong những Picture Style để thay đổi màu sắc và phong cách khác nhau cho từng bức ảnh.



Picture Style Phong Cảnh

Cho bầu trời xanh và hậu cảnh rõ nét

Màu xanh lam và màu xanh lục sẽ được nhấn mạnh, bầu trời và những hàng cây sẽ hơn sinh động hơn. Ảnh cũng sẽ sắc nét từ tiền cảnh đến hậu cảnh.

Máy ảnh có sẵn 6 Picture Style

Với máy ảnh DSLR của Canon cung cấp sẵn những Picture Style khác nhau, mỗi phong cách có màu sắc, độ tương phản... khác nhau, và phù hợp với các đối tượng chụp khác nhau.

6 Picture Style được cung cấp là: “Tiêu chuẩn” (Standard), “Chân dung” (Portrait), “Phong cảnh” (Landscape), “Trung tính” (Neutral), “Chân thật” (Faithful), và “Đơn sắc” (Monochrome).

Chọn lựa Picture Style khác nhau sẽ làm thay đổi cách thể hiện của bạn với bức ảnh chụp.



Picture Style Tiêu Chuẩn

Màu sắc trong và sinh động

Đây là Picture Style đa dụng, cho ra màu sắc đẹp và hình ảnh nét. Phù hợp với hầu hết các đối tượng chụp.



Picture Style Chân dung

Cho làn da khỏe mạnh và mềm mại

Picture Style này làm cho da trở nên mượt mà và mềm mại, mang đến cảm giác về một người khỏe mạnh.

Chọn Picture Style giống như là bạn chọn loại film để đạt được hiệu quả mong muốn khác nhau

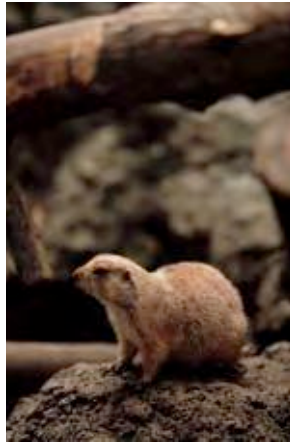
Picture Style



**Picture Style
Trung Tính**

Ảnh mộc chưa xử lý, phù hợp để làm hậu kỳ

Picture Style này cho ảnh ít màu sắc, tương phản thấp để giữ được chi tiết tối đa của chủ thể. Phù hợp cho xử lý hậu kỳ.



**Picture Style
Chân Thật**

Màu sắc và chi tiết được thể hiện gần với thực tế nhất

Màu sắc của chủ thể nhìn sẽ giống với màu sắc được thể hiện dưới ánh sáng có nhiệt độ màu 5200K. Thích hợp khi bạn muốn nhìn thấy màu sắc và chi tiết thực sự của chủ thể



**Picture Style
Đơn sắc**

Chỉ thể hiện hình dạng và ánh sáng

Ảnh chỉ có màu đen và trắng, tập trung thể hiện hình dạng của chủ thể, và các vùng sáng, vùng tối. Bạn cũng có thể thay đổi độ tương phản bằng bộ kính lọc màu tích hợp sẵn trong máy hay chuyển tông màu Sepia.

Đặc điểm của các kiểu Picture Style



Tiêu chuẩn (Standard)

Ảnh nhìn chung sắc nét và sinh động và thường được thiết lập mặc định.



Chân dung (Portrait)

Làn da sẽ sáng và mềm mại hơn.



Phong cảnh (Landscape)

Màu đỏ, vàng, xanh sẽ rực rỡ hơn.



Trung tính (Neutral)

Màu sắc và độ sắc nét được giảm nhẹ.



Chân thực (Failful)

Áo, tóc và những chi tiết khác được thể hiện như bạn nhìn thấy bằng mắt thật



Đơn sắc (Monochrome)

Hình ảnh trắng đen được nhấn mạnh với những vùng sáng và vùng tối.



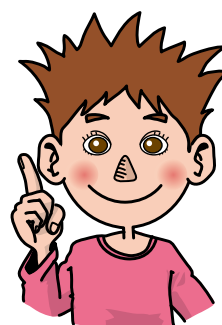
Thêm Picture Style mới

Đạt được hiệu ứng hình ảnh bạn mong muốn



Với Picture Style Tiêu chuẩn

Thay đổi độ nét, độ tương phản, độ bão hòa màu và tông màu bạn thích



● Độ nét



● Độ tương phản



● Độ bão hòa màu



● Tông màu



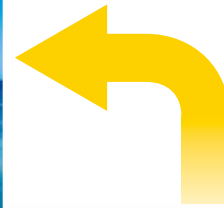
Bốn thông số cơ bản của ảnh kỹ thuật số

Với hình ảnh được chụp từ máy ảnh kỹ thuật số, đây là bốn thông số cơ bản bạn có thể tự điều chỉnh: “độ nét” (Sharpness) xác định độ sắc nét các đường viền. “Độ tương phản” (Contrast) xác định độ chuyển từ vùng sáng sang vùng tối. “Độ bão hòa màu” (Saturation) xác định cường độ của màu sắc. “Tông màu” (Hue) xác định nền màu chung của bức ảnh. Bằng cách thay đổi các thông số này, bạn đã thay đổi cách thể hiện của bức ảnh.

Sự diễn đạt có thể được nâng cao bằng cách sử dụng những tập tin tinh chỉnh hay mở rộng chức năng

Picture Style

Đăng ký những tập tin Picture Style đặc biệt vào máy ảnh



Picture Style Màu Ngọc Bích

Để cho biển xanh màu ngọc bích thật đẹp

Màu xanh ngọc bích của biển sẽ rực rỡ hơn so với Picture Style tiêu chuẩn

Picture Style Tiêu Chuẩn



Tải các file Picture Style từ trang web của Canon

Địa chỉ tải xuống

<http://web.canon.jp/imaging/picturestyle/file/index.html>

Ngoài 6 Picture Style có sẵn trong máy ảnh, bạn có thể tải thêm các Picture Style khác từ trang web của Canon và tạo ra nhiều hiệu ứng hình ảnh khác nhau hơn.



Chụp những chủ thể màu trắng (bù trừ sáng)



Bức ảnh này chụp ra thường quá tối.



Khi chụp các đối tượng trắng

Hãy bù sáng (Tăng bù trừ sáng)



Những con thiên nga và mặt tuyết giờ đã có màu trắng



Để chụp chủ thể màu trắng ra đúng màu trắng, hãy bù sáng

Máy ảnh cảm nhận độ sáng của chủ thể và tự chỉnh khẩu độ, tốc độ sao cho bộ cảm biến hình ảnh nhận được một lượng sáng. Lượng ánh sáng mà bộ cảm biến nhận được gọi là lượng phơi sáng. Khi lượng phơi sáng được chỉnh tự động bởi máy ảnh, đó được gọi là phơi sáng tự động (AE: Auto Exposure).

Tuy nhiên, phơi sáng tự động không chính xác hoàn toàn trong mọi trường hợp. Khi chủ thể màu trắng, ảnh chụp ra có thể sẽ hơi tối. Và khi chủ thể tối hoặc màu đen, ảnh chụp ra có thể sẽ quá sáng. Máy ảnh cố gắng ngăn không để bị quá sáng hay thiếu sáng bằng cách hướng đến một tấm phơi sáng tiêu chuẩn. Tuy nhiên, với chủ thể màu trắng, tấm phơi sáng tiêu chuẩn này có thể quá tối, vì thế bạn nên bù sáng thêm 1 bước sáng nữa.

Chụp những chủ thể tối

Bù trừ sáng



Bức ảnh này chụp ra thường quá sáng.



Khi chụp những đối tượng tối

Hãy trừ sáng (giảm bù trừ sáng)



Trang phục của cô ta giờ trông tối và tự nhiên hơn.

Để chụp chủ thể tối đúng độ tối, hãy trừ sáng

Bù sáng cho chủ thể màu trắng cho kết quả đẹp hơn. Còn với chủ thể tối? Câu trả lời thật đơn giản. Ngược lại với chủ thể màu trắng, ta sẽ trừ sáng. Vì máy ảnh sẽ hiểu rằng chủ

thể tối bị thiếu sáng, nó sẽ bù sáng làm cho chủ thể bị dư sáng. Khi chụp chủ thể tối, hãy trừ sáng một bước sáng.



Chụp những màu sắc sáng



Ảnh chụp bình thường sẽ tối



Khi chụp những màu sắc sáng

Hãy bù sáng



Bông hoa giờ trông sáng rực rỡ



Bù trừ sáng trong trường hợp cần thiết đối với một số màu nhất định

Với màu sáng, hãy bù sáng.

Ngay cả với màu sắc cũng có màu sáng hoặc tối. Khi bạn dùng chế độ đo sáng tự động của máy ảnh để chụp những màu sáng, màu chụp ra có thể sẽ bị tối như khi chụp với chủ thể màu trắng. Bù sáng một bước sáng để có màu sáng hơn. Với những màu tối hơn, hãy trừ sáng.

Bù trừ sáng với những màu khác nhau

Bù trừ sáng

Orange



Chụp không có bù trừ sáng



Chụp bù 0.5 bước sáng

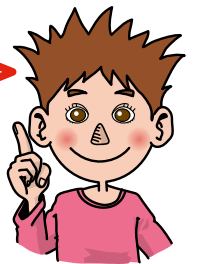
Pink

Chụp bù 1 bước sáng



Chụp không có bù trừ sáng

Bù trừ sáng hiệu quả khi những màu sắc đó chiếm trọn khung hình



Màu tím



Chụp không có bù trừ sáng



Chụp bù 0.5 bước sáng

Xem lại hình ngoài trời sáng

Cảnh báo vùng cháy sáng

Cảnh báo vùng cháy sáng

Dùng để kiểm tra vùng quá dư sáng bị mất chi tiết.



Vùng bị cháy sáng sẽ nhấp nháy



Hãy kiểm tra xem có vùng ảnh nào bị nhấp nháy hay không

Nếu độ sáng vượt qua một mức độ nào đó, một số vùng sáng sẽ trở nên trắng và bị mất chi tiết. Đôi khi có thể chụp nhận mất một vài chi tiết vùng sáng. Nhưng để cho chắc chắn bạn phải kiểm tra cảnh báo vùng cháy sáng được nhấp nháy trên màn hình.



AEB AUTO EXPOSURE BRACKETING (tự động chụp chênh sáng)



Trừ sáng

Chụp ba tấm có độ sáng khác nhau



Đúng sáng



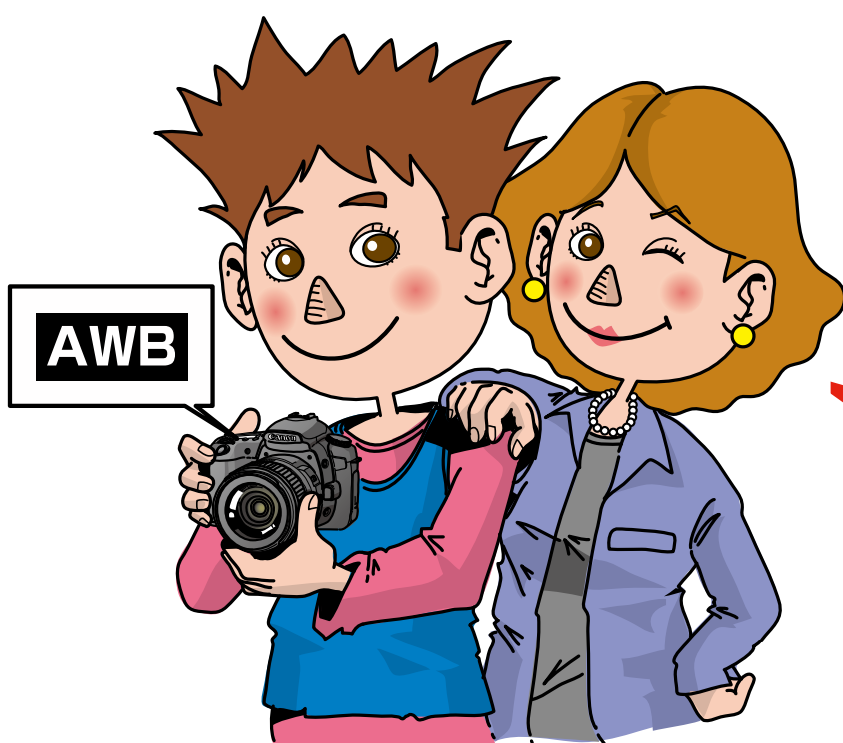
Bù sáng

Với AEB, một cảnh sẽ được tự động chụp liên tục ba lần với độ sáng khác nhau. Ngoài ảnh đúng sáng, máy sẽ chụp thêm ảnh hơi thiếu sáng và ảnh hơi dư sáng. Nếu bạn không có thời gian kiểm tra và thay đổi các thông số trong khi chụp, hãy sử dụng AEB và lựa chọn lại bức ảnh tốt nhất về sau.



Đạt được màu sắc trông tự nhiên

Sử dụng cân bằng trắng (White Balance)



Thông thường, chuyển cân bằng trắng sang AWB.

Máy ảnh kỹ thuật số có một tính năng gọi là cân bằng trắng, dùng để đạt được màu sắc đẹp, dưới những điều kiện ánh sáng khác nhau, trong đa số trường hợp AWB - Auto White Balance (cân bằng trắng tự động) sẽ cho màu sắc trông tự nhiên.

**Cân bằng trắng
tự động làm
mọi việc trở nên
đơn giản.**

AWB (cân bằng trắng tự động) cho kết quả tốt nhất

Cân bằng trắng (WB)

Ngay cả những chiếc chuông gió trong cửa hàng, dưới ánh sáng hỗn hợp của bóng đèn vàng và bóng đèn huỳnh quang, cũng có thể chụp ra được màu sắc lý tưởng với AWB.



AWB



Ngay cả những bức tường dưới ánh nắng mặt trời hay trong bóng râm đều có màu tự nhiên.

AWB



Lá vàng mùa thu dưới trời nhiều mây sẽ có màu đẹp dịu dàng



AWB



Cân bằng trắng cho những điều kiện ánh sáng khác nhau

Với máy ảnh DSLR

Máy ảnh film

Scene 1

Ảnh sáng đèn
dây tóc



AWB Tự động



Ảnh đèn vàng



Ảnh sáng trời



Film dương bản

Scene 2

Ảnh sáng trời
trong bóng râm



AWB Tự động



Bóng râm



Ảnh sáng trời



Film dương bản

Scene 3

Ảnh sáng đèn
huyền quang



AWB Tự động



Ảnh sáng đèn
huyền quang
trắng



Ảnh sáng trời



Film dương bản

Cân Bằng Trắng (WB)

Thiết lập cân bằng trắng cho các ánh sáng khác nhau

Với máy ảnh DSLR

Máy ảnh film

Scene 4

Ánh sáng trời



AWB Tự động



 Ánh sáng trời

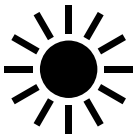


 Film dương bản

Chọn chế độ cân bằng trắng phù hợp

AWB Cân bằng trắng tự động

Cân bằng trắng được thiết lập tự động để đạt được sự tái hiện màu tốt nhất. Chọn chế độ này cho các trường hợp chụp thông thường.



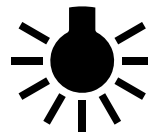
Ánh sáng trời

Màu sắc như được nhìn dưới mặt trời giữa ngày, dùng như một tiêu chuẩn về tái hiện màu. Chụp với chế độ này sẽ cho ra màu sắc như được nhìn dưới mặt trời lúc giữa ngày.



Bóng râm

Do bầu trời có màu xanh lam, chủ thể trong bóng râm dưới ánh sáng ban ngày sẽ hơi bị ám sắc xanh. Chế độ này sẽ loại bỏ màu ám sắc xanh này khi bạn chụp trong bóng râm.



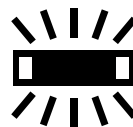
Ánh đèn vàng

Một bóng đèn dây tóc thông thường sẽ phát ra ám sắc màu vàng cam. Chế độ này sẽ sửa lại sự ám sắc này.



Trời nhiều mây

Dưới bầu trời âm u, mọi vật có màu hơi xanh lam hơn so với dưới trời nắng. Chế độ này sẽ thêm vào ít sắc vàng để bù trừ cho sắc xanh lam này.



Ánh sáng đèn huỳnh quang

Đối với mắt người, màu sắc dưới ánh đèn huỳnh quang nhìn có vẻ bình thường. Tuy nhiên, với máy ảnh, nó có màu ám sắc xanh lục. Chế độ này sẽ bù trừ cho sắc xanh lục này.



Đèn flash

Mặc dù đèn flash cho ánh sáng gần với ánh sáng trời, nó vẫn hơi bị ám sắc xanh lam. Chế độ này sẽ sửa lại điều đó.

Tái hiện màu sắc trung thực và tạo các hiệu ứng màu sắc đặc biệt

Nếu bạn biết màu sắc trong nhiếp ảnh bị ảnh hưởng bởi các nguồn sáng khác nhau, thì chắc bạn sẽ hiểu được sự cần thiết của cân bằng trắng. Nếu bạn sử dụng chế độ "ánh sáng trời" để chụp dưới các điều kiện ánh sáng khác nhau, bạn sẽ thấy màu sắc chụp ra khác nhau như thế nào. Chế độ "ánh sáng trời" được thiết kế để đạt được sự tái hiện màu giống với film dương bản.

Cân bằng trắng tự động rất thích hợp để đạt được màu sắc tự nhiên dưới hầu hết loại ánh sáng. Tuy nhiên, bạn có thể tự thiết lập chế độ cân bằng trắng để đạt được màu sắc trung thực hơn hay các hiệu ứng màu sắc đặc biệt tùy theo ý bạn.



Khi cần hãy sử dụng đèn flash với chủ thể tối

Có hoặc không có đèn flash sẽ có nhiều khác biệt

Đèn flash

Sử dụng đèn flash cho ảnh rõ sáng hơn.

Không có đèn flash



Với đèn flash tích hợp sẵn

Nếu chủ thể tối hơn hậu cảnh, hãy dùng đèn flash!

Mặc dù đèn flash tích hợp sẵn không mạnh như đèn Speedlites gắn ngoài, nó vẫn đáng tin cậy khi cần đến. Ánh sáng từ đèn flash chiếu sáng lên chủ thể ngay lập tức. Thường được sử dụng khi không có đủ ánh sáng.

Flash làm sáng mọi vật. Đôi khi không sử dụng flash, bạn có thể diễn tả được tâm trạng của bức ảnh

Đèn flash

Ánh sáng môi trường

Để thể hiện được tâm trạng của bức ảnh nhiều hơn, hãy thử không dùng flash.

Có đèn flash



Không có đèn flash (chỉ có ánh sáng môi trường)

Máy ảnh kỹ thuật số rất phù hợp với chụp ảnh trong nhà

Sử dụng đèn flash cho ra hình ảnh sáng rõ. Tuy nhiên, bạn có thể đánh mất đi hiệu ứng của ánh sáng môi trường xung quanh, cái tạo ra tâm trạng của bức ảnh. Nếu ánh sáng trong nhà mang đến một tâm trạng tốt, không nên sử dụng flash.

Do tốc độ chụp sẽ chậm, hãy tăng ISO lên 800 hay 1600. Và bạn có thể chụp trong nhà với tốc độ thích hợp (đủ nhanh để hạn chế rung máy). Với máy ảnh DSLR ngày nay có thể chụp những bức ảnh đẹp ngay cả với giá trị ISO cao.

Đèn flash không bắn xa được như mắt người nhìn

Tầm hiệu quả của đèn flash tích hợp sẵn ngắn hơn tầm mắt nhìn của người rất nhiều. Tại ISO 400, đèn flash có thể hiệu quả đến 5 mét. Chủ thể ở xa hơn sẽ bị tối. Trong trường hợp này, tắt đèn flash và nâng giá trị ISO lên cao. Hoặc sử dụng đèn Speedlites gắn ngoài.



Trong bức ảnh bên trái, đèn flash không thể bắn tới. Vì thế, giá trị ISO được tăng lên trong bức ảnh bên phải sẽ hiệu quả hơn.



Các kỹ thuật dùng đèn flash khác

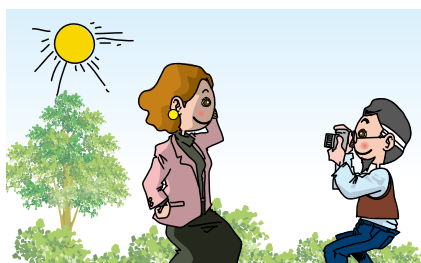
Bạn có thể dùng đèn flash ngay cả khi ở ngoài trời nắng

Đèn flash không chỉ dành cho cảnh tối. Khi hậu cảnh sáng hoặc khi chủ thể bị ngược sáng, đánh đèn flash phủ thêm sẽ hữu dụng.

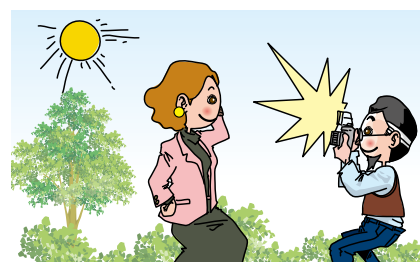
Đánh đèn flash phủ

Nếu mặt trời nằm phía sau chủ thể, hãy sử dụng đèn flash

Không đèn Flash



Có đèn Flash



Đèn flash khuôn mặt chủ thể đỡ tối hơn

Đã bao lần bạn chụp người khác ra khuôn mặt bị tối? Điều này hay xảy ra khi có mặt trời phía sau chủ thể. Trong trường hợp này, hãy sử dụng đèn flash tích hợp sẵn. Độ sáng của khuôn mặt sẽ phù hợp với độ sáng của hậu cảnh, làm

cho bức ảnh trông đẹp hơn. Kỹ thuật này gọi là đánh đèn flash phủ. Thông thường bạn thường sử dụng đèn flash với những nơi tối, và bây giờ bạn cũng có thể sử dụng đèn flash dưới ánh sáng trời.

Ngoài trời, bạn có thể dùng flash đánh phủ thêm, nếu trong nhà, bạn nên sử dụng cách đánh flash phản xạ (dội).

**Fill Flash,
Bounce
Flash**

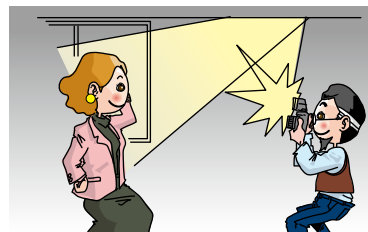
Đánh đèn dội trần

Đánh đèn flash dội lên trần hoặc vào tường để tạo ra ánh sáng mềm mại hơn

**Đánh đèn
flash thông
thường**



**Đánh đèn flash dội
lên trần**



Đèn Speedlites gắn ngoài giúp bạn đa dạng cách chụp hơn

Đèn Speedlites gắn ngoài có những ưu điểm không tìm thấy ở đèn flash tích hợp sẵn. Nó có tầm hoạt động xa hơn, một vài model có khả năng xoay để đánh sáng phản xạ nhằm xóa bóng nơi hậu cảnh. Nếu bạn thường chụp trong nhà, hãy sở hữu thêm một đèn flash Speedlites.



Dùng trần hoặc tường trắng để tạo ra hiệu ứng ánh sáng mềm mại.

Khi bạn đánh bằng đèn flash tích hợp, thường sẽ có bóng đen sau hậu cảnh. Nếu bạn dùng một đèn Speedlites gắn ngoài, bạn có thể thay đổi góc đánh của đầu đèn, cho đèn flash đánh dội vào trần hoặc vào tường. Kiểu đánh flash gián tiếp này sẽ cho ra hiệu ứng ánh sáng mềm mại hơn. Bóng chủ thể sẽ mờ hơn và nhìn dễ chịu. Lưu ý là đánh flash dội sẽ không hiệu quả nếu trần hoặc tường ở quá xa.



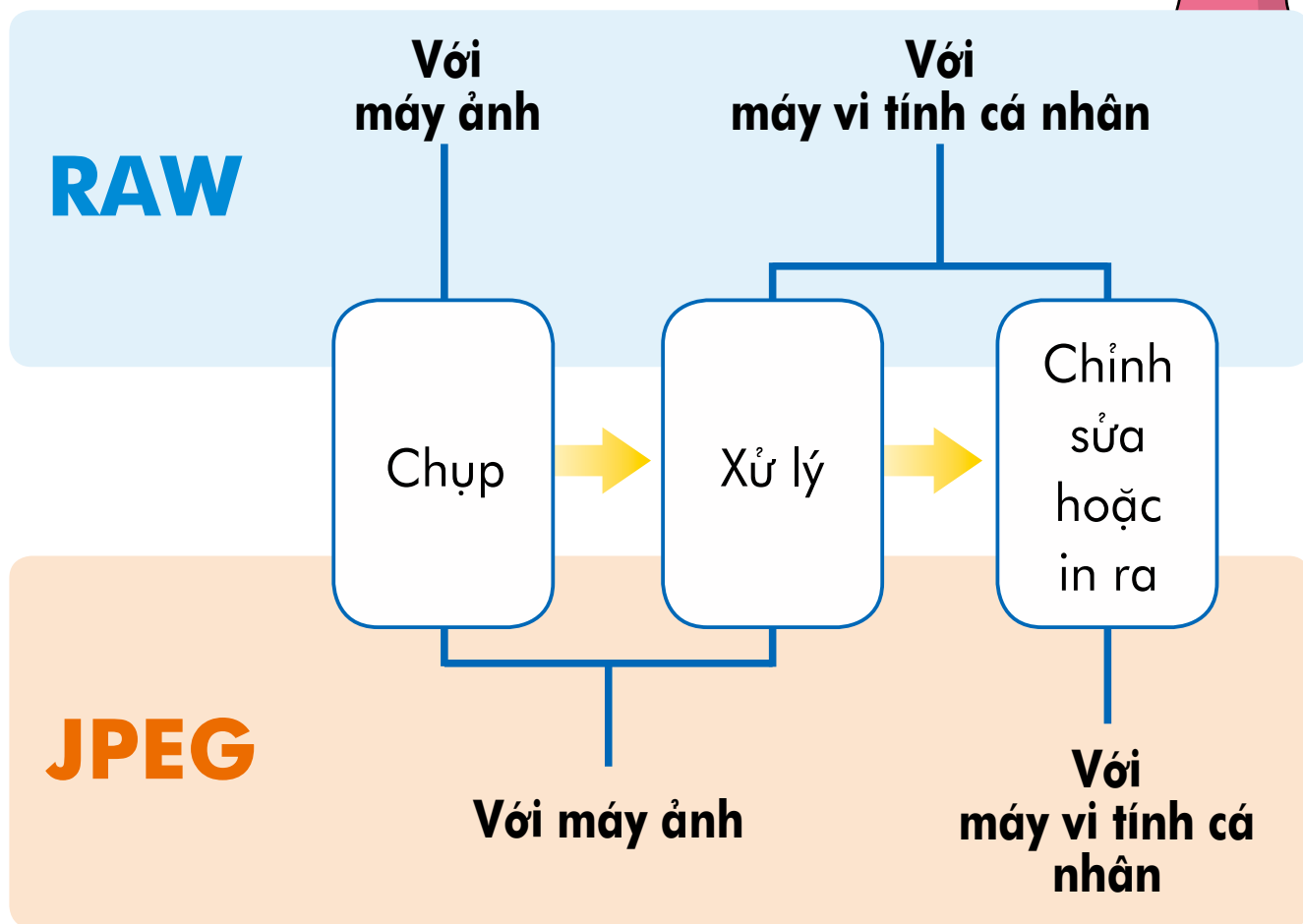
Chụp chế độ RAW

Với chế độ RAW, bạn phải xử lý hình ảnh trên máy vi tính



Khác biệt giữa RAW và JPEG

Do quá trình xử lý bởi máy ảnh và bởi máy vi tính khác nhau



Cả RAW và JPEG đều có ưu điểm và nhược điểm

JPEG cho phép dễ dàng xem lại ảnh trên máy vi tính hoặc in ra ngay. Ngược lại, ảnh chụp RAW phải được xử lý bằng máy vi tính với phần mềm chuyên dụng, thì mới có thể xem và in ra được. File Raw được ghi lại ở tín hiệu gốc và chưa được xử lý bởi máy ảnh. Bạn có thể dùng máy vi tính để thay đổi độ

sáng, màu sắc... của ảnh mà không làm giảm chất lượng của ảnh. Tuy nhiên, điều này yêu cầu bạn phải có kiến thức và kỹ năng chỉnh sửa ảnh. Có thể bạn chưa cần phải học những kỹ năng này, vì thế hãy lưu ý nếu chụp với định dạng RAW.

Hình ảnh xử lý trên máy vi tính cho chất lượng cao hơn so với ảnh xử lý bằng bộ xử lý bên trong máy ảnh

Chế độ RAW

Ảnh RAW có thể thay đổi, chỉnh sửa thoải mái bằng máy vi tính

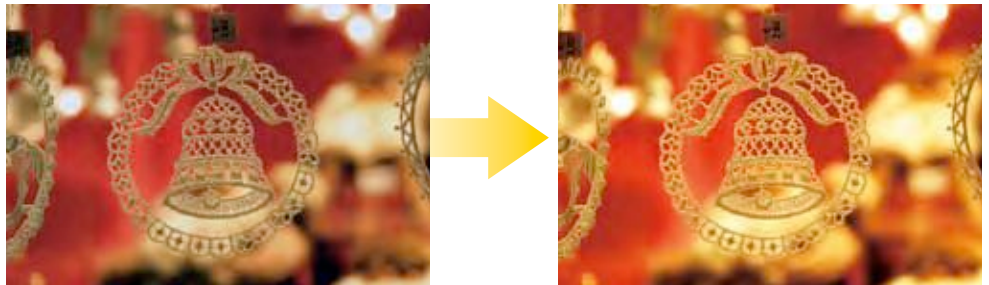
Brightness

Với ảnh chụp bị sai độ sáng, bạn có thể dễ dàng chỉnh lại ở file RAW. Tuy nhiên, ở những trường hợp bạn phơi sáng sai lệch quá mức, cũng rất khó để điều chỉnh cho đúng lại.



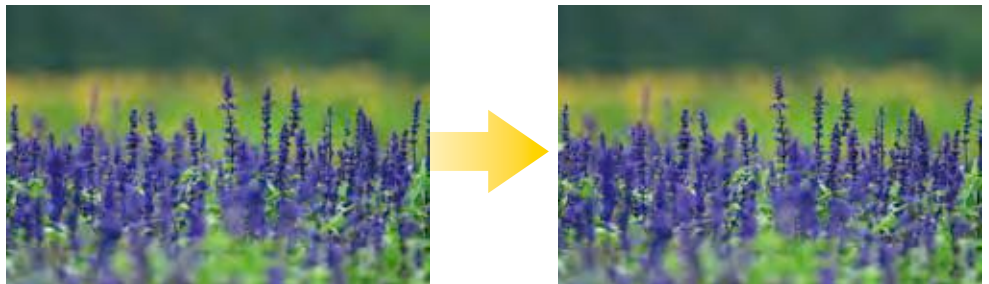
Color

Phần mềm đi kèm với máy ảnh DSLR cung cấp một menu để chỉnh sửa màu sắc. Bạn có thể sử dụng nó để chỉnh sửa những sai sót về cân bằng trắng trong hình ảnh, hay chuyển sang tông màu mong muốn.



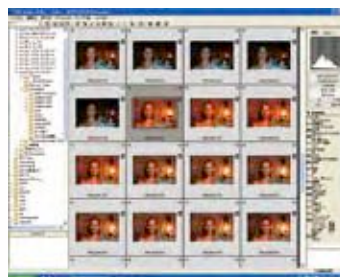
Sharpness

Độ nét là mức độ rõ chi tiết của các đường trong hình ảnh. Xác lập một mức độ nét cao sẽ thích hợp khi bạn in ảnh với các máy in ảnh gia đình.

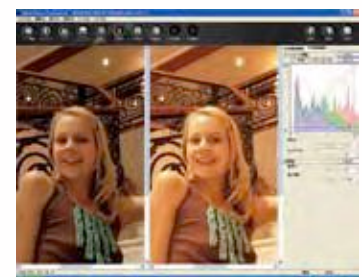


Với ảnh RAW, hãy sử dụng phần mềm!!

Với ảnh RAW, bạn phải sử dụng phần mềm để "trắng" bức ảnh bằng máy vi tính. Lưu ý rằng là có các phần mềm khác nhau đi kèm với máy ảnh DSLR Canon, dùng để xem, sắp xếp, và chỉnh sửa ảnh RAW. Hãy chọn phần mềm chuyên dụng phù hợp với mục đích của bạn xử lý ảnh của bạn.



Phần mềm để sắp xếp hình ảnh



Phần mềm để chỉnh sửa ảnh RAW



Thưởng thức việc quay phim Độ Nét Cao (High-Defination)

Chế độ quay phim của máy DSLR có nhiều đặc tính rất hấp dẫn Vài model máy DSLR hiện nay có khả năng quay phim Full HD.

Chủ thể nổi bật hơn và hậu cảnh bị xóa mờ với ống kính máy DSLR

Khi quay phim, thường người quay hay lia máy theo đối tượng đang quay. Tuy nhiên, tốt hơn nên giữ máy ảnh bạn đứng yên và dựa vào các quy luật cơ bản khi quay phim. Cũng giống như việc chụp ảnh, hãy lấy nét bằng autofocus hay lấy nét bằng tay và sau đó hãy nhấn quay.

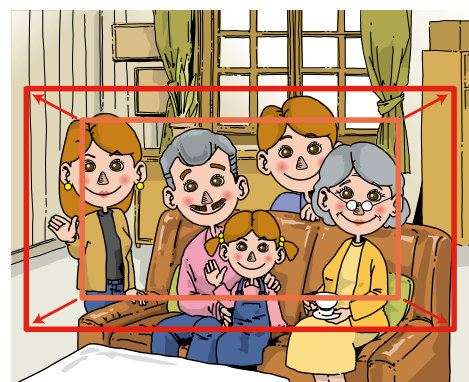


Ghi lại những đoạn phim tuyệt đẹp trong nhà, ban đêm và cả những dịp với ánh sáng lung linh

Hãy ví dụ, một đoạn phim được quay trong một căn phòng được chiếu sáng chỉ bởi một ngọn nến. Ánh sáng lan tỏa từ ngọn nến trên chiếc bánh sinh nhật hay trong dịp kỷ niệm ngày cưới sẽ được ghi lại một cách tự nhiên.

Ghi hình dễ hơn với góc rộng hơn

Máy ảnh DSLR cho phép bạn quay phim với góc nhìn rộng hơn so với các máy quay video thông thường. Cả với lens zoom tiêu chuẩn, được bán kèm theo máy, việc quay phim với góc quay rộng rất tiện lợi cho khi quay trong một căn phòng nhỏ.



Thay đổi được lens giúp bạn tạo ra nhiều khác biệt về phối cảnh trên cùng một cảnh quay.

Nhờ khả năng thay đổi ống kính được mà việc quay phim với máy DSLR có nhiều lợi thế hơn. Ngoài các ống tiêu chuẩn, bạn có thể lắp vào máy các ống kính đặc biệt như ống kính fisheye hay các ống có góc nhìn siêu rộng. Như ví dụ ở ảnh bên là đoạn phim được quay bằng ống kính TS-E, rất dễ dàng trong các thao tác điều chỉnh căn nét, cũng như thay đổi các góc độ quay.

Quay phim

Hãy cầm máy ảnh thật chắc

Khi quay phim, người quay thường cố lia máy theo đối tượng chụp. Tuy nhiên, cơ bản trong quay phim là hãy giữ máy đứng yên và cố định trong mỗi cảnh quay. Cũng giống như khi chụp ảnh tĩnh, hãy điều chỉnh việc căng nét bằng auto focus hay chỉnh tay, sau đó hãy nhấn quay.

**Luôn giữ khung ảnh theo chiều ngang**

Đoạn phim được quay sau khi xem lại chỉ thể hiện theo chiều ngang. Hãy lưu ý luôn giữ máy quay theo phương ngang kể cả đối tượng của bạn bị cao hay dài quá.

Làm gì khi đối tượng bạn muốn quay không vừa khung hình?

Nếu như bạn không thể ghi lại một đối tượng muốn quay trong một khung hình, hãy lia máy ảnh một cách thật chậm theo hai phương ngang và dọc, nếu cần thiết, nhằm thể hiện được hết đối tượng muốn quay trong nhiều khung hình.

**Chọn kích cỡ phim khi quay**

Bảng dưới thể hiện độ phân giải phim và thời gian quay được (ước tính) với thẻ nhớ SDHC 4GB (class 6 hay cao hơn)

	Kích cỡ	Tỉ lệ khung hình	Thời gian quay (ước tính)
Full High-Definition (Full HD)	[1920×1080]	16:9	12 phút.
High-Definition (HD)	[1280×720]	16:9	18 phút.
Standard (SD)	[640×480]	4:3	24 phút.



Xem phim trên các TV Độ Nét Cao (HD TV) và trên máy tính

Xem lại phim

Xem lại phim của bạn

Đoạn phim bạn quay có thể được xem lại trên màn hình LCD của máy ảnh như khi bạn xem ảnh chụp. Khi xem lại phim, các ký hiệu điều khiển sẽ được hiển thị trên màn hình. Ngoài cách xem phim với tốc độ bình thường, bạn có thể xem lại với các tốc độ nhanh hoặc chậm hơn.



Xem lại trên các TV HD

Xem lại các đoạn phim bạn quay trên TV HD màn hình rộng sẽ tạo cảm giác thật và sống động hơn. Một đoạn phim HD có thể trình chiếu trên các TV HD dễ dàng bằng cách dùng cáp HDMI để kết nối máy ảnh với TV.



Xem lại trên máy vi tính

Hãy sử dụng phần mềm đi kèm để chuyển các file phim và xem lại trên máy tính của bạn.



Đơn giản là double click vào icon phim nào mà bạn muốn xem...



... và xem.



Xử lý đoạn phim quay hấp dẫn hơn với phần mềm đi kèm

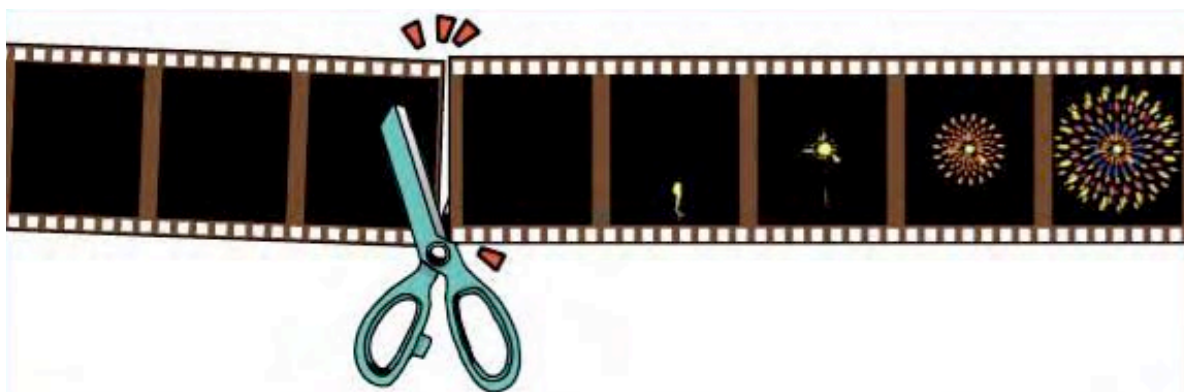
Biên tập phim

PHẦN 4

Enjoying movies 1 2

Cắt bỏ những đoạn phim mà bạn không thích

Đoạn phim có thể được làm cho hay hơn bằng cách cắt bỏ những đoạn phim không như ý cũng như bị nhòe.



Tạo ra một đoạn phim như một video clip bằng cách thêm nhạc nền

Hãy dùng phần mềm đi kèm để thêm nhạc nền vào đoạn phim của bạn.



Vài thao tác biên tập đơn giản sẽ làm cho phim của bạn sống động hơn

Biên tập lại đoạn phim, cắt bỏ đi những phần không cần thiết hay bị nhòe, kết hợp các đoạn phim và sắp xếp lại. Nguyên lý cơ bản cho việc biên tập phim là loại bỏ các khung hình bị tối hoặc không đẹp đi. Hãy bỏ đi những đoạn kém thu hút, ví dụ những cuộc đàm thoại hay những đoạn trống trải,

những đoạn bị lặp lại, như hình ảnh tàu hỏa chẳng hạn, làm cho đoạn phim không bị nhàm chán. Hãy thử dùng phần mềm đi kèm theo máy, không những dùng để quản lý và xem ảnh tĩnh mà còn quản lý, xem và biên tập các đoạn phim quay bằng máy DSLR

* Đoạn phim sau khi xử lý, trong vài trường hợp, không thể xem lại trực tiếp trên LCD của máy ảnh.

Nào
cùng
vui!

Với máy ảnh DSLR

PHẦN 5

In Ảnh?

Việc tự bạn chọn và in những bức ảnh mình chụp chính là một lợi thế lớn của máy ảnh kỹ thuật số.

Bạn có thể in những bức ảnh theo ý bạn thích.







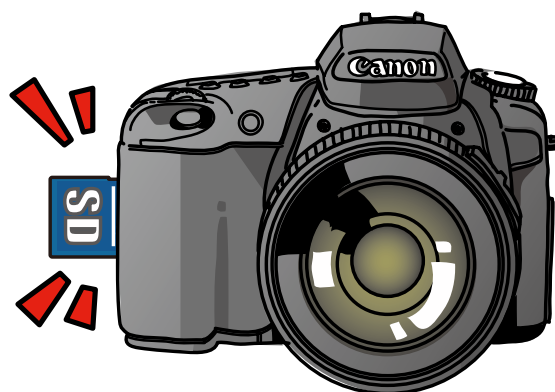
Quá trình in ảnh

Ảnh chụp sẽ được in ra như sau:

Chụp

Hình ảnh được ghi vào thẻ nhớ

Bức ảnh này thật đẹp!



In tại nhà (máy in phun/ máy in ảnh)

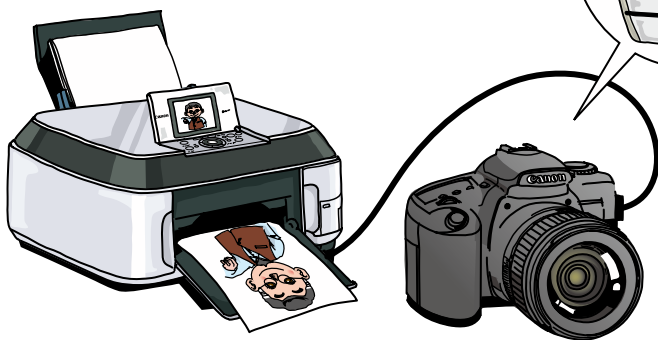
Nếu bạn có một cái máy ảnh kỹ thuật số, chúng tôi khuyên bạn hãy tự mình in những bức ảnh. Cách dễ nhất là kết nối máy ảnh với máy in bằng một sợi dây cáp. Nếu cả máy ảnh lẫn máy in đều có chuẩn in PictBridge, bạn có thể dễ dàng in ra những bức ảnh từ thẻ nhớ.

Một cách khác để in những bức ảnh là dùng máy vi tính. Điều này có thể hơi khó khăn với những người không quen sử dụng máy vi tính. Tuy nhiên, với máy vi tính, bạn có thể xem ảnh trên màn hình lớn hơn, dẫn đến chọn lựa ảnh dễ dàng hơn. Bạn cũng có thể sắp xếp và chỉnh sửa lại những bức ảnh trước khi in.

Cách in ảnh

Ảnh kỹ thuật số có thể được in bằng nhiều cách. Hãy sử dụng cách nào phù hợp nhất với bạn.

Kết nối máy ảnh với máy in và in



Một máy in ảnh nhỏ gọn sẽ rất thuận tiện

Về PictBridge

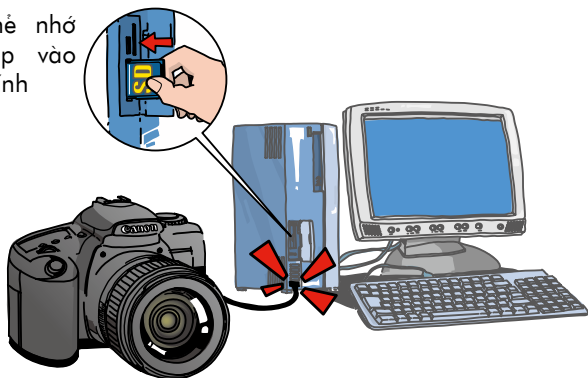
PictBridge là một chuẩn cho phép bạn sử dụng một sợi cáp USB để nối máy ảnh trực tiếp với máy in, để in ảnh mà không cần qua máy tính

Ưu điểm In ảnh bất kỳ nơi đâu

Chuyển hình ảnh sang máy vi tính

Chọn những bức ảnh trên máy vi tính và in ra

Cắm thẻ nhớ trực tiếp vào máy vi tính



Ưu điểm Bạn có thể chọn trước và chỉnh sửa ảnh.

Nếu bạn không có máy vi tính:

Hơi rắc rối, nhưng...

Mang thẻ nhớ ra cửa hàng dịch vụ ảnh và in ra



Thuật ngữ máy ảnh và kỹ thuật số

Thuật ngữ Với máy ảnh DSLR

Phần này giải thích những thuật ngữ cơ bản về máy ảnh DSLR và xử lý hình ảnh. Số của trang có thuật ngữ xuất hiện cũng được ghi kèm theo

Thuật ngữ quan trọng

Khẩu độ, giá trị khẩu độ

Lượng ánh sáng đi qua ống kính được điều khiển bằng lỗ khẩu độ. Giá trị khẩu độ cho biết bao nhiêu ánh sáng có thể đi qua. Do nó được biểu thị bằng $f/2.8$, $f/16$ v.v..., nên nó còn được gọi là “chỉ số f”. Giá trị khẩu độ $f/1$ đại diện cho đường kính lớn nhất của khẩu độ. Khi khẩu độ giảm kích thước xuống một nửa, nó được gọi là $f/2$, và khi nó còn $1/4$ kích thước ban đầu, nó được gọi là

$f/4$. Ví dụ, chỉ số f là mẫu số trong phân số kích thước khẩu độ. Chỉ số f hay mẫu số này càng lớn, kích thước khẩu độ càng nhỏ và càng có ít ánh sáng đi qua. Lưu ý là dù $f/2$ là phân nửa đường kính của $f/1$, diện tích lỗ khẩu độ chỉ bằng $1/4$ so với lỗ ban đầu ($1/2 \times 1/2 = 1/4$). Do đó, lượng ánh sáng đi qua chỉ bằng $1/4$ so với lỗ ban đầu. Khi chỉ số f tăng 2 lần, lượng ánh sáng đi qua giảm 4 lần.

Tốc độ màn trập (tốc độ chụp)

Màn trập điều khiển lượng thời gian ánh sáng có thể tiếp xúc với bộ cảm biến hình ảnh. Tốc độ màn trập kết hợp với khẩu độ, yếu tố điều khiển lượng ánh sáng đi qua, để điều khiển lượng ánh sáng mà bộ cảm biến hình ảnh nhận được. Với cùng một khẩu độ, sử dụng tốc độ màn trập $1/2$ giây sẽ giảm lượng sáng còn một nửa so với tốc độ 1 giây. Và tốc độ $1/4$ giây giảm lượng sáng còn một phần tư.

Không giống khẩu độ, sự khác biệt về tốc độ màn trập đúng bằng sự khác biệt về lượng ánh sáng. Tốc độ màn trập được thể hiện bằng mẫu số. Lấy ví dụ, “500” nghĩa là “1/500” giây. Vì bộ cảm biến chỉ ghi được hình ảnh khi cửa trập mở nên nó có thể làm rung động (với tốc độ chụp nhanh) hoặc làm nhòe (với tốc độ chụp chậm) một chủ thể chuyển động.

Sự phơi sáng (chụp)

Là lượng ánh sáng được ghi nhận bởi bộ cảm biến hình ảnh, được xác định bởi khẩu độ và tốc độ chụp. Giá trị ISO cũng là một yếu tố trong phơi sáng, thế nên đôi khi nó được bao gồm như một phần của phương trình phơi sáng.

Một sự “phơi sáng đúng” (hay chụp đúng sáng) nói đến một hình ảnh mà trong đó, màu sắc và ánh sáng của chủ thể tương tự như được quan sát bởi mắt người. Nó đại diện cho một sự kết hợp chính xác của tốc độ chụp, khẩu độ và giá trị ISO. Nếu tấm ảnh nhìn quá sáng, ta nói ảnh bị dư sáng. Và nếu tấm ảnh nhìn quá tối, ta nói ảnh bị thiếu sáng. Tốc độ chụp, khẩu độ, giá trị ISO của máy ảnh được điều chỉnh để đạt độ sáng chính xác.

A

AE

Auto Exposure: Phơi sáng tự động, viết tắt là AE. Đây là tính năng quan trọng, tự động chỉnh khẩu độ và tốc độ
→ Trang 64

AE lock: khóa sáng

Khi chụp phơi sáng tự động, bạn có thể dùng khóa sáng. Với khóa sáng, bạn sẽ giữ nguyên thông số khẩu độ, tốc độ trong khi bạn bố cục lại tấm ảnh hoặc ngay cả khi nguồn sáng thay đổi. Khi bạn bấm nút chụp xuống một nửa, khóa sáng và khóa nét bắt đầu hoạt động.

AF

Auto Focus: Canh nét tự động. Viết tắt là AF, máy ảnh tự động canh nét.
→ Trang 74

AF lock: khóa nét

Khi chụp canh nét tự động, bạn có thể khóa nét và bố cục lại tấm ảnh, điểm rõ nét vẫn giữ nguyên. Đây gọi là khóa nét. Khi bạn bấm nút chụp xuống một nửa, khóa sáng và khóa nét bắt đầu hoạt động.
→ Trang 77

AI Focus AF

Máy ảnh tự động chuyển từ chế độ One Shot AF sang AI Servo AF khi cần thiết.
→ Trang 74

AI Servo AF

Chế độ tự động canh nét liên tục vào chủ thể di chuyển. Chế độ này dự đoán trước chuyển động kế tiếp của chủ thể để khi bạn chụp, hình sẽ đúng nét. Đây cũng gọi là chế độ canh nét tự động dự đoán trước.
→ Canh nét tự động dự đoán trước
→ Trang 78

Angle of view: góc nhìn

Xác định độ rộng của cảnh sẽ được chụp. Nó thay đổi tùy thuộc vào tiêu cự của ống kính (mm) và kích thước của bộ cảm biến. Ống góc rộng có góc nhìn rộng hơn, trong khi ống tầm xa có góc nhìn hẹp hơn.
→ Tiêu cự
→ Trang 50

Aperture – priority AE: chụp ưu tiên khẩu độ

Chế độ chụp đo sáng tự động mà người chụp tự thiết lập thông số khẩu độ và máy ảnh sẽ tự động thiết lập thông số tốc độ sao cho ảnh ra đúng sáng. Hiệu quả khi người chụp muốn điều chỉnh vùng ảnh rõ
→ Phơi sáng tự động, vùng ảnh rõ
→ Trang 68

B

Backlight: ánh sáng nghịch

→ Ánh sáng thuận / Ánh sáng nghịch

Blur: nhòe

Tình trạng không đúng nét. Khi hình đúng nét, điểm sẽ nhìn là điểm, đường thẳng sẽ nhìn rõ nét. Hình càng không đúng nét, điểm và đường

thẳng nhìn càng bị nhòe. Với một máy ảnh SLR, hậu cảnh có thể bị làm cho nhòe để chủ thể nổi bật hơn.
→ Canh nét
→ Trang 36

Blurred shots: ảnh bị nhòe

Xảy ra khi chủ thể di chuyển lúc màn trập đang mở, làm cho chủ thể trong hình nhìn bị nhòe. Đôi khi, chủ thể được cố ý làm nhòe. Nếu đây không phải là chủ đích, hình ảnh ra có thể có chất lượng kém hơn so với hình không đúng nét.
→ Trang 31

Bounce flash: đánh flash phản xạ

Đây là kỹ thuật đánh đèn flash dội lên trần trắng hoặc vào tường trắng trước khi đến chủ thể. Làm tản ánh sáng của đèn flash, tạo ra một hiệu ứng ánh sáng mềm mại, các bóng đen cũng mờ hơn. Lưu ý rằng khi cho đánh đèn flash, cường độ của đèn đến chủ thể sẽ bị yếu đi.
→ Đèn flash
→ Trang 107

Bulb: tốc độ Bulb

Một tính năng của màn trập, dùng trong chụp phơi sáng lâu. Màn trập sẽ mở khi nút chụp được bấm xuống hết và giữ chặt. Màn trập sẽ đóng khi buông tay ra khỏi nút chụp.

C

Camera shake: rung máy

Máy ảnh bị rung do tay cầm không vững trong khi chụp (khi màn trập mở), hình chụp ra bị nhòe.
→ Trang 31

Centerweighted metering: đo sáng trung tâm

→ Chế độ đo sáng

CF card: thẻ nhớ CF

Một loại thẻ nhớ dùng để ghi dữ liệu của máy ảnh kỹ thuật số. Viết tắt của Compact Flash. Đây là loại thẻ nhớ phổ biến nhất được sử dụng trong các máy ảnh DSLR bao gồm máy ảnh kỹ thuật số EOS.
→ Thiết bị ghi dữ liệu
→ Trang 62

Color saturation: độ bão hòa màu

Độ rực rỡ (sắc) của một màu

Color temperature: nhiệt độ màu

Thể hiện bằng độ Kelvin (K). Đây là đơn vị đo lường màu sắc của ánh sáng chiếu lên chủ thể. Nhiệt độ màu càng cao, màu càng ám xanh lam. Và nhiệt độ màu càng thấp, màu càng ám đỏ.

Color tone: tông màu

Các màu sắc khác nhau như màu xanh, màu đỏ
→ Trên màn hình LCD của máy ảnh DSLR, bạn có thể điều chỉnh để hình ảnh trông vàng hơn, đỏ hơn.
→ Trang 92, Trang 108

Continuous shooting: chụp liên tục

Dùng để chụp liên tục. Tính năng được thể hiện bằng số hình có thể chụp được trong 1 giây, như 8 hình trên 1 giây. Lượng chụp tối đa là số hình có thể chụp liên tục tối đa trước khi máy ảnh phải dừng lại. Một lượng chụp tối đa 21 hình nghĩa là bạn có thể chụp liên tục cho đến hình thứ 21.
→ Trang 24

Contrast: độ tương phản

Là sự khác biệt sắc độ giữa vùng sáng và vùng tối trong một tấm hình. Một tấm hình tương phản cao có sắc sáng và sắc tối thay đổi đột ngột, làm cho tấm hình trông "cứng". Tấm ảnh tương phản thấp có vùng chuyển tiếp mượt mà giữa sáng và tối. Với máy ảnh DSLR có thông số để điều chỉnh mức độ tương phản.
→ Trang 109

Correct exposure: chụp đúng sáng (phơi sáng đúng)

Sự kết hợp giữa tốc độ và khẩu độ cho ra một tấm ảnh có độ sáng và màu sắc tự nhiên. Phơi sáng là lượng ánh sáng ghi nhận được bởi máy ảnh. Máy ảnh tự động tính toán để phơi sáng đúng. Tuy nhiên, đôi khi, máy ảnh không đạt được phơi sáng đúng. Trong trường hợp này, việc bù trừ sáng là cần thiết.
→ Phơi sáng, bù trừ sáng

D

Depth of field: vùng ảnh rõ

Vùng trước và sau điểm đúng nét, mà chủ thể khi nằm trong đó sẽ trông rõ nét. Vùng ảnh rõ sẽ hẹp hơn với khẩu độ lớn hơn (chỉ số f nhỏ hơn), ống kính tiêu cự dài hơn, khoảng cách từ máy ảnh đến chủ thể ngắn hơn.
→ Tiêu cự
→ Trang 38

Depth of field preview: xem trước vùng ảnh rõ

Một tính năng cho phép bạn nhìn thấy vùng ảnh rõ qua khung ngắm. Bạn có thể xem vật gì nét hay chưa nét.
→ Khung ngắm, vùng ảnh rõ, nhòe

Develop: "trắng ảnh"

Quá trình dùng máy ảnh hoặc máy vi tính để xử lý ảnh RAW thành ảnh thông thường.
→ RAW
→ Trang 108

Dpi

Đơn vị đo lường đại diện cho độ phân giải của hình ảnh. Nó là viết tắt của dot per inch (điểm trên inch), chỉ số điểm có trên 1 inch (2.54 cm). Khi bạn in ảnh, bạn có thể chọn lựa độ phân giải. Với máy in, dpi chỉ số điểm máy có thể in trên 1 inch (với máy ảnh kỹ thuật số, nó chính xác là số điểm ảnh trên 1 inch (pixels per inch))
→ Điểm ảnh, máy in phun

E

Evaluative metering: đo sáng toàn cảnh

→ Chế độ đo sáng

Exif

Viết tắt của Exchangeable Image File Format, định dạng tập tin hình ảnh trao đổi được. Đây là thông tin chụp của một tấm ảnh kỹ thuật số bao gồm khẩu độ, tốc độ, cân bằng trắng, việc sử dụng flash. Nó đi kèm với tấm ảnh. Với phần mềm xử lý ảnh chấp nhận Exif, bạn có thể xem thông tin chụp của tấm ảnh.

Exposure: phơi sáng

Là lúc màn trập mở để lộ bộ cảm biến ra ánh sáng. Phơi sáng lâu có thể xảy ra bằng cách để màn trập mở trong thời gian dài

→ Bộ cảm biến

Exposure compensation: bù trừ sáng

Tính năng đo sáng tự động được thiết kế để đạt được sắc xám đều cho vùng đen và vùng trắng. Để cho vùng trắng nhìn trắng thay vì xám hay vùng đen nhìn đen, bù trừ sáng được sử dụng. Bù trừ sáng để phù hợp hơn với chủ thể hay đạt được phơi sáng chính xác hơn.

→ Phơi sáng tự động, Phơi sáng

Eyepiece: thị kính

Miếng kính nhỏ gắn trước khung ngắm. Thường được dùng để chỉnh lại khúc xạ, bằng cách xoay một núm vặn.

File: tập tin

Một tập hợp thông tin hình ảnh được lưu trữ dưới một cái tên. Một tấm ảnh kỹ thuật số là một tập tin. Số lượng thông tin kỹ thuật số được gọi là kích cỡ tập tin

Fill flash:

Đánh đèn flash phụ

Chân dung ngoài trời với mặt trời phía sau hoặc với hậu cảnh sáng có thể làm cho khuôn mặt bị tối. Trong trường hợp này, đo sáng vào hậu cảnh, và dùng đèn flash đánh phủ khuôn mặt. Hậu cảnh và khuôn mặt sẽ đúng sáng. Kỹ thuật này gọi là đánh đèn flash phụ.

→ Đèn flash, phơi sáng

→ Trang 106

F

Film camera: máy ảnh film

Máy ảnh dùng film

Fine/ Normal: tốt/ thông thường

Ngoài độ phân giải hình ảnh, chất lượng hình ảnh (tốt/thông thường) cũng có thể được điều chỉnh trên máy ảnh DSLR. Thông số Tốt cho chất lượng hình ảnh tốt hơn.

Flare: Lóa/lóa

Ánh sáng đi trực tiếp vào ống kính, phản xạ với các thấu kính tạo ra quang sáng trắng trên hình ảnh. Điều này có thể giảm thiểu bằng cách dùng loa che nắng hoặc dùng tay để che hướng ánh sáng chiếu vào.

→ Bóng ma

Flash: đèn flash

Nguồn chiếu sáng nhân tạo chỉ kéo dài trong chớp mắt. Nó tương tự như ánh sáng trời. Vì đèn flash phát sáng rất mạnh trong khoảng thời gian rất ngắn, nó có thể làm ngưng đọng hành động giống như là dùng tốc độ chụp nhanh. Nó còn được là đèn Strobe hoặc đèn Speedlite.

→ Trang 104

Focal length: độ dài tiêu cự

Thể hiện bằng milimét (mm). Cho biết độ rộng của góc nhìn có thể chụp bởi ống kính. Nó cũng là khoảng cách giữa tâm ống kính trên lý thuyết đến bộ cảm biến. Nếu tiêu cự dài hơn 50mm, ống kính được gọi là tầm xa, nếu ngắn hơn thì được gọi là góc rộng. Trọng trường hợp máy ảnh DSLR có bộ cảm biến bằng "full frame", tiêu cự tương đương với hệ 35mm của ống kính thường được nói đến.

→ Góc nhìn, tương đương hệ 35mm

→ Trang 50

Focus: Đứng nét

Là khu vực trong ảnh nhìn rõ nét nhất. Về mặt kỹ thuật, chỉ có một điểm (mặt phẳng) đúng nét, các vùng khác nhìn rõ nét khi nằm trong vùng nhìn rõ.

→ Trang 30

Format: định dạng

Định dạng thẻ nhớ cho phép lưu trữ dữ liệu trên thẻ nhớ đó. Khi thẻ nhớ được định dạng, tất cả dữ liệu lưu trữ trước đó sẽ bị mất.

Framing: Lồng khung

Là một nghệ thuật bố cục tấm ảnh khi nhìn qua khung ngắm. Lồng khung một chủ thể ảnh hưởng lớn đến tấm ảnh nên nó là một phần của chụp ảnh.

→ Khung

Front light/ Back light:

Ánh sáng thuận/ Ánh sáng nghịch

Nội đến vị trí của nguồn sáng chiếu vào chủ thể. Nếu nằm trước chủ thể thì gọi là ánh sáng thuận, còn nằm sau chủ thể thì gọi là ánh sáng nghịch.

G

Ghosting: bóng ma

Khi nguồn sáng đi vào ống kính, phản xạ với các thấu kính bên trong tạo ra các điểm tròn trắng sáng trên tấm hình. Điều này có thể giảm thiểu bằng cách dùng loa che nắng hay dùng tay để che hướng ánh sáng chiếu vào.

Guide No. Chỉ số Guide Number

Chỉ công suất của đèn flash. ở ISO 100, bạn có thể tính được tầm hiệu quả tối đa của đèn flash bằng cách lấy chỉ số GN chia cho chỉ số f. Lấy ví dụ, GN là 10, khẩu độ là f/2, tầm hiệu quả tối đa của đèn flash sẽ là 5m. Chỉ số GN còn được dùng chỉ công suất tối đa của đèn flash.

H

Highlight detail loss/ shadow detail loss: mất chi tiết vùng sáng/ mất chi tiết vùng tối

Xảy ra khi ảnh chụp bị dư sáng và có những vùng sáng không còn chi tiết hoặc ảnh chụp bị thiếu sáng và có những vùng tối không còn chi tiết.

→ Phơi sáng, dư sáng, thiếu sáng

→ Trang 98

High-speed shutter: Màn trập tốc độ cao

→ Tốc độ màn trập

Histogram

Một đồ thị cho biết có bao nhiêu điểm ảnh trong một mức độ sáng. Trục nằm ngang đại diện cho độ sáng, đầu bên trái là vùng đen hoàn toàn. Đầu bên phải là vùng trắng hoàn toàn. Trục nằm dọc chỉ số điểm ảnh nằm trong mỗi mức độ sáng. Histogram có thể xem được trên màn hình LCD của máy ảnh như là một phần của dữ liệu chụp ảnh. Histogram biểu thị độ sáng của hình ảnh. Nếu bên trái có nhiều điểm ảnh hơn, hình sẽ tối. Và nếu bên phải có nhiều điểm ảnh hơn, hình sẽ quá sáng.

→ Điểm ảnh, màn hình LCD

→ Trang 98

Hood: loa che nắng

Được nối với đầu ống kính để ngăn chặn các tia sáng tán nằm ngoài góc nhìn đi vào ống kính.

→ Trang 32

I

Image Browser: chương trình duyệt hình ảnh

Phần mềm cho phép bạn xem lại hình đã chụp trên máy vi tính. Hình ảnh có thể được xem từng tấm lớn hay xem hình nhỏ. Một số chương trình còn chụp phép quản lý tập tin hình ảnh.

Image file: tập tin hình ảnh

Phổ biến nhất là định dạng JPEG. JPEG cho phép bạn chọn mức độ nén (tốt hoặc thông thường), nhờ đó bạn có thể thay đổi kích cỡ tập tin. TIFF là định dạng không nén phổ biến nhất. Và RAW đòi hỏi hình ảnh phải được "trắng" trên máy vi tính.

→ JPEG, RAW

Image size: kích cỡ hình ảnh

Chi tiết của tấm ảnh kỹ thuật số được xác định bởi chiều cao và chiều rộng tính bằng điểm ảnh. Ví dụ, kích cỡ tối đa của ảnh chụp từ máy ảnh 8.2 triệu điểm ảnh sẽ rộng 3504 điểm ảnh và cao 2336 điểm ảnh. Kích cỡ tấm ảnh sẽ là 3504 x 2336 điểm ảnh tương đương 8.2 triệu điểm ảnh.

→ Số điểm ảnh

Image engine: bộ xử lý hình ảnh

Là những vi mạch điện tử trong máy ảnh kỹ thuật số xử lý những hình ảnh đã chụp (trừ ảnh RAW), thay đổi các thông số như độ tương

phần, độ nét, màu sắc v.v... trước khi ảnh được ghi vào thẻ nhớ. Canon DIGIC (X) là một bộ xử lý hình ảnh.

Image sensor: bộ cảm biến hình ảnh

→ Bộ cảm biến

Image sensor size: kích cỡ bộ cảm biến hình ảnh

→ Kích cỡ bộ cảm biến

Injet printer: máy in phun

Máy in phun ra các hạt mực siêu nhỏ để tạo thành hình ảnh trên giấy. Hạt mực càng nhỏ, các vùng chuyển trong hình trên giấy càng mịn.

→ Máy in ảnh
→ Trang 112

Interchangeable lens: ống kính thay đổi được

Các ống kính thay đổi được có thể dễ dàng tháo ra hoặc lắp vào thân máy ảnh SLR, để đạt được các hình ảnh khác nhau, phù hợp với các chủ đề khác nhau.

→ Trang 22

Iso speed: giá trị ISO (tốc độ ISO)

Thể hiện độ nhạy sáng của bộ cảm biến hình ảnh của máy ảnh DSLR. Giá trị ISO của máy ảnh kỹ thuật số gần tương đương với giá trị ISO của film.

→ Trang 44

J

JPEG

Một định dạng ghi hình. Đây là tiêu chuẩn trong thực tế cho ảnh chụp từ máy ảnh kỹ thuật số. Do ảnh JPEG được xử lý bên trong máy ảnh, nó không cần phải được "trắng" hay xử lý trên máy vi tính để xem được

→ Tập tin hình ảnh, TIFF, RAW
→ Trang 108

L

LCD monitor: màn hình LCD

Với máy ảnh DSLR có màn hình LCD phía sau thân máy, dùng để xem lại ảnh và các thông số
→ Trang 18

M

Macro lens: ống kính Macro

Ống kính dùng để chụp cận cảnh. Khoảng cách lấy nét tối thiểu rất ngắn giúp cho bạn có thể đến rất gần chủ thể.

→ Trang 23

Manual exposure: Chụp Manual

Tự người chụp thiết lập thông số cả khẩu độ lẫn tốc độ chụp để chụp đúng sáng (phơi sáng đúng)

→ Khẩu độ, tốc độ màn trập, phơi sáng
→ Trang 70

Manual focus: canh nét tay

Canh nét bằng tay bằng cách xoay vòng canh nét

→ Trang 29, trang 80

Maximun aperture: khẩu độ tối đa

Lỗ khẩu độ lớn nhất của ống kính
→ Chỉ số f tối đa

Maximun f-number: chỉ số f tối đa

Chỉ số f tương ứng của ống kính tương ứng với khẩu độ tối đa. Ví dụ, nó có thể được viết là 1:1.4 hay f/1.4. Chỉ số f càng nhỏ, ống kính càng sáng.

Memory card: Thẻ nhớ

→ Phương tiện ghi thông tin

Metering mode: chế độ đo sáng

Một hệ thống đo màu sắc và ánh sáng của cảnh để xác định phơi sáng. Đo sáng toàn cảnh đo toàn cảnh các vùng trong khung ngắm. Nó xác định phơi sáng đúng dựa vào vị trí của chủ thể và điều kiện ánh sáng. Đo sáng trung tâm ưu tiên đo vùng trung tâm. Đo sáng một phần ưu tiên đo sáng một vùng riêng biệt. Và đo sáng điểm đo sáng một vùng rất nhỏ trong hình

→ Đo sáng toàn cảnh, đo sáng trung tâm, đo sáng một phần, đo sáng điểm, phơi sáng
→ Trang 82

N

Noise: vỡ hạt

Là những hạt sạn, những khối màu bất thường xuất hiện trong hình và làm giảm chất lượng của tấm hình. Vỡ hạt xuất hiện nhiều khi sử dụng ISO cao hay chụp phơi sáng lâu (1 giây hoặc lâu hơn)

→ Trang 47

Normal lens: ống kính tiêu cự chuẩn

Trong hệ 35mm, ống kính 50mm được gọi là ống kính chuẩn bởi vì nó cho phối cảnh nhìn gần giống nhất với mắt người.

→ Tương đương hệ 35mm, phối cảnh
→ Trang 49

O

One-Shot-AF: chế độ One Shot AF

Chế độ canh nét tự động thực hiện khóa nét khi chủ thể đã đúng nét.

→ Canh nét, khóa nét
→ Trang 76

Overexposure: dư sáng

Tình trạng lượng ánh sáng nhận được nhiều hơn hơn chụp đúng yêu cầu. Ảnh chụp ra sáng hơn so với cảnh được chụp nhìn bằng mắt người.

→ bù trừ sáng, phơi sáng

P

Pan focus: canh nét cố định

Cho kết quả rõ nét toàn bộ tấm hình. Canh nét cố định bằng cách dùng khẩu độ nhỏ (chỉ số f lớn) để đạt được vùng ảnh rõ thật rộng

→ Vùng ảnh rõ, ống kính tầm xa, ống kính góc rộng

Panning: lia máy

Khi chụp chủ thể chuyển động như vận động viên hay xe hơi, chụp chủ thể với tốc độ chậm trong khi lia máy theo chủ thể sẽ cho một hậu cảnh nhòe. Chủ thể đang chuyển động nhìn như đứng yên trên nền hậu cảnh nhòe. Điều này tạo ấn tượng về sự chuyển động. Kỹ thuật này gọi là lia máy.

→ Tốc độ màn trập

Partial metering: đo sáng một phần

→ Chế độ đo sáng

Perspective: phối cảnh

Là mối tương quan giữa vật thể ở xa và ở gần trong tấm hình. Với một ống kính góc rộng, vật thể ở gần nhìn thật to lớn, vật thể ở xa nhìn thật nhỏ bé. Hiệu ứng này nhấn mạnh phối cảnh trong tấm hình.

→ Ống kính góc rộng, phối cảnh
→ Trang 51

Photo paper: giấy in ảnh

Giấy in chất lượng cao đặc biệt phù hợp cho in ảnh.

→ Chương trình duyệt hình ảnh.

Photo printer: máy in ảnh

Một dạng máy in dùng dải mực và nhiệt để chuyển tải (làm bốc hơi) mực xuống giấy in đặc biệt. Bằng cách thay đổi nhiệt truyền vào mực, có thể tạo ra sự chuyển tiếp rất mịn.

→ Máy in phun
→ Trang 112

Pixel: điểm ảnh

Bộ cảm biến hình ảnh của máy ảnh kỹ thuật số có các thành phần nhạy sáng rất nhỏ gọi là điểm ảnh. Nó cũng là đơn vị nhỏ nhất chứa trong một tấm ảnh kỹ thuật số.

→ Số điểm ảnh, bộ cảm biến
→ Trang 58

Pixel count: số điểm ảnh

Số điểm ảnh mà bộ cảm biến hình ảnh có. Máy ảnh DSLR có bộ cảm biến nhiều triệu điểm ảnh, thậm chí là vượt quá 15 triệu điểm ảnh.

→ Điểm ảnh, bộ cảm biến.

Predictive AF: canh nét dự đoán trước

→ Chế AI servo AF, canh nét
→ Trang 31, trang 78

Program AE: chế độ Program AE

Chế độ chụp phơi sáng tự động (AE), trong đó máy ảnh tự động điều chỉnh cả khẩu độ và tốc độ dựa vào độ sáng của chủ thể.
→ Tốc độ màn trập, khẩu độ, phơi sáng, phơi sáng tự động
→ Trang 64

R

RAW

Đây là một định dạng ảnh lưu giữ những thông tin hình ảnh chưa qua xử lý của máy ảnh. Hình ảnh có thể được "trắng" qua một phần mềm xử lý vi tính và chuyển thành định dạng JPEG hoặc TIFF.
→ Bộ cảm biến
→ Trang 108

Recording media: Phương tiện ghi dữ liệu

Phương tiện ghi dữ liệu dùng trong máy ảnh kỹ thuật số có dạng thẻ nhớ, dùng để lưu trữ hình đã chụp dưới dạng tập tin dữ liệu. Thẻ CF (Compact Flash) được dùng phổ biến nhất trong các máy ảnh DSLR như máy ảnh kỹ thuật số Canon EOS.
→ CF
→ Trang 62

Resolution: độ phân giải

Mức độ chi tiết của hình ảnh

S

Sensor/ Imaging sensor: bộ cảm biến/ bộ cảm biến hình ảnh

Thiết bị chuyển đổi ánh sáng, màu sắc của cảnh chụp thành tín hiệu điện tử. Nó tương đương với film dùng trong máy ảnh film. CMOS và CCD là hai loại cảm biến được dùng phổ biến nhất.
→ Trang 18, trang 58

Sensor size: kích thước bộ cảm biến

Với máy ảnh DSLR có sử dụng bộ cảm biến có kích cỡ khác nhau: cỡ full frame, cỡ APS-H, cỡ APS-C. Kích cỡ bộ cảm biến ảnh hưởng đến góc nhìn của ống kính đang sử dụng.
→ Bộ cảm biến, tiêu cự, góc nhìn
→ Trang 58

Shadow detail loss: mất chi tiết vùng tối

→ Mất chi tiết vùng sáng/ mất chi tiết vùng tối

Sharpen: độ nét

Thể hiện sự rõ nét của các đường viền trong tấm ảnh. Độ nét cao đồng nghĩa với không có

đường viền nào bị mờ, mọi thứ nhìn rõ ràng.
→ Trang 109

Shutter speed – priority AE: chế độ chụp ưu tiên tốc độ

Chế độ phơi sáng tự động cho phép người dùng thiết lập tốc độ màn trập và máy ảnh tự động chỉnh khẩu độ để đạt được phơi sáng đúng. Hiệu quả trọng việc làm ngưng đọng hoặc làm nhòe chủ thể.
→ Tốc độ màn trập, phơi sáng tự động, hình bị nhòe
→ Trang 66

Single focal length lens: Ống kính một tiêu cự

Ống kính tiêu cự cố định, không thay đổi được như ống kính zoom
→ Ống kính zoom

Slow shutter speed: tốc độ màn trập chậm

→ Tốc độ màn trập

Spot metering: đo sáng điểm

→ Chế độ đo sáng

Subject: chủ thể

Là đối tượng của tấm ảnh. Hoặc nó có thể là toàn bộ khung cảnh ghi lại trong tấm hình. Thường thì nó là một người nào đó, hoặc vật nào đó mà người chụp ảnh muốn chụp.

Subject blur: chủ thể nhòe

Xảy ra khi chủ thể di chuyển lúc màn trập mở, làm cho chủ thể nhìn bị nhòe trong tấm hình. Đôi khi, chủ thể được cố tình làm nhòe.

T

→ Tốc độ màn trập
→ Trang 31

Telephoto/ super telephoto lens: ống kính tầm xa/ rất xa

Các ống kính có tiêu cự dài hơn 50mm. Những ống kính này hiệu quả khi chụp các chủ thể ở xa, tạo cảm giác chủ thể ở gần hơn. Chúng cũng có vùng nhìn rõ hẹp hơn, tạo ra nhòe hậu cảnh đẹp hơn.
→ Ống kính tiêu chuẩn, tiêu cự, nhòe
→ Trang 55

Thumbnail: ảnh nhỏ

Ảnh nhỏ hiển thị trên màn hình LCD máy ảnh hay màn hình máy vi tính, giúp cho kiểm tra, quản lý hình ảnh dễ dàng hơn
→ Màn hình LCD

TIFF

→ Tập tin hình ảnh

U

Underexposure: thiếu sáng

Tình trạng lượng ánh sáng nhận được ít hơn phơi sáng đúng yêu cầu. Ảnh chụp ra tối hơn so với cảnh được chụp nhìn bằng mắt người.
→ Bù trừ sáng, phơi sáng

V/W

Viewfinder: khung ngắm

Thiết bị quang học cho phép bạn thấy được cảnh bạn đang chụp. Với máy ảnh DSLR, ánh sáng từ chủ thể đi vào ống kính, đến gương phản xạ, phản xạ qua lăng kính đến thị kính. Từ đây, cảnh có thể được nhìn thấy qua khung ngắm
→ Trang 20

Wide-angle lens: ống kính góc rộng

Các ống kính có tiêu cự ngắn hơn 50mm. Do ống kính tiêu cự thu được cảnh rộng hơn và nhấn mạnh phối cảnh, chức rất thích hợp để chụp phong cảnh và chụp trong nhà.
→ Trang 54

White balance: cân bằng trắng

Dưới bất kỳ ánh sáng nào, màu trắng cũng nên nhìn ra màu trắng. Để được như thế, cân bằng trắng thay đổi cân bằng màu sắc bằng xử lý điện tử. Với máy ảnh DSLR có một tính năng gọi là cân bằng trắng tự động (AWB), tự động thực hiện thao tác cân bằng màu sắc. Hoặc là người dùng có thể tự điều chỉnh cân bằng trắng cho phù hợp với điều kiện ánh sáng như ánh sáng trời, ánh sáng đèn huỳnh quang v.v.
→ Trang 100, trang 102

Z

Zoom lens: ống kính zoom

Các ống kính có tiêu cự(mm) thay đổi liên tục trong một khoảng nhất định. Điều này giống như là có nhiều ống kính trong một ống kính.
→ Tiêu cự

KHÁC

Hệ 35mm

Là khổ film được sử dụng phổ biến nhất. Kích thước film hệ 35mm là 24mm (cao) x 36mm (dài)

Tương đương trong hệ 35mm

Độ rộng của cảnh được chụp (góc nhìn) phụ thuộc vào tiêu cự ống kính và kích cỡ bộ cảm biến. Vì góc nhìn thay đổi phụ thuộc vào kích cỡ bộ cảm biến, tiêu cự tương đương trong hệ 35mm, hệ thống đa số người dùng đều quen thuộc, thường được nhắc đến. Lấy ví dụ, với một bộ cảm biến kích cỡ APS-C, tiêu cự ống kính tương đương trong hệ 35mm có thể tính được bằng cách nhân tiêu cự ống kính với 1.6

→ Góc nhìn, kích cỡ bộ cảm biến, tiêu cự
→ Trang 58

Canon

CƠ QUAN CHỦ QUẢN TẠI KHU VỰC NAM & ĐÔNG NAM Á
CANON SINGAPORE PTE. LTD.
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VIỆT NAM

TP.HCM: 439 Hai Bà Trưng, P.8, Q.3
Tel: 84-8-3820-0466 Fax: 84-8-3820-0477
Hà Nội: 15 Nguyễn Chí Thanh, Q. Ba Đình, Hà Nội
Tel: 84-8-3820-0466 Fax: 84-8-3820-0477

www.canon.com.vn

ÁN PHẨM CHỈ LƯU HÀNH NỘI BỘ, KHÔNG ĐƯỢC BÁN DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC NÀO
KHÔNG ĐƯỢC SAO CHÉP BẤT KỲ NỘI DUNG NÀO TRONG ÁN PHẨM NÀY MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN BẰNG VĂN BẢN CỦA ĐẠI DIỆN CANON INC.

Canon